



GIÁO ĐOÀN CÔNG GIÁO VIỆT NAM TẠI NHẬT

在日ヴェトナム人・カトリック共同体

みことば

PHỤNG VỤ
LỜI CHÚA

Số 502

Tháng 04 Năm 2026

502号 04月 2026年



MÙA PHỤC SINH

Cầu nguyện cho các giáo hội đang bị bách hại

Lịch Phụng Vụ Tháng 04 năm 2026

| CHỨA NHẬT | THỨ HAI | THỨ BA | THỨ TƯ | THỨ NĂM | THỨ SÁU | THỨ BẢY |
|---|--|--|---|--|--|--|
| <p>* Thứ Năm ngày 2/4 Lễ Làm Phép Dầu: Is 61:1-3a, 6a, 8b-9/Kh 1:5-8/Lc 4:16-21</p> <p>** Thứ Bảy ngày 4/4 Lễ Vọng Phục Sinh: St 1:1-2:2 hay 1:1, 26-31a/St 22:1-18 hay 22:1-2, 9a, 10-13, 15-18/ Xh 14:15-15:1/Is 54:5-14/Is 55:1-11/Br 3:9-15, 32-4:4/ Ed 36:16-17a, 18-28/ Rm 6:3-11/ Mt 28:1-10</p> | | | <p> 1</p> <p>Tuần Thánh Hugh Grenoble, Lm</p> <p>Is 50:4-9a Mt 26:14-25</p> | <p> 2</p> <p>Tuần Thánh Phanxicô Paola</p> <p>* Lễ làm phép Dầu Xh 12:1-8, 11-14 1 Cor 11:23-26 Ga 13:1-15</p> | <p> 3</p> <p>Tuần Thánh Bênêđictô, Africa</p> <p>Is 52:13-53:12 Dt 4:14-16; 5:7-9 Ga 18:1-19:42</p> | <p> 4</p> <p>** Vọng Phục Sinh Isodôrô, Gm</p> |
| <p> 5</p> <p>PHỤC SINH Vincentê Ferrîô</p> <p>TĐCV 10:34a, 37-43 Col 3:1-4 hay 1 Cor 5:6b-8 Ga 20:1-9 hay Mt 28:1-10</p> | <p> 6</p> <p>Crescentia Hoess</p> <p>TĐCV 2:14, 22-33 Mt 28:8-15</p> | <p> 7</p> <p>Gioan B. Lasan</p> <p>TĐCV 2:36-41 Ga 20:11-18</p> | <p> 8</p> <p>Julie Billiard</p> <p>TĐCV 3:1-10 Lc 24:13-35</p> | <p> 9</p> <p>Innocent ở Berzo</p> <p>TĐCV 3:11-26 Lc 24:35-48</p> | <p> 10</p> <p>Madalêna Canôsa</p> <p>TĐCV 4:1-12 Ga 21:1-14</p> | <p> 11</p> <p>Stanislaô, Gm</p> <p>TĐCV 4:13-21 Mc 16:9-15</p> |
| <p> 12</p> <p>2 PHỤC SINH LÒNG THƯƠNG XÓT</p> <p>Têrêsa Los</p> <p>TĐCV 2:42-47 1 Pr 1:3-9 Ga 20:19-31</p> | <p>  13</p> <p>Martinô I, Gh</p> <p>TĐCV 4:23-31 Ga 3:1-8</p> | <p> 14</p> <p>Cp Phêrô Gonzalez</p> <p>TĐCV 4:32-37 Ga 3:7b-15</p> | <p> 15</p> <p>Cp Caesar de Bus</p> <p>TĐCV 5:17-26 Ga 3:16-21</p> | <p> 16</p> <p>Bernadette Soubirous</p> <p>TĐCV 5:27-33 Ga 3:31-36</p> | <p> 17</p> <p>Bênêđictô Giuse</p> <p>TĐCV 5:34-42 Ga 6:1-15</p> | <p> 18</p> <p>Cp James Oldo</p> <p>TĐCV 6:1-7 Ga 6:16-21</p> |
| <p> 19</p> <p>3 PHỤC SINH Cp Luchesio và Buonadonna</p> <p>TĐCV 2:14, 22-33 1 Pr 1:17-21 Lc 24:13-35</p> | <p> 20</p> <p>Conrad Parzham</p> <p>TĐCV 6:8-15 Ga 6:22-29</p> | <p> 21</p> <p>Anselm, Gm</p> <p>TĐCV 7:51-8:1a Ga 6:30-35</p> | <p> 22</p> <p>Adalbert Prague</p> <p>TĐCV 8:1b-8 Ga 6:35-40</p> | <p>  23</p> <p>Giogiô & Adalbert</p> <p>TĐCV 8:26-40 Ga 6:44-51</p> | <p>  24</p> <p>Fidêlissô đê Sigmaringen</p> <p>TĐCV 9:1-20 Ga 6:52-59</p> | <p> 25</p> <p>Th. Mác-cô</p> <p>1 Pr 5:5b-14 Mc 16:15-20</p> |
| <p> 26</p> <p>4 PHỤC SINH Pedro de Betancur</p> <p>TĐCV 2:14a, 36-41 1 Pr 2:20b-25 Ga 10:1-10</p> | <p> 27</p> <p>Louis Maria Montfort</p> <p>TĐCV 11:1-18 Ga 10:11-18</p> | <p>  28</p> <p>Phêrô M. Chanel</p> <p>TĐCV 11:19-26 Ga 10:22-30</p> | <p> 29</p> <p>Catarina Siêna</p> <p>TĐCV 12:24-13:5a Ga 12:44-50</p> | <p> 30</p> <p>Piô V</p> <p>TĐCV 13:13-25 Ga 13:16-20</p> | <p><i>Hỡi con, con hãy tựa vào Trái Tim Cha mà nghỉ ngơi; Cha thấy con đã làm việc vất vả trong vườn nhà của Cha. (Nhật ký LTXC 945)</i></p> | |



Thánh Gio-an Baotixita ĐINH VĂN THANH

(1796-1840) Thầy Giảng

Tử đạo ngày 28 tháng 4 (x. Tr 220) Xử Trảm

“Quan lớn muốn bắt tôi bỏ Đạo thì tôi bằng lòng chịu chết”

Thánh Gio-an Baotixita Thanh sinh năm 1796 tại làng Nộn Khê, xứ Hảo Nho, tỉnh Ninh Bình. Cha mẹ không có Đạo, năm 18 tuổi cậu Thanh được rửa tội, sau đó ngài gia nhập hội Thầy Giảng, bề trên sai ngài đi giúp cha Khoan ở xứ Phúc Nhạc.

Thầy Thanh có đức vững lời, không hề làm sai ý bề trên bao giờ. Cha Khoan giao Thầy giữ việc ở trại Đông Biên, vì thấy Thầy siêng năng lại có tài riêng nữa.

Ngày 24/8/1837, thầy Thanh bị bắt tại Đông Biên, cùng với cha Khoan và thầy Hiếu. Cả ba vị bị giải lên tỉnh Ninh Bình.

Thầy Thanh hằng giữ lòng khiêm nhường. Khi bị tra hỏi, Thầy trả lời: “Bầm quan lớn, quan lớn thương thì tôi sống, bằng quan lớn bắt tôi bỏ Đạo thì tôi bằng lòng chịu chết. Còn Đạo thì tôi chẳng bỏ”.

Bấy giờ quan truyền đánh đòn, thầy bằng lòng chịu, chẳng mở miệng kêu một lời gì. Ngày 24/4/1840. Tại pháp trường gần chân núi Cánh Diều, Thầy lãnh án xử trảm.

Phụng Vụ Lời Chúa xin thành thật cảm ơn Quý Cộng Đoàn, Quý Bạn đã đóng góp ý kiến, bài vở, công sức cũng như tài chánh cho PVLC tháng này. Sau đây là chủ đề cho các tháng tới :

Tháng 05: Tháng Hoa Kính Đức Mẹ. Cầu nguyện cho các bậc làm cha mẹ

**Tháng 06: Kính Thánh Tâm Chúa Giêsu,
Cầu nguyện xin cho biết thương xót**

Mã QR được in ở cuối thư ngõ của PVLC mỗi tháng sẽ cho phép mọi người đọc được nội dung PVLC của tháng đó.

Mã QR được in bên tay phải của trang bìa sau của cuốn PVLC sẽ cho phép đọc PVLC trên trang Facebook của Giáo Đoàn.

Mã QR được in bên tay trái của trang bìa sau của PVLC sẽ cho phép đọc PVLC trên trang web của Giáo Đoàn.

Phụng Vụ Lời Chúa luôn ước mong nhận được mọi sự đóng góp tích cực của Quý Cộng Đoàn, Quý Bạn đọc, để PVLC thực sự là chiếc cầu liên lạc hữu hiệu của Giáo Đoàn. Mọi liên lạc về PVLC xin gửi bài vở, thư từ trước ngày 20 mỗi tháng qua;

Lm P.M. Nguyễn Hữu Hiến ; Pocket Tel: 090-1656-2693

Email: pmnguyenhuuhenjp@gmail.com

Home: <http://vietcatholicjp.net> * Facebook: Công Giáo Việt Nam Tại Nhật





Thơ Ngỏ

Xin mừng lễ Phục Sinh quý cha, quý tu sĩ nam nữ, quý vị ân nhân và quý độc giả. Mùa Chay đã qua, Giáo Hội đang hạnh phúc trong hồng ân sống lại với Đức Kitô. Nhưng mùa phục sinh vẫn chưa được trọn vẹn, vì ở rất nhiều nơi trên thế giới, Đức Kitô đang tiếp tục mầu nhiệm tử nạn thương khó nơi con cái của mình đang là nạn nhân của chiến tranh, bách hại, đàn áp bất công, đặc biệt ở một số quốc gia Hồi Giáo quá khích. Nhất là chiến tranh ngày càng khốc liệt tại Iran, Ucraina, khiến cho biết bao người bị giết chết, các gia đình bị tan nát, vô số trẻ em vô tội bị tước đoạt mạng sống, một số trở thành mồ côi... Chúng ta hãy cầu nguyện xin Đức Kitô Phục Sinh luôn hiện diện và củng cố đức tin cho anh chị em chúng con, để mỗi người luôn là những kẻ kiến tạo hòa bình, chứng nhân của lòng thương xót Chúa trong bất cứ mọi hoàn cảnh, trạng huống của cuộc đời.

Đối với những anh chị em tỵ nạn, tháng tư luôn nhắc lại cho chúng ta nỗi đau của kẻ tha hương. Xin cho mỗi người chúng ta, dù sống trong một xứ sở tự do, văn minh, nhưng không bao giờ quên những anh chị em đang sống trong những quốc gia cộng sản, hồi giáo cực đoan, hay đang bị hủy hoại vì chiến tranh, họ bị tước đoạt hết mọi quyền lợi, nhân phẩm. Xin cho quê hương Việt Nam sớm thực sự hòa bình, mọi người biết yêu thương nhau và xin cho các người cầm quyền biết yêu nước thương dân, biết phục vụ xã hội trong lợi ích của quốc gia, dân tộc và của người dân.

Trong thánh nhật này, chúng ta cũng hãy đồng hành bằng lời cầu nguyện với Đức Thánh Cha Lêo XIV trong cuộc Tông Du Hòa Bình thăm viếng 4 quốc gia trong lục địa Phi châu. Xin cho sự hiện diện của ngài giữa các dân tộc ấy mang lại cho mọi người sự an ủi, sức mạnh và bình an. Xin Chúa gìn giữ và ban cho Đức Thánh Cha sức khỏe, sự khôn ngoan để ngài hướng dẫn Giáo Hội trong hoàn cảnh khó khăn này.

Kính chúc quý cha, quý tu sĩ nam nữ, quý vị ân nhân và quý độc giả một mùa Phục Sinh tràn đầy bình an và ơn lành của Đức Kitô sống lại.



PVLC

THỨ NĂM TUẦN THÁNH NGÀY 02 THÁNG 4

THÁNH LỄ KỶ NIỆM CHÚA GIÊSU LẬP PHÉP THÁNH THỂ

BÀI ĐỌC I: Xh 12, 1-8. 11-14

Chỉ thị về bữa ăn Vượt Qua.

Lời Chúa trong sách Xuất Hành.

Ngày ấy, Đức Chúa phán với ông Môisen và ông Aaron trên đất Ai Cập: “Tháng này, các ngươi phải kể là tháng đứng đầu các tháng, tháng thứ nhất trong năm. Hãy nói với toàn thể cộng đồng Israel: Mùng mười tháng này, ai nấy phải bắt một con chiên cho gia đình mình, mỗi nhà một con. Nếu nhà ít người, không ăn hết một con, thì chung với người hàng xóm gần nhà mình nhất, tùy theo số người. Các ngươi sẽ tùy theo sức mỗi người ăn được bao nhiêu mà chọn con chiên. Con chiên đó phải toàn vẹn, phải là con đực, không quá một tuổi. Các ngươi bắt chiên hay dê cũng được. Phải nhốt nó cho tới ngày mười bốn tháng này, rồi toàn thể đại hội cộng đồng Israel đem sát tế vào lúc xế chiều, lấy máu bôi lên khung cửa những nhà có ăn thịt chiên. Còn thịt, sẽ ăn ngay đêm ấy, nướng lên, ăn với bánh không men và rau đắng. Các ngươi phải ăn thế này: lưng thắt gọn, chân đi dép, tay cầm gậy. Các ngươi phải ăn vội vã: đó là lễ Vượt Qua mừng Đức Chúa. Đêm ấy, Ta sẽ rảo khắp đất Ai Cập, sẽ sát hại các con đầu lòng trong đất Ai Cập, từ loài người cho đến loài thú vật, và sẽ trị tội chur thần Ai Cập: vì ta là Đức Chúa. Còn vết máu trên nhà các ngươi sẽ là dấu hiệu cho biết có các ngươi ở đó. Thấy máu, Ta sẽ vượt qua, và các ngươi sẽ không bị tai ương tiêu diệt khi Ta giáng họa trên đất Ai Cập. Các ngươi phải lấy ngày đó làm ngày tưởng niệm, ngày đại lễ mừng Đức Chúa. Qua mọi thế hệ, các ngươi phải mừng ngày lễ này: đó là luật quy định cho đến muôn đời.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Tv 115

Đáp: *Khi nâng chén chúc tụng, ta được dự phần vào Máu Đức Kitô.*

Xướng: Biết lấy chi đền đáp Chúa bây giờ, vì mọi ơn lành Người đã ban cho? Tôi xin nâng chén mừng ơn cứu độ, và kêu cầu thanh danh Đức Chúa.

Xướng: Đối với Chúa thật là đắt giá, cái chết của những ai trung hiếu với Người. Vâng lạy Chúa, thân này là tôi tớ, tôi tớ Ngài, con của nữ tỳ Ngài, xiềng xích trói buộc con, Ngài đã tháo cởi.

Xướng: Con sẽ dâng lễ tế tạ ơn, và kêu cầu thánh danh Đức Chúa. Lời khấn nguyện với Chúa, tôi xin giữ trọn, trước toàn thể dân Người.

BÀI ĐỌC II: 1 Cr 11, 23-26

Mỗi lần ăn bánh và uống Chén này, là anh em loan truyền Chúa đã chịu chết.

Lời Chúa trong thư thứ nhất của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Côrintô.

Thưa anh em, điều tôi đã lãnh nhận từ nơi Chúa, tôi xin truyền lại cho anh em: trong đêm bị nộp, Chúa Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, rồi bẻ ra và nói: “Đây là Mình Thầy, hiến dâng vì anh em; anh em hãy làm việc này, mà tưởng nhớ đến Thầy”. Cũng thế, sau bữa ăn, Người cầm lấy chén rượu và nói: “Chén này là Giao Ước Mới, lập bằng Máu Thầy; mỗi khi uống, anh em hãy làm việc này, mà tưởng nhớ đến Thầy”. Thật vậy, cho tới ngày Chúa đến, mỗi lần ăn Bánh và uống Chén này, là anh em loan truyền Chúa đã chịu chết.

Đó là Lời Chúa

TUNG HÔ TIN MỪNG

Chúa nói: “Thầy ban cho anh em một điều răn mới, là anh em hãy yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương anh em”.

TIN MỪNG: Ga 13, 1-15

Đức Giêsu yêu họ đến cùng.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan.

Trước lễ Vượt Qua, Đức Giêsu biết giờ của Người đã đến, giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa cha. Người vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian, và Người yêu thương họ đến cùng.

Ma quỷ đã gieo vào lòng Giuđa, con ông Simon Iscariot, ý định nộp Đức Giêsu. Đức Giêsu biết rằng: Chúa Cha đã giao phó mọi sự trong tay Người, Người bởi Thiên Chúa mà đến, và sắp trở về cùng Thiên Chúa, nên trong một bữa ăn, Người đứng dậy, rời bàn ăn, cởi áo ngoài ra, và lấy khăn mà thắt lưng. Rồi Đức Giêsu đổ nước vào chậu, bắt đầu rửa chân cho các môn đệ và lấy khăn thắt lưng mà lau.

Vậy, Người đến chỗ ông Simon Phêrô, ông liền thưa với Người: “Thưa Thầy! Thầy mà lại rửa chân cho con sao?” Đức Giêsu trả lời: “Việc Thầy làm, bây giờ anh chưa hiểu, nhưng sau này anh sẽ hiểu”. Ông Phêrô lại thưa: “Thầy mà lại rửa chân cho con, không đời nào con chịu đâu!” Đức Giêsu đáp: “Nếu Thầy không rửa cho anh, anh sẽ chẳng được chung phần với Thầy”. Ông Simon Phêrô liền thưa: “Vậy, thưa Thầy, xin cứ rửa, không những chân,

mà cả tay và đầu con nữa”. Đức Giêsu bảo ông: “Ai đã tắm rồi, thì không cần phải rửa nữa; toàn thân người ấy đã sạch. Về phần anh em, anh em đã sạch, nhưng không phải tất cả đâu!” Thật vậy, Người biết ai sẽ nộp Người, nên mới nói: “Không phải tất cả anh em đều sạch”.

Khi rửa chân cho cá môn đệ xong, Đức Giêsu mặc áo vào, về chỗ và nói: “Anh em có hiểu việc Thầy mới làm cho anh em không? Anh em gọi Thầy là “Thầy”, là “Chúa”, điều đó phải lắm, vì quả thật, Thầy là Thầy, là Chúa. Vậy, nếu thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em”.

Đó là Lời Chúa



THỨ SÁU TUẦN THÁNH **NGÀY 03 THÁNG 4**

TƯỜNG NIỆM CUỘC THƯƠNG KHÓ CỦA CHÚA

BÀI ĐỌC I: Is 52, 13 – 53, 12

Người đã bị đâm vì chúng ta phạm tội.

Lời Chúa trong sách ngôn sứ Isaia.

Này đây người tôi trung của Ta sẽ thành đạt, sẽ vươn cao, nổi bật, và được suy tôn đến tột cùng. Cũng như bao kẻ đã sừng sốt khi thấy tôi trung của Ta mặt mày tan nát chẳng ra người, không còn dáng vẻ người ta nữa, cũng vậy, người sẽ làm cho muôn dân phải sững sờ, vua chúa phải câm miệng, vì được thấy điều chưa ai kể lại, được hiểu điều chưa nghe nói bao giờ. Điều chúng ta đã nghe, ai mà tin được? Cánh tay uy quyền của Đức Chúa đã được tỏ cho ai? Người tôi trung đã lớn lên tựa chồi cây trước Nhan Thánh, như khúc rễ trên đất khô cằn. Người chẳng còn dáng vẻ, chẳng còn oai phong đáng chúng ta ngấm nhìn, dung mạo chẳng còn gì khiến chúng ta ưa thích. Người bị đời khinh khi ruồng rẫy, phải đau khổ triền miên và ném mùi bệnh tật. Người như kẻ ai thấy cũng che mặt không nhìn, bị chúng ta khinh khi, không đếm xỉa tới. Sự thật, chính người đã mang lấy những bệnh tật của chúng ta, đã gánh chịu những đau khổ của chúng ta, còn chúng ta, chúng ta lại tưởng người bị phạt, bị Thiên Chúa giáng họa, phải nhục nhã ê chề. Chính người đã bị đâm vì chúng ta phạm tội, bị nghiền nát vì chúng ta lỗi lầm; người đã chịu sửa trị để chúng ta được bình an, đã phải mang thương tích cho chúng ta được chữa

lành. Tất cả chúng ta lạc lõng như chiên cừu, lang thang mỗi người một ngã. Nhưng Đức Chúa đã đổ trên đầu người tội lỗi của tất cả chúng ta. Bị ngược đãi, người cam chịu nhục, chẳng mở miệng kêu ca; như chiên bị đem đi làm thịt, như cừu câm nín khi bị xén lông, người chẳng hề mở miệng. Người đã bị ức hiếp, buộc tội, rồi bị thủ tiêu. Dòng dõi của người, ai nào nghĩ tới? Người đã bị khai trừ khỏi cõi nhân sinh, vì tội lỗi của dân, người bị đánh phạt. Người đã bị chôn cất giữa bọn ác ôn, bị mai táng với người giàu có, dù đã chẳng làm chi tàn bạo và miệng không hề nói chuyện điều ngoa. Đức Chúa đã muốn người phải bị nghiền nát vì đau khổ. Nếu người hiến thân làm lễ vật đền tội, người sẽ được thấy kẻ nói dối, sẽ được trường tồn, và nhờ người, ý muốn của Đức Chúa sẽ thành tựu. Nhờ nỗi thống khổ của mình, người sẽ nhìn thấy ánh sáng và được mãn nguyện. Vì đã ném mùi đau khổ, người công chính, tôi trung của Ta, sẽ làm cho muôn người nên công chính và sẽ gánh lấy tội lỗi của họ. Vì thế, Ta sẽ ban cho người muôn người làm gia sản, và cùng với những bậc anh hùng hào kiệt, người sẽ được chia chiến lợi phẩm, bởi vì người đã hiến thân chịu chết, đã bị liệt vào hàng tội nhân; nhưng thực ra, người đã mang lấy tội muôn người và can thiệp cho những kẻ tội lỗi.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Tv 30

Đáp: *Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha.*

Xướng: Con ẩn náu bên Ngài, lạy Chúa, con đừng để con phải tủi nhục bao giờ. Bởi vì Ngài công chính, xin giải thoát con. Trong tay Ngài, con xin phó thác hồn con, Ngài đã cứu chuộc con, lạy Chúa Trời thành tín.

Xướng: Con đã nên trò cười cho thù địch, và cho cả hàng xóm láng giềng. Bạn bè thân thích đều kinh hãi, thấy con ngoài đường, ai cũng tránh xa. Bị lãng quên, như kẻ chết không người tưởng nhớ, con hóa thành đồ hư vất bỏ.

Xướng: Con tin tưởng nơi Ngài, lạy Chúa, dám thưa rằng: Ngài là Thượng Đế của con. Số phận con ở trong tay Ngài. Xin giải thoát con khỏi tay địch thủ, khỏi người bách hại con.

Xướng: Xin tỏ ánh tôn nhan rạng ngời trên tôi tớ Ngài đây, và lấy tình thương mà cứu độ. Hỡi mọi người cậy trông vào Chúa, mạnh bạo lên, can đảm lên nào!

BÀI ĐỌC II: Hr 4, 14-16; 5, 7-9

Người đã học được thế nào là vâng phục, và trở nên nguồn ơn cứu độ vĩnh cửu cho những ai từng phục Người.

Lời Chúa trong thư của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Do Thái.

Chúng ta có một vị Thượng Tế siêu phàm đã băng qua các tầng trời, là Đức Giêsu, Con Thiên Chúa. Vậy chúng ta hãy giữ vững lời tuyên xưng đức tin. Vị Thượng Tế của chúng ta không phải là Đấng không biết cảm thương những nỗi yếu hèn của ta, vì Người đã chịu thử thách về mọi phương diện cũng như ta, nhưng không phạm tội. Bởi thế, ta hãy mạnh dạn tiến lại gần ngai Thiên Chúa là nguồn ân sủng, để được xót thương và lãnh ơn trợ giúp mỗi khi cần.

Khi còn sống kiếp phàm nhân, Đức Giêsu đã lớn tiếng kêu van khóc lóc mà dâng lời khẩn nguyện nài xin lên Đấng có quyền năng cứu Người khỏi chết. Người đã được nhậm lời, vì có lòng tôn kính. Dầu là Con Thiên Chúa, Người đã phải trải qua nhiều đau khổ mới học được thế nào là vâng phục; và khi chính bản thân đã tới mức thập toàn, Người trở nên nguồn ơn cứu độ vĩnh cửu cho tất cả những ai từng phục Người.

Đó là Lời Chúa

TUNG HÔ TIN MỪNG

Vì chúng ta, Đức Kitô đã tự hạ, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự. Chính vì thế, Thiên Chúa đã siêu tôn Người và tặng ban danh hiệu trổi vượt trên muôn ngàn danh hiệu.

TIN MỪNG: Ga 18, 1 – 19, 42

Cuộc Thương khó của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

Cuộc Thương khó của Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan.

Bấy giờ, Đức Giêsu đi ra cùng với các môn đệ, sang bên kia suối Kít-rôn. Ở đó, có một thửa vườn, Người cùng với các môn đệ đi vào. Giuđa, kẻ nộp Người, cũng biết nơi này, vì Người thường tụ họp ở đó với các môn đệ. Vậy, Giuđa tới đó, dẫn một toán quân cùng đám thuộc hạ của các thượng tế và nhóm Pharisêu; họ mang theo đèn đuốc và khí giới. Đức Giêsu biết mọi việc sắp xảy đến cho mình, nên tiến ra và hỏi: “Các anh tìm ai?” Họ đáp: “Tìm Giêsu Nazareth”. Người nói: “Chính tôi đây”. Giuđa, kẻ nộp Người, cũng đứng chung với họ. Khi Người vừa nói: “Chính tôi đây”, thì họ lùi lại và ngã xuống đất. Người lại hỏi một lần nữa: Các anh tìm ai?” Họ đáp: “Tìm Giêsu Nazareth”. Đức Giêsu nói: “Tôi đã bảo các anh là chính tôi đây. Vậy nếu các anh tìm bắt tôi, thì hãy để cho những người này đi”. Thế là ứng nghiệm lời Đức Giêsu đã nói: “Những người Cha đã ban cho con, con không để mất một ai”.

Ông Simon Phêrô có sẵn một thanh gươm, bèn tuốt ra, nhằm người đầy tớ vị thượng tế, mà chém. đứt tai phải của y. Người đầy tớ ấy tên là Mancô.

Đức Giêsu nói với ông Phêrô: “Hãy xô gươm vào bao. Chén mà Chúa Cha đã trao cho Thầy, lẽ nào Thầy chẳng uống?”

Bấy giờ toán quân và viên chỉ huy cùng đám thuộc hạ của người Do Thái bắt Đức Giêsu và trói Người lại. Trước tiên, họ điệu Đức Giêsu đến ông Canan là nhạc phụ ông Caipha. Ông Caipha làm thượng tế năm đó. Chính ông này đã đề nghị với người Do Thái là nên để một người chết thay cho dân thì hơn.

Ông Simon Phêrô và một môn đệ khác đi theo Đức Giêsu. Người môn đệ này quen biết vị thượng tế, nên cùng với Đức Giêsu vào sân trong của tư dinh vị thượng tế. Còn ông Phêrô đứng ở phía ngoài, gần cổng. Người môn đệ kia quen biết vị thượng tế ra nói với chị giữ cổng, rồi dẫn ông Phêrô vào. Người tớ gái giữ cổng nói với ông Phêrô: “Cả bác nữa, bác không thuộc nhóm môn đệ của người ấy sao?” Ông liền đáp: “Đâu phải”. Vì trời lạnh, các đầy tớ và thuộc hạ đốt than và đứng sưởi ở đó; ông Phêrô cũng đứng sưởi với họ. Vị thượng tế tra hỏi Đức Giêsu về các môn đệ và giáo huấn của Người. Đức Giêsu trả lời: “Tôi đã nói công khai trước mặt thiên hạ; tôi hằng giảng dạy trong hội đường và tại Đền Thờ, nơi mọi người Do Thái tụ họp. Tôi không hề nói điều gì lén lút. Sao ông lại hỏi tôi? Điều tôi đã nói, xin cứ hỏi những người đã nghe tôi. Chính họ biết tôi đã nói gì”. Đức Giêsu vừa dứt lời, thì một tên trong nhóm thuộc hạ đứng đó, vả vào mặt Người mà nói: “Anh trả lời vị thượng tế như thế ư?” Đức Giêsu đáp: “Nếu tôi nói sai, anh chứng minh xem sai ở chỗ nào; còn nếu tôi nói phải, sao anh lại đánh tôi?” Ông Canan cho giải Người đến thượng tế Caipha, Người vẫn bị trói.

Còn ông Simon Phêrô thì vẫn đứng sưởi ở đó. Người ta nói với ông: “Cả bác nữa, bác không thuộc nhóm môn đệ của người ấy sao?” Ông liền chối: “Đâu phải”. Một trong các đầy tớ của vị thượng tế, có họ với người bị ông Phêrô chém, dứt tai, lên tiếng hỏi: “Tôi đã chẳng thấy bác ở trong vườn với ông ấy sao?” Một lần nữa, ông Phêrô lại chối, và ngay lúc ấy, gà liền gáy.

Vậy, người Do Thái điệu Đức Giêsu từ nhà ông Caipha đến dinh tổng trấn. Lúc đó trời vừa sáng. Nhưng họ không vào dinh kéo bị nhiễm uế mà không ăn lễ Vượt Qua được. Vì thế, tổng trấn Philatô ra ngoài gặp họ và hỏi: “Các người tố cáo ông này về tội gì?” Họ đáp: “Nếu ông này không làm điều ác, thì chúng tôi đã chẳng đem nộp cho quan”. Ông Philatô bảo họ: “Các người cứ đem ông ta đi mà xét xử theo luật của các người”. Người Do Thái đáp: “Chúng tôi không có quyền xử tử ai cả”. Thế là ứng nghiệm lời Đức Giêsu đã nói, khi ám chỉ Người sẽ phải chết cách nào.

Ông Philatô trở vào dinh, cho gọi Đức Giêsu và nói với Người: “Ông có phải là Vua Dân Do Thái không?” Đức Giêsu đáp: “Ngài tự ý nói điều ấy, hay những người khác đã nói với ngài về tôi?” Ông Philatô trả lời: “Tôi là người Do

Thái sao? Chính dân của ông và các thượng tế đã nộp ông cho tôi. Ông đã làm gì?” Đức Giêsu trả lời: “Nước tôi không thuộc về thế gian này. Nếu Nước tôi thuộc về thế gian này, thuộc hạ của tôi đã chiến đấu, không để tôi bị nộp cho người Do Thái. Nhưng thật ra Nước tôi không thuộc chốn này”. Ông Philatô liền hỏi: “Vậy ông là vua sao?” Đức Giêsu đáp: “Chính ngài nói rằng tôi là vua. Tôi đã sinh ra và đã đến thế gian nhằm mục đích này: làm chứng cho sự thật. Ai đứng về phía sự thật thì nghe tiếng tôi”. Ông Philatô nói với Người: “Sự thật là gì?”

Nói thế rồi, ông lại ra gặp người Do Thái và bảo họ: “Phần ta, ta không tìm thấy lý do nào để kết tội ông ấy. Theo tục lệ của các người, vào dịp lễ Vượt Qua, ta thường tha một người nào đó cho các người. Vậy các người có muốn ta tha vua dân Do Thái cho các người không?” Họ lại la lên rằng: “Đừng tha nó, nhưng xin tha Baraba!” Mà Baraba là một tên cướp.

Bấy giờ, ông Philatô truyền đem Đức Giêsu đi và đánh đòn Người. Bọn lính kết một vòng gai làm vương miện, đặt lên đầu Người, và khoác cho Người một áo choàng đỏ. Họ đến gần và nói: “Kính chào vua dân Do Thái!” Rồi vào mặt Người.

Ông Philatô lại ra ngoài và nói với người Do Thái: “Đây ta dẫn ông ấy ra ngoài cho các người, để các người biết là ta không tìm thấy lý do nào để kết tội ông ấy”. Vậy, Đức Giêsu bước ra ngoài, đầu đội vương miện bằng gai, mình khoác áo choàng đỏ. Ông Philatô nói với họ: “Đây là Người!” Khi vừa thấy Đức Giêsu, các thượng tế cùng các thuộc hạ liền kêu lên rằng: “Đóng đinh, đóng đinh nó và thập giá!” Ông Philatô bảo họ: “Các người cứ đem ông này đi mà đóng đinh vào thập giá, vì phần ta, ta không tìm thấy lý do để kết tội ông ấy”. Người Do Thái đáp lại: “Chúng tôi có Lề Luật; và chiếu theo Lề Luật, thì nó phải chết, vì nó đã xưng mình là Con Thiên Chúa”.

Nghe lời đó, ông Philatô càng sợ hơn nữa. Ông lại trở vào dinh và nói với Đức Giêsu: “Ông từ đâu mà đến?” Nhưng Đức Giêsu không trả lời. Ông Philatô mới nói với Người: “Ông không trả lời tôi ư? Ông không biết rằng tôi có quyền tha và cũng có quyền đóng đinh ông vào thập giá sao?” Đức Giêsu đáp lại: “Ngài không có quyền gì đối với tôi, nếu Trời chẳng ban cho ngài. Vì thế, kẻ nộp tôi cho ngài thì mắc tội nặng hơn”.

Từ đó, ông Philatô tìm cách tha Người. Nhưng dân Do Thái kêu lên rằng: “Nếu ngài tha nó, ngài không phải là bạn của Cesar. Ai xưng mình là vua, thì chống lại Cesar”. Khi nghe thấy thế, ông Philatô truyền dẫn Đức Giêsu ra ngoài. Ông đặt Người ngồi trên tòa, ở nơi gọi là Nền Đá, tiếng Do Thái là Gapbatha. Hôm ấy là ngày áp lễ Vượt Qua, vào khoảng mười hai giờ trưa. Ông Philatô nói với người Do Thái: “Đây là vua các người!” Họ liền hô lớn: “Đem đi! Đem nó đi! Đóng đinh nó vào thập giá!” Ông Philatô nói với họ:

“Chẳng lẽ ta lại đóng đinh vua các người sao?” Các thượng tế đáp: “Chúng tôi không có vua nào cả, ngoài Cesar”. Bấy giờ ông Philatô trao Đức Giêsu cho họ đóng đinh vào thập giá.

Vậy họ điệu Đức Giêsu đi. Chính Người vác lấy thập giá đi ra, đến nơi gọi là Cái Sọ, tiếng Do Thái gọi là Golgôtha; tại đó, họ đóng đinh Người vào thập giá, đồng thời cũng đóng đinh hai người khác nữa, mỗi người một bên, còn Đức Giêsu thì ở giữa. Ông Philatô cho viết một tấm bảng và treo trên thập giá; bảng đó có ghi: “Giêsu Nazareth, Vua dân Do Thái”. Trong dân Do Thái, có nhiều người đọc được bảng đó, vì nơi Đức Giêsu bị đóng đinh là một địa điểm ở gần thành. Tấm bảng này viết bằng các tiếng: Do Thái, Latinh và Hy Lạp. Các thượng tế của người Do Thái nói với ông Philatô: “Xin ngài đừng viết: “Vua dân Do Thái”, nhưng viết: “Tên này đã nói: Ta là Vua dân Do Thái”. Ông Philatô trả lời: “Ta viết sao, cứ để vậy!”

Đóng đinh Đức Giêsu vào thập giá xong, lính tráng lấy áo xống của Người chia làm bốn phần, mỗi người một phần; họ lấy cả chiếc áo dài nữa, nhưng chiếc áo dài này không có đường khâu, dệt liền từ trên xuống dưới. Vậy họ nói với nhau: “Đừng xé áo ra, cứ bắt thăm xem ai được”. Thế là ứng nghiệm lời Kinh Thánh: Áo xống tôi, chúng đem chia chác, cả áo dài, cũng bắt thăm luôn. Đó là những điều lính tráng đã làm.

Đứng gần thập giá Đức Giêsu, có Thân Mẫu Người, chị của thân mẫu, bà Maria vợ ông Clopat, cùng với bà Maria Magđala. Khi thấy thân mẫu và môn đệ mình thương mến đứng bên cạnh, Đức Giêsu nói với thân mẫu rằng: “Thưa Bà, đây là con của Bà”. Rồi Người nói với môn đệ: “Đây là Mẹ của anh”. Kể từ giờ đó, người môn đệ rước bà về nhà mình.

Sau đó, Đức Giêsu biết là mọi sự đã hoàn tất. Và để ứng nghiệm lời Kinh Thánh, Người nói: “Tôi khát!” Ở đó có một bình đầy giấm, người ta lấy miếng bọt biển có thấm đầy giấm, buộc vào một nhánh hương thảo, rồi đưa lên miệng Người. Nhấp xong, Đức Giêsu nói: “Thế là đã hoàn tất!” Rồi Người gục đầu xuống và trao thần Khí.

(quỳ gối thỉnh lặng trong giây lát)

Hôm ấy là ngày áp lễ, người Do Thái không muốn để xác chết trên thập giá trong ngày sabbat, mà ngày sabbat đó lại là ngày lễ lớn, vì thế, họ xin ông Philatô cho đánh giập ống chân các người bị đóng đinh và lấy xác xuống. Quân lính đến, đánh giập ống chân người thứ nhất và người thứ hai cùng bị đóng đinh với Đức Giêsu. Khi đến gần Đức Giêsu và thấy Người đã chết, họ không đánh giập ống chân Người. Nhưng một người lính lấy giáo đâm vào cạnh sườn Người. Tức thì máu cùng nước chảy ra. Người xem thấy việc này đã làm chứng, và lời chứng của người ấy xác thực; và người ấy biết mình nói

sự thật để cho cả anh em nữa cũng tin. Các việc này đã xảy ra để ứng nghiệm lời Kinh Thánh: Không một khúc xương nào của Người sẽ bị đánh giập. Lại có lời Kinh Thánh khác: Họ sẽ nhìn lên Đấng họ đã đâm thấu.

Sau đó, ông Giuse, người Arimathi, xin ông Philatô cho phép hạ thi hài Đức Giêsu xuống. Ông Giuse này là một môn đệ theo Đức Giêsu, nhưng cách kín đáo, vì sợ người Do thái. Ông Philatô chấp thuận. Vậy, ông Giuse đến hạ thi hài Người xuống. Ông Nicôđêmo cũng đến. Ông này trước kia đã tới gặp Đức Giêsu ban đêm. Ông mang theo chừng một trăm cân mộc dục trộn với trầm hương. Các ông lãnh thi hài Đức Giêsu, lấy băng vải tẩm thuốc thơm mà quấn, theo tục lệ chôn cất của người Do Thái. Nơi Đức Giêsu bị đóng đinh có một thửa vườn, và trong vườn, có một ngôi mộ còn mới, chưa chôn cất ai. Vì hôm ấy là ngày áp lễ của người Do Thái, mà ngôi mộ lại gần bên, nên các ông mai táng Đức Giêsu ở đó.



THỨ BẢY TUẦN THÁNH NGÀY 04 THÁNG 4

THÁNH LỄ CANH THỨC PHỤC SINH

BÀI ĐỌC I: St 1, 1 – 2, 2

Thiên Chúa thấy mọi sự Người đã làm ra quả là rất tốt đẹp.

Lời Chúa trong sách Sáng Thế.

Lúc khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời đất. Đất còn trống rỗng, chưa có hình dạng, bóng tối bao trùm vực thẳm, và Thần Khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước.

Thiên Chúa phán: “Phải có ánh sáng”. Liền có ánh sáng. Thiên Chúa thấy rằng ánh sáng tốt đẹp. Thiên Chúa phân rẽ ánh sáng và bóng tối. Thiên Chúa gọi ánh sáng là “ngày”, bóng tối là “đêm”. Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ nhất.

Thiên Chúa phán: “Phải có một cái vòm ở giữa khối nước, để phân rẽ nước với nước”. Thiên Chúa làm ra cái vòm đó và phân rẽ nước dưới vòm trời với nước phía trên. Liền có như vậy. Thiên Chúa gọi vòm đó là “trời”. Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ hai.

Thiên Chúa phán: “Nước phía dưới trời phải tụ lại một nơi, để chỗ cạn lộ ra”. Liền có như vậy. Thiên Chúa gọi chỗ cạn là “đất”, khối nước tụ lại là “biển”. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp.

Thiên Chúa phán: “Đất phải sinh thảo mộc xanh tươi, cỏ mang hạt giống, và cây trên mặt đất có trái, ra trái tùy theo loại, trong có hạt giống”. Liền có như vậy. Đất trở sinh thảo mộc, cỏ mang hạt giống tùy theo loại, và cây ra trái, trong trái có hạt giống tùy theo loại. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp. Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ ba.

Thiên Chúa phán: “Phải có những vầng sáng trên vòm trời, để phân rẽ ngày với đêm, để làm dấu chỉ xác định các đại lễ, ngày và năm. Đó sẽ là những vầng sáng trên vòm trời để chiếu soi mặt đất”. Liền có như vậy. Thiên Chúa làm ra hai vầng sáng lớn: vầng sáng lớn hơn để điều khiển ngày, vầng sáng nhỏ hơn để điều khiển đêm; Người cũng làm ra các ngôi sao. Thiên Chúa đặt các vầng sáng trên vòm trời để chiếu soi mặt đất, để điều khiển ngày và đêm, và để phân rẽ ánh sáng với bóng tối. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp. Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ tư.

Thiên Chúa phán: “Nước phải sinh ra đầy dẫy những sinh vật lúc nhúc, và loài chim phải bay lượn trên mặt đất, dưới vòm trời”. Thiên Chúa sáng tạo các thủy quái khổng lồ, cùng mọi sinh vật vẫy vùng lúc nhúc dưới nước tùy theo loại, và mọi giống chim bay tùy theo loại. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp. Thiên Chúa chúc phúc cho chúng rằng: “Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy biển; và chim phải sinh sản cho nhiều trên mặt đất”. Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ năm.

Thiên Chúa phán: “Đất phải sinh ra các sinh vật tùy theo loại: gia súc, loài bò sát và dã thú tùy theo loại”. Liền có như vậy. Thiên Chúa đã làm ra dã thú tùy theo loại, gia súc tùy theo loại, và loài bò sát dưới đất tùy theo loại. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp.

Thiên Chúa phán: “Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, để con người làm bá chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất”.

Thiên Chúa sáng tạo con người giống hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ.

Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ: “Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất, và thống trị mặt đất. Hãy làm bá chủ cá biển, chim trời và mọi giống vật bò trên mặt đất”. Thiên Chúa phán: “Đây Ta ban cho các người mọi thứ cỏ mang hạt giống trên khắp mặt đất, và mọi thứ

cây có trái mang hạt giống, để làm lương thực cho các người. Còn đối với mọi dã thú, chim trời và mọi vật bò dưới đất mà có sinh khí, thì Ta ban cho chúng mọi thứ cỏ xanh tươi để làm lương thực”. Liền có như vậy. Thiên Chúa thấy mọi sự Người đã làm ra quả là rất tốt đẹp! Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ sáu.

Thế là trời đất cùng với mọi thành phần đã hoàn tất. Ngày thứ bảy, Thiên Chúa đã hoàn thành công việc Người làm. Khi làm xong mọi công việc của Người, ngày thứ bảy, Thiên Chúa nghỉ ngơi.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Tv 103

Đáp: *Lạy Chúa, xin gửi Thần Khí tới, và Ngài sẽ đổi mới mặt đất này.*

Xướng: Chúc tụng Chúa đi, hồn tôi hỡi! Lạy Chúa là Thiên Chúa con thờ, Chúa muôn trùng cao cả! Áo Ngài mặc: toàn oai phong lẫm liệt, cẩm bào Ngài khoác: muôn vạn ánh hào quang.

Xướng: Chúa lập địa cầu trên nền vũng, không chuyển lay muôn thuở muôn đời! Áo vực thẳm choàng lên trái đất, khối nước nguồn tụ lại đỉnh cao.

Xướng: Chúa khơi nguồn: suối tuôn thác đổ, giữa núi đồi, lượn khúc quanh co. Bên dòng suối, chim trời làm tổ, dưới lá cành cất giọng líu lo.

Xướng: Từ cao thẳm, Chúa đổ mưa xuống núi, đất chứa chan phước lộc của Ngài. Ngài khiến mọc cỏ xanh nuôi sống đàn gia súc, làm tốt tươi thảo mộc cho người thể hưởng dùng.

Xướng: Công trình Ngài, lạy Chúa, quả thiên hình vạn trạng! Chúa hoàn thành tất cả thật khôn ngoan. Những loài Chúa dựng nên lan tràn mặt đất. Chúc tụng Chúa đi, hồn tôi hỡi!

BÀI ĐỌC II: St 22, 1-18

Tổ phụ Abraham dâng lễ tế.

Lời Chúa trong sách Sáng Thế.

Hồi đó, Thiên Chúa thử lòng ông Abraham. Người gọi ông: “Abraham!” Ông thưa: “Dạ, con đây!” Người phán: “Hãy đem con của người, đưa con một yêu dấu của người là Isaac, hãy đi đến xứ Môrigia mà dâng nó làm lễ toàn thiêu ở đấy, trên một ngọn núi ta sẽ chỉ cho”.

Sáng hôm sau, ông Abraham dậy sớm, thắng lừa, đem theo hai đầy tớ và con ông là Isaac, ông bỏ củi dùng để đốt lễ toàn thiêu, rồi lên đường đi tới nơi

Thiên Chúa bảo. Sang ngày thứ ba, ông Abraham ngược mắt lên, thấy nơi đó ở đằng xa. Ông Abraham bảo đầy tớ: “Các anh ở lại đây với con lừa, còn cha con tôi đi lên tận đằng kia; chúng tôi làm việc thờ phượng, rồi sẽ trở lại với các anh”.

Ông Abraham lấy củi dùng để đốt lễ toàn thiêu, đặt lên vai Isaac, con ông. Ông cầm lừa và dao trong tay, rồi cả hai cùng đi. Isaac thưa với cha là ông Abraham: “Cha!” Ông Abraham đáp: “Cha đây con!” Cậu nói: “Có lừa, có củi đây, còn chiên để làm lễ toàn thiêu đâu?” Ông Abraham đáp: “Chiên làm lễ toàn thiêu, chính Thiên Chúa sẽ liệu, con ạ”. Rồi cả hai cùng đi.

Tới nơi Thiên Chúa đã chỉ, ông Abraham dựng bàn thờ tại đó, xếp củi lên, trói Isaac con ông lại, và đặt lên bàn thờ, trên đồng củi. Rồi ông Abraham đưa tay ra cầm lấy dao để sát tế con mình.

Nhưng sứ thần của Đức Chúa từ trời gọi ông: “Abraham! Abraham!” Ông thưa: “Dạ, con đây!” Người nói: “Đừng giơ tay hại đứa trẻ, đừng làm gì nó! Bây giờ Ta biết ngươi là kẻ kính sợ Thiên Chúa: đối với Ta, con của ngươi, con một của ngươi, ngươi cũng chẳng tiếc!” Ông Abraham ngược mắt lên nhìn, thì thấy phía sau có con cừu đực bị mắc sừng trong bụi cây. Ông Abraham liền đi bắt con cừu ấy mà dâng làm lễ toàn thiêu thay cho con mình. Ông Abraham đặt tên cho nơi này là “Đức Chúa sẽ liệu”. Bởi đó, bây giờ có câu: “Trên núi Đức Chúa sẽ liệu”.

Sứ thần của Đức Chúa từ trời gọi ông Abraham một lần nữa và nói: “Đây là sấm ngôn của Đức Chúa, Ta lấy chính Danh Ta mà thề: bởi vì ngươi đã làm điều đó, đã không tiếc con của ngươi, con một của ngươi, nên Ta sẽ thi ân giáng phúc cho ngươi, sẽ làm cho dòng dõi ngươi nên đông, nên nhiều như sao trên bầu trời, như cát ngoài bãi biển. Dòng dõi ngươi sẽ chiếm được thành trì của địch. Mọi dân tộc trên mặt đất sẽ cầu chúc cho nhau được phúc như dòng dõi ngươi, chính bởi vì ngươi đã vâng lời Ta”.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Tv 15

Đáp: *Lạy Chúa Trời, xin gìn giữ con, vì bên Ngài, con đang ăn náu.*

Xướng: Lạy Chúa, Chúa là phần sản nghiệp con được hưởng, là chén phúc lộc dành cho con; số mạng con, chính Ngài nắm giữ. Con luôn nhớ có Ngài trước mặt, được Ngài ở bên, chẳng nao núng bao giờ.

Xướng: Vì thế, tâm hồn con mừng rỡ, và lòng dạ hân hoan, thân xác con cũng nghỉ ngơi an toàn. Vì Chúa chẳng đành bỏ mặc con trong cõi âm ty, không để kẻ hiếu trung này hư nát trong phần mộ.

Xương: Chúa sẽ dạy con biết đường về cõi sống; trước Thánh Nhan, ôi vui sướng tràn trề, ở bên Ngài, hoan lạc chẳng hề vơi.

BÀI ĐỌC III: Xh 14, 15 – 15, 1a

Con cái Israel đi vào giữa lòng biển khô cạn.

Lời Chúa trong sách Xuất Hành.

Khi ấy, con cái Israel thấy người Ai Cập tiến đến sau lưng, thì kinh hãi, liền lớn tiếng kêu cầu Đức Chúa. Đức Chúa phán với ông Môisen: ‘Có gì mà phải kêu cứu Ta? Hãy bảo con cái Israel cứ nhỏ trại. Phàn người, cầm gậy lên, giơ tay trên mặt biển, rẽ nước ra cho có lối đi khô ráo ngay giữa lòng biển, để con cái Israel đi vào. Còn Ta, Ta sẽ làm cho lòng người Ai Cập ra chai đá. Chúng sẽ tiến vào theo sau các người. Bấy giờ Ta sẽ được về vang hiển hách khi đánh bại Pharaon cùng toàn thể quân lực, chiến xa và kỵ binh của vua ấy. Người Ai Cập sẽ biết rằng chính Ta là Đức Chúa, khi Ta được về vang hiển hách vì đã đánh bại Pharaon cùng chiến xa và kỵ binh của vua ấy.

Thiên sứ của Thiên Chúa đang đi trước hàng ngũ Israel, lại rời chỗ mà xuống đi đằng sau họ. Cột mây bỏ phía trước mà đứng về phía sau, chen vào giữa hàng ngũ Ai Cập và hàng ngũ Israel. Bên kia, mây tỏa mịt mù, bên này, mây lại sáng soi đêm tối, khiến cho hai bên suốt đêm không xáp lại gần nhau được. Ông Môisen giơ tay trên mặt biển, Đức Chúa cho một cơn gió đông thổi mạnh suốt đêm, dồn biển lại, khiến biển hóa thành đất khô cạn. Nước rẽ ra, và con cái Israel đi vào giữa lòng biển khô cạn, nước sừng sững như tường thành hai bên tả hữu. Quân Ai cập đuổi theo; toàn thể chiến mã, chiến xa và kỵ binh của Pharaon tiến vào giữa lòng biển, đằng sau dân Israel. Vào lúc gần sáng, từ cột lửa và mây, Đức Chúa nhìn xuống hàng ngũ Ai Cập, Người gây rối loạn trong hàng ngũ chúng. Người làm cho chiến xa kẹt bánh, khiến chúng phải vất vả mới di chuyển nổi. Quân Ai Cập bảo nhau: “Ta phải trốn bọn Israel, vì Đức Chúa chiến đấu chống lại người Ai Cập để giúp họ”. Đức Chúa phán với ông Môisen: “Hãy giơ tay trên mặt biển, nước sẽ ập xuống trên quân Ai Cập cùng với chiến xa và kỵ binh của chúng”. Ông Môisen giơ tay trên mặt biển, và biển ập lại như cũ, vào lúc tảng sáng. Quân Ai cập đang chạy trốn thì gặp nước biển, Đức Chúa xô ngã quân Ai Cập giữa lòng biển. Nước ập xuống, vùi lấp chiến xa và kỵ binh, vùi lấp toàn thể quân lực của Pharaon đã theo dân Israel đi vào lòng biển. Không một tên nào sống sót. Còn con cái Israel đã đi giữa lòng biển khô cạn, nước sừng sững như tường thành hai bên tả hữu. Ngày đó, Đức Chúa đã cứu Israel khỏi tay quân Ai Cập. Israel thấy quân Ai cập phơi thây trên bờ biển. Israel thấy Đức Chúa đã ra tay hùng mạnh đánh

quân Ai Cập. Toàn dân kính sợ Đức Chúa, tin vào Đức Chúa, tin vào ông Môisen, tôi trung của Người.

Bây giờ ông Môisen cùng với con cái Israel hát mừng Đức Chúa bài ca sau đây. Họ ca rằng:

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Xh 15

Đáp: *Nào ta hát mừng Chúa, Đấng cao cả uy hùng.*

Xướng: Tôi xin hát mừng Chúa, Đấng cao cả uy hùng; kỵ binh cùng chiến mã, Người xô xuống đại dương.

Xướng: Chúa là sức mạnh tôi, là Đấng tôi ca ngợi, chính Người cứu độ tôi. Người là Chúa tôi thờ, xin dâng lời vinh chúc, Người là Chúa tổ tiên, xin mừng câu tán tụng.

Xướng: Người là trang chiến binh, Danh Người là “Đức Chúa”. Xa mã Pharaon, Người xô xuống lòng biển, tướng dũng với binh hùng, chết chìm trong Biển Sậy.

Xướng: Vực thẳm vùi lấp chúng, chúng chìm xuống nước sâu, chẳng khác nào hòn đá. Lạy Chúa, tay hữu Ngài, đã biểu dương sức mạnh. Tay hữu Ngài, lạy Chúa, đã nghiền nát địch quân.

Xướng: Ngài cho dân tiến vào, định cư họ trên núi, núi gia nghiệp của Ngài. Lạy Chúa, chính nơi đây, Ngài chọn làm chỗ ở, đây cũng là đền thánh, tự tay Ngài lập nên. Chúa là Vua hiển trị, đến muôn thuở muôn đời.

BÀI ĐỌC IV: Is 54, 5-14

Vì Đấng chuộc người về vẫn trọn tình vẹn nghĩa, nên Người lại xót thương.

Lời Chúa trong sách ngôn sứ Isaia.

Đức Chúa phán với thành Giêrusalem: Đấng cùng người sánh duyên cầm sắt, chính là Đấng đã tác thành người, tôn danh Người là Đức Chúa các đạo binh; Đấng chuộc người về, chính là Đấng Thánh của Israel, tước hiệu Người là Thiên Chúa toàn cõi đất.

Phải, Đức Chúa đã gọi người về, như người đàn bà bị ruồng bỏ, tâm thần sầu muộn. “Người vợ cưới lúc thanh xuân, ai mà rẫy cho đành?” Thiên Chúa người phán như vậy. Trong một thời gian ngắn, Ta đã ruồng bỏ người, nhưng vì lòng thương xót vô bờ, Ta sẽ đón người về tái hợp.

Lúc lửa giận bùng bùng, Ta đã một thời ngoảnh mặt chẳng nhìn người, nhưng vì tình nghĩa ngàn đời, Ta lại chạnh lòng thương xót, Đức Chúa, Đấng cứu chuộc người phán như vậy. Ta cũng sẽ làm như thời Noe: lúc đó, ta đã thề rằng: hồng thủy sẽ không tràn ngập mặt đất nữa, cũng vậy, nay Ta thề sẽ không còn nổi giận và hăm dọa người đâu.

Núi có dời có đổi, đồi có chuyển có lay, tình nghĩa của Ta đối với người vẫn không thay đổi, giao ước hòa bình của Ta cũng chẳng chuyển lay, Đức Chúa là Đấng thương xót người phán như vậy.

Hỡi thành đô khốn đốn, ba chìm bảy nổi, không người ủi an! Nay, đá của người, Ta lấy phẩm màu tô điểm, nền móng người, ta đặt trên lam ngọc, lỗ châu mai tường thành, Ta xây bằng hồng ngọc, các cửa thành người, bằng pha lê, tường trong lũy ngoài, toàn đá quý.

Con cái người, Đức Chúa đều dạy dỗ, chúng sẽ được vui hưởng thái bình. Nền tảng vững bền của người sẽ là đức công chính; người sẽ thoát khỏi áp bức, không còn phải sợ chi, sẽ thoát khỏi kinh hoàng, vì kinh hoàng sẽ không đến gần người nữa.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Tv 29

Đáp: *Lạy Chúa, con xin tán dương Ngài, vì đã thương cứu vớt.*

Xướng: Lạy Chúa, con xin tán dương Ngài, vì đã thương cứu vớt, không để quân thù đắc chí nhạo cười con. Lạy Chúa, từ âm phủ Ngài đã kéo con lên, tường đã xuống mồ mà Ngài thương cứu sống.

Xướng: Hỡi những kẻ tín trung, hãy đàn ca mừng Chúa, cảm tạ Thánh Danh Người. Người nổi giận, giận trong giây lát, nhưng yêu thương, thương suốt cả đời. Lệ có rơi khi màn đêm buông xuống, hừng đông về đã vọng tiếng hò reo.

Xướng: Lạy Chúa, xin lắng nghe và xót thương con, lạy Chúa, xin phù trì nâng đỡ. Khúc ai ca, Chúa đổi thành vũ điệu. Lạy Chúa là Thiên Chúa con thờ, xin tạ ơn Ngài mãi mãi ngàn thu.

BÀI ĐỌC V: Is 55, 1-11

Hãy đến với Ta, thì các người sẽ được sống. Ta sẽ lập với các người một giao ước vĩnh cửu.

Lời Chúa trong sách ngôn sứ Isaia.

Đức Chúa phán như sau: Đến cả đi, hỡi những người đang khát, nước đã sẵn đây! Dầu không có tiền bạc, cứ đến mua mà dùng; đến mua rượu mua sữa, không phải trả đồng nào. Sao lại phí tiền bạc vào cửa không nuôi sống, tốn công lao vất vả vào thứ chẳng làm cho chắc dạ no lòng? Hãy chăm chú nghe Ta, thì các ngươi sẽ được ăn ngon, được thưởng thức cao lương mỹ vị. Hãy lắng tai và đến với Ta, hãy nghe thì các ngươi sẽ được sống. Ta sẽ lập với các ngươi một giao ước vĩnh cửu, để trọn bề nhân nghĩa với Đavít. Nay, Ta đã đặt Đavít làm nhân chứng cho các dân, là thủ lãnh chỉ huy các nước. Nay, ngươi sẽ chiêu tập một dân tộc ngươi không quen biết; một dân tộc không quen biết ngươi sẽ chạy đến với ngươi, vì Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, vì Đức Thánh của Israel đã làm cho ngươi được vinh hiển. Hãy tìm Đức Chúa khi Người còn cho gặp, kêu cầu Người lúc Người ở kề bên. Kẻ gian ác, hãy bỏ đường lối mình đang theo, người bất lương, hãy bỏ tư tưởng mình đang có mà trở về với Đức Chúa – và Người sẽ xót thương – về với Thiên Chúa chúng ta, vì Người sẽ rộng lòng tha thứ. Thật vậy, tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các ngươi, và đường lối các ngươi không phải là đường lối của Ta – Sấm ngôn của Đức Chúa.

Trời cao hơn đất chừng nào thì đường lối của Ta cũng cao hơn đường lối các ngươi, và tư tưởng của Ta cũng cao hơn tư tưởng các ngươi chừng ấy. Cũng như mưa với tuyết sa xuống từ trời không trở về trời nếu chưa thấm xuống đất, chưa làm cho đất phì nhiêu và đâm chồi nảy lộc, cho kẻ gieo có hạt giống, cho người đói có bánh ăn, thì lời Ta cũng vậy, một khi xuất phát từ miệng Ta, sẽ không trở về với Ta nếu chưa đạt kết quả, chưa thực hiện ý muốn của Ta, chưa chu toàn sứ mạng Ta giao phó.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Is 12

Đáp: *Các bạn sẽ vui mừng mức nước tận nguồn ơn cứu độ.*

Xướng: Đây chính là Thiên Chúa cứu độ tôi, tôi tin tưởng và không còn sợ hãi, bởi vì Chúa là sức mạnh tôi, là Đấng tôi ca ngợi, chính Người cứu độ tôi. Các bạn sẽ vui mừng mức nước tận nguồn ơn cứu độ.

Xướng: Hãy tạ ơn Chúa, cầu khẩn danh Người, vĩ nghiệp của Người, loan báo giữa muôn dân, và nhắc nhở: danh Người siêu việt.

Xướng: Đàn ca lên mừng Chúa, vì Người đã thực hiện bao kỳ công; điều đó, phải cho cả địa cầu được biết.. Dân Sion hãy mừng rỡ reo hò, vì giữa ngươi, Đấng Thánh của Israel quả thật là vĩ đại!

BÀI ĐỌC VI: Br 3, 9-15. 32 – 4, 4

Hãy dõi theo ánh sáng của Chúa mà tiến bước về chốn huy hoàng.

Lời Chúa trong sách ngôn sứ Baruc.

Nghe đi nào, hỡi Israel, những mệnh lệnh tặng ban sự sống, hãy lắng tai hiểu lẽ khôn ngoan. Vì đâu, Israel hỡi, vì đâu người phải nương thân trên đất thù địch, phải mòn hao nơi xứ lạ quê người? Vì đâu người bị nhiễm uế giữa đám thầy ma, phải nằm chung với những người ở trong âm phủ? Ấu cũng vì người đã bỏ Nguồn Mạch Khôn Ngoan. Nếu người cứ bước đi theo đường Đức Chúa, hẳn muôn đời Người đã được an vui. Hãy học cho biết đâu là khôn ngoan, đâu là sức mạnh, đâu là thông hiểu, đâu là trường thọ và sự sống, đâu là ánh sáng soi con mắt, và đâu là bình an. Nhưng ai tìm thấy nơi cư ngụ, và vào được kho tàng của đức khôn ngoan?

Chỉ mình Đấng Toàn Trí mới biết đức khôn ngoan, chỉ có trí tuệ Người mới thông suốt được. Người đã thiết lập cõi đất cho bền vững muôn đời, đã cho thú vật tràn đầy mặt đất. Người sai ánh sáng, ánh sáng liền đi; gọi ánh sáng lại, ánh sáng run rẩy vâng lời. Các tinh tú, mỗi ngôi ở vị trí mình, từng bừng chiếu sáng. Người gọi chúng, chúng thưa: có mặt, và hân hoan chiếu sáng mừng Đấng tạo nên mình. Chính Người là Thiên Chúa chúng ta, chẳng có ai sánh được như Người. Mọi nẻo đường đưa tới hiểu biết, Người đều tinh thông, chính Người đã vạch ra cho Giacóp, tôi trung của Người, cho Israel, kẻ Người yêu quý.

Rồi đức khôn ngoan xuất hiện trên mặt đất và đã sống giữa loài người. Đức khôn ngoan là huấn giới Thiên Chúa ghi trong Sách Luật, Luật tồn tại cho đến muôn đời. Ai gắn bó với Lề Luật thì sẽ được sống; còn ai lìa bỏ ắt sẽ phải chết. Hỡi Giacóp, hãy quay trở về đón nhận Lề Luật, hãy dõi theo ánh sáng của Lề Luật mà tiến bước về chốn huy hoàng! Vinh quang của người, chớ nhường cho người khác, đặc ân của người, đừng trao cho dân ngoại. Hỡi Israel, chúng ta có phúc dường nào, vì được biết những gì làm đẹp lòng Thiên Chúa.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Tv 18B

Đáp: *Lạy Chúa, Chúa mới có những lời đem lại sự sống đời đời.*

Xướng: Luật pháp Chúa quả là hoàn thiện, bổ sức cho tâm hồn. Thánh ý Chúa thật là vững chắc, cho người dại nên khôn.

Xướng: Huấn lệnh Chúa hoàn toàn ngay thẳng, làm hoan hỷ cõi lòng. Mệnh lệnh Chúa xiết bao minh bạch, cho đôi mắt rạng người.

Xương: Lòng kính sợ Chúa luôn trong trắng, tồn tại đến muôn đời. Quyết định Chúa phù hợp chân lý, hết thảy đều công minh.

Xương: Thật quý báu hơn vàng, hơn vàng y muôn lượng, ngọt ngào hơn mật ong, hơn mật ong nguyên chất.

BÀI ĐỌC VII: Ed 36, 16-17a. 18-28

Ta sẽ rảy nước thanh sạch trên các ngươi, và ban tặng các ngươi một quả tim mới.

Lời Chúa trong sách ngôn sứ Êzêkiel.

Bấy giờ, có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: Hỡi con người, con cái nhà Israel đang cư ngụ trên đất của chúng, đã làm cho đất ấy ra ô uế vì lối sống và các hành vi của chúng. Ta đã trút xuống trên chúng cơn thịnh nộ của Ta vì máu chúng đã đổ ra trên đất ấy và làm cho đất ấy ra ô uế vì các việc ô uế của chúng. Ta đã tung chúng đi các dân và gieo chúng vào các nước. Ta đã căn cứ vào lối sống và hành vi của chúng mà xét xử. Chúng đã làm cho Danh Ta bị xúc phạm giữa các dân mà chúng đi đến, khiến người ta nói về chúng rằng: “Đó là dân của Đức Chúa, chúng đã phải ra khỏi xứ của Người”. Nhưng Ta ái ngại cho Thánh danh ta bị nhà Israel xúc phạm giữa các dân mà chúng đi đến. Vì thế, ngươi hãy nói với nhà Israel: Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Hỡi nhà Israel, không phải vì các ngươi mà Ta hành động, mà vì Danh Thánh của Ta đã bị các ngươi xúc phạm giữa các dân các ngươi đã đi đến. Ta sẽ biểu dương Danh Thánh Thiện vĩ đại của Ta đã bị xúc phạm giữa chư dân, Danh mà các ngươi đã xúc phạm ở giữa chúng. Bấy giờ chư dân sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa – Sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng – khi Ta biểu dương sự thánh thiện của Ta nơi các ngươi ngay trước mắt chúng. Bấy giờ, ta sẽ đem các ngươi ra khỏi các dân tộc, sẽ quy tụ các ngươi lại từ khắp các nước, và sẽ dẫn các ngươi về đất của các ngươi. Rồi Ta sẽ rảy nước thanh sạch trên các ngươi và các ngươi sẽ được thanh sạch, các ngươi sẽ được sạch mọi ô uế và mọi tà thần. Ta sẽ ban tặng các ngươi một quả tim mới, sẽ đặt thần khí mới vào lòng các ngươi. Ta sẽ bỏ đi quả tim bằng đá khỏi thân mình các ngươi và sẽ ban tặng các ngươi một quả tim bằng thịt. Chính thần trí của ta, Ta sẽ đặt vào lòng các ngươi, Ta sẽ làm cho các ngươi đi theo thánh chỉ, tuân giữ các phán quyết của Ta và đem ra thi hành. Các ngươi sẽ cư ngụ trong đất Ta đã ban cho tổ tiên các ngươi. Các ngươi sẽ là dân của Ta. Còn Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa các ngươi.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Tv 41

Đáp: *Như nai rừng mong mỗi, tìm về suối nước trong, hồn con cũng trông mong, được gần Ngài, lạ Chúa.*

Xướng: Linh hồn con khao khát Chúa Trời, là Chúa Trời hằng sống. Bao giờ con được đến, vào bệ kiến tôn nhan?

Xướng: Tôi tiến về lều thánh cao sang, đến tận nhà Thiên Chúa, cùng muôn tiếng reo mừng tán tạ, giữa sóng người trẩy hội tương bưng.

Xướng: Xin Ngài thương sai phái, ánh sáng và chân lý của Ngài, để soi đường dẫn lối con đi, về núi thánh, lên đền Ngài ngự.

Xướng: Con sẽ bước tới bàn thờ Thiên Chúa, tới gặp Thiên Chúa, nguồn vui của lòng con. Con gảy đàn dâng câu cảm tạ, lạ Chúa là Thiên Chúa con thờ.

THÁNH THƯ: Rm 6, 3-11

Một khi Đức Kitô sống lại từ cõi chết, thì không bao giờ Người chết nữa.

Lời Chúa trong thư của Thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Rôma.

Thưa anh em, anh em không biết rằng: khi chúng ta được chìm vào nước thanh tẩy, để thuộc về Đức Kitô Giêsu, là chúng ta được chìm vào trong cái chết của Người sao? Vì được chìm vào trong cái chết của Người, chúng ta đã cùng được mai táng với Người. Bởi thế, cũng như Người đã được sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng được sống một đời sống mới.

Thật vậy, vì chúng ta đã nên một với Đức Kitô nhờ được chết như Người đã chết, thì chúng ta cũng sẽ nên một với Người, nhờ được sống lại như Người đã sống lại. Chúng ta biết rằng: con người cũ nơi chúng ta đã bị đóng đinh vào thập giá với Đức Kitô, như vậy, con người do tội lỗi thống trị, đã bị hủy diệt, để chúng ta không còn làm nô lệ cho tội lỗi nữa. Quả thế, ai đã chết, thì thoát khỏi quyền của tội lỗi.

Nếu chúng ta đã cùng chết với Đức Kitô, chúng ta cũng sẽ cùng sống với Người: đó là niềm tin của chúng ta. Thật vậy, chúng ta biết rằng: một khi Đức Kitô đã sống lại từ cõi chết, thì không bao giờ Người chết nữa, cái chết chẳng còn chi đối với Người. Người đã chết, là chết đối với tội lỗi, và một lần là đủ. Nay Người sống, là sống cho Thiên Chúa. Anh em cũng vậy, hãy coi mình như đã chết đối với tội lỗi, nhưng nay lại sống cgho Thiên Chúa, trong Đức Kitô Giêsu.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Tv 117

Đáp: *Halleluia, Halleluia, Halleluia.*

Xướng: Hãy cảm tạ Chúa vì Chúa nhân từ, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương. Israel hãy nói lên rằng: muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

Xướng: Tay hữu Chúa đã ra oai thần lực, tay hữu Chúa giơ cao. Tôi không phải chết, nhưng tôi sẽ sống, để loan báo những công việc Chúa làm.

Xướng: Tầng đá thợ xây loại bỏ, lại trở nên đá tảng góc tường. Đó chính là công trình của Chúa, công trình kỳ diệu trước mắt chúng ta.

TIN MỪNG: Mt 28, 1-10

Người đã trở dậy và đi Galilê trước các ông.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Matthêu.

Chiều ngày sabbat, khi ngày thứ nhất trong tuần vừa ló rạng, bà Maria Magdala và một bà khác, cũng tên là Maria, đi viếng mộ. Thành linh, đất rung chuyển dữ dội, thiên thần Chúa từ trời xuống, đến lăn tảng đá ra, rồi ngồi lên trên; diện mạo người như ánh chớp, và y phục trắng như tuyết. Thấy người, lính canh khiếp sợ, run rầy chết ngất đi. Thiên thần lên tiếng bảo các phụ nữ: “Này các bà, các bà đừng sợ! Tôi biết các bà tìm Đức Giêsu, Đấng bị đóng đinh. Người không có ở đây, vì Người đã trở dậy như Người đã nói. Các bà đến mà xem chỗ Người đã nằm, rồi mau về nói với môn đệ Người như thế này: Người đã trở dậy từ cõi chết, và Người đi Galilê trước các ông. Ở đó, các ông sẽ được thấy Người. Đấy, tôi xin nói cho các bà hay”. Các bà vội vã rời khỏi mộ, tuy sợ hãi nhưng cũng rất đổi vui mừng, chạy về báo tin cho môn đệ Đức Giêsu hay.

Bỗng Đức Giêsu đón gặp các bà và nói: “Chào chị em!” Các bà tiến lại gần Người, ôm lấy chân, và bái lạy Người. Bấy giờ, Đức Giêsu nói với các bà: “Chị em đừng sợ! Về báo cho anh em của Thầy để họ đến Galilê. Họ sẽ được thấy Thầy ở đó”.

Đó là Lời Chúa



CHÚA NHẬT PHỤC SINH THÁNH LỄ BAN NGÀY 05-04-2026

BÀI ĐỌC I: Cv 10, 34a. 37-43

Chúng tôi đã được cùng ăn cùng uống với Người, sau khi Người từ cõi chết sống lại.

Lời Chúa trong sách Công Vụ Tông Đồ.

Bấy giờ, tại nhà ông Cornêliô ở Cêsarê, ông Phêrô lên tiếng nói: “Quý vị biết rõ biến cố đã xảy ra trong toàn cõi Giuđê, bắt đầu từ miền Galilê, sau Phép Rửa mà ông Gioan rao giảng. Quý vị biết rõ: Đức Giêsu xuất thân từ Nazareth, Thiên Chúa đã dùng Thánh Thần và quyền năng mà xức dầu tấn phong Người. Đi tới đâu là Người thi ân giáng phúc tới đó, và chữa lành mọi kẻ bị ma quỷ kiềm chế, bởi vì Thiên Chúa ở với Người. Còn chúng tôi đây xin làm chứng về mọi việc Người đã làm trong cả vùng dân Do Thái và tại chính Giêrusalem. Họ đã treo Người lên cây gỗ mà giết đi. Ngày thứ ba, Thiên Chúa đã làm cho Người trỗi dậy, và cho Người xuất hiện tỏ tường, khôn phải trước mặt toàn dân, nhưng trước mặt những chứng nhân Thiên Chúa đã tuyển chọn từ trước, là chúng tôi, những kẻ đã được cùng ăn cùng uống với Người, sau khi Người từ cõi chết sống lại. Người truyền cho chúng tôi phải rao giảng cho dân, và long trọng làm chứng rằng: chính Người là Đấng Thiên Chúa đặt làm thẩm phán, để xét xử kẻ sống và kẻ chết. Tất cả các ngôn sứ đều làm chứng về Người và nói rằng: phàm ai tin vào Người thì sẽ nhờ danh Người mà được ơn tha tội.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Tv 117

Đáp: *Đây là ngày Chúa đã làm ra, nào ta hãy vui mừng hoan hỷ.*

Xướng: Hãy tạ ơn Chúa vì Chúa nhân từ, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương. Israel hãy nói lên rằng: muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

Xướng: Tay hữu Chúa đã ra oai thần lực, tay hữu Chúa giơ cao, tôi không phải chết, nhưng tôi sẽ sống để loan báo những công việc Chúa làm.

Xướng: Tầng đá thợ xây nhà loại bỏ, lại trở nên tầng đá góc tường. Đó chính là công trình của Chúa, công trình kỳ diệu trước mắt chúng ta.

BÀI ĐỌC II: CI 3, 1-4

Lời Chúa trong thư của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Côlôssê.

Thưa anh em, anh em đã được trở dậy cùng với Đức Kitô, nên hãy tìm kiếm những gì thuộc về thượng giới, chứ đừng chú tâm vào những gì thuộc hạ giới. Thật vậy, anh em đã chết, và sự sống mới của anh em hiện đang tiềm tàng với Đức Kitô nơi Thiên Chúa. Khi Đức Kitô, nguồn sống của chúng ta xuất hiện, anh em sẽ được xuất hiện với Người, và cùng Người hưởng phúc vinh quang.

Đó là Lời Chúa

CA TIẾP LIÊN

Nào tin hữu ca mừng hoan hỷ
Đức Kitô Chiên lễ Vượt Qua
Chiên Con máu đỏ chan hòa
Cứu bầy chiên lạc chúng ta về đàn
Đức Kitô hoàn toàn vô tội
Đã đứng ra môi giới giao hòa
Tội nhân cùng với Chúa Cha
Từ đây sum họp một nhà Cha con.
Sinh mệnh cùng tử vong ác chiến
Cuộc giao tranh khai diễn diệu kỳ
Chúa sự sống đã chết đi
Giờ đây hằng sống trị vì oai linh
Maria hỡi, xin thuật lại
Trên đường đi đã thấy gì, Cô?
Thấy mồ trống Đức Kitô
Phục sinh vinh hiển thiên thu khả hoàn.
Thấy thiên sứ chứng nhân hiển hiện
Y phục và khăn liệm xếp rời
Giêsu, hy vọng của tôi
Sẽ đón các Ngài tại xứ Galin
Chúng tôi vững niềm tin sắt đá
Đức Kitô thật đã phục sinh
Tâu Vua chiến thắng hiển vinh
Đoàn con xin Chúa đủ tình xót thương.

TUNG HỒ TIN MỪNG

Halleluia, Halleluia. Đức Kitô đã chịu hiến tế, làm Chiên Lễ Vượt Qua của chúng ta. Nào ta hãy hỷ hoan trong Chúa mà ăn mừng đại lễ. Halleluia.

TIN MỪNG: Ga 20, 1-9

Đức Giêsu phải trỗi dậy từ cõi chết.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan.

Sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, lúc trời còn tối, bà Maria Magđala đi đến mộ, thì thấy tảng đá đã lăn khỏi mộ. Bà liền chạy về gặp ông Simon Phêrô và người môn đệ Đức Giêsu thương mến. Bà nói: “Người ta đã đem Chúa đi khỏi mộ; và chúng tôi chẳng biết họ để Người ở đâu?” Ông Phêrô và môn đệ kia liền đi ra mộ. Cả hai người cùng chạy. Nhưng môn đệ kia chạy mau hơn ông Phêrô và đã tới mộ trước. Ông cúi xuống và nhìn thấy những băng vải còn ở đó, nhưng không vào. Ông Simon Phêrô theo sau cũng đến nơi. Ông vào thẳng trong mộ, thấy những băng vải để ở đó, và khăn che đầu Đức Giêsu. Khăn này không để lẫn với các băng vải, nhưng cuốn lại, xếp riêng ra một nơi. Bấy giờ người môn đệ kia, kẻ đã tới mộ trước, cũng đi vào. Ông đã thấy và đã tin. Thật vậy, trước đó, hai ông chưa hiểu rằng: theo Kinh Thánh, Đức Giêsu phải trỗi dậy từ cõi chết.

Đó là Lời Chúa

SUY NIỆM LỜI CHÚA
CHÚA NHẬT PHỤC SINH
05-04-2026

LĂN TẢNG ĐÁ RA KHỎI MỘ

Chúa đã sống lại thật, Alleluia! Kính chúc quý ông bà, anh chị em niềm vui Chúa Ki-tô Phục Sinh luôn ngự trị trong tâm hồn và gia đình mỗi người!

Trong trình thuật Phúc Âm hôm nay, Thánh sử Gio-an viết: “Sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, lúc trời còn tối, bà Ma-ri-a Mác-đa-la đi đến mộ, thì thấy tảng đá đã lăn khỏi mộ” (Ga 20,1). Thế nhưng, trên đường đi, có thể bà cũng tự hỏi làm sao lăn tảng đá mồ ra được đây? Ai sẽ giúp bà làm điều đó?

May thay, Chúa Giê-su đã mở toang cửa mồ khi Ngài trỗi dậy từ cõi chết như lời Ngài phán hứa: ngày thứ ba, Ngài sẽ phục sinh. Chính vì vậy, Thánh Phê-rô và các Tông đồ trong bài đọc I, đã mạnh dạn làm chứng: *“Còn chúng tôi đây xin làm chứng về mọi việc Ngài đã làm trong cả vùng dân Do-thái và tại chính Giê-ru-sa-lem. Họ đã treo Ngài lên cây gỗ mà giết đi. Ngày thứ ba, Thiên Chúa đã làm cho Ngài trỗi dậy, và cho Ngài xuất hiện tỏ tường, không phải trước mặt toàn dân, nhưng trước mặt những chứng nhân Thiên Chúa đã tuyển chọn từ trước, là chúng tôi, những kẻ đã được cùng ăn cùng uống với Ngài, sau khi Ngài từ cõi chết sống lại”* (Cv 10,39-41).

Do đó, Phục Sinh là gì, nếu không phải là lời mời gọi chúng ta mở toang cửa mồ tâm hồn trống rỗng, hôi tanh, cũ kỹ của bản thân, hầu đón nhận Chúa Ki-tô chiến thắng sự chết! Phục Sinh là hành động xác tín, mạnh dạn bước ra khỏi nắm mồ ích kỷ, tham lam; thoát ra khỏi nắm mộ dưng dưng hờ hững vô tâm từng chôn chặt đời mình trong tăm tối; ra khỏi nắm mồ nhơ nhớp dưới dáng vẻ sang trọng tiện nghi từng giam hãm đời mình trong vô vàn thú vui nhục dục; ra khỏi nắm mồ tự phụ kiêu căng...hầu mặc lấy tinh thần mới, con người mới biết tin tưởng lẫn nhau, biết yêu thương hơn, biết đặt niềm trông cậy vào Chúa, biết phó thác đường đời cho Chúa để Ngài giúp chúng ta nhật lại những mảnh vỡ, hàn gắn vết thương, và tiến bước trong tin yêu.

Chuyện kia xảy ra sau trận cãi vã nảy lửa với bố mình, anh không thềm nói chuyện với ông nữa. Nhà của hai cha con chẳng xa là mấy, nhưng họ không đến thăm nhau, cũng không hề nói chuyện, hay liên lạc với nhau trong nhiều năm dài. Người mẹ thì đã bỏ nhà ra đi từ lâu. Do đó, hoàn cảnh càng éo le gấp bội; ông bố phải sống lẻ loi một mình. Thế giới của ông ngày càng thu hẹp lại, bầu trời của ông ngày càng u ám hơn sau khi biến cố xảy ra. Tuy ông còn sống, nhưng có thể nói ông sống như đang chết, như đang bị chôn trong mồ vậy!

Đứng trước biến cố Chúa Ki-tô Phục Sinh, chúng ta không khỏi ngạc nhiên, sửng sốt và xác tín vì quyền năng Thiên Chúa. Nhưng cũng nên biết rằng chính chúng ta cũng được tháp nhập, thông phần vào sự Phục Sinh ấy. Như người con trong câu chuyện trên, anh có thể lăn tãng đá ra khỏi nắm mồ của cha anh bằng cách bỏ cái tôi của bản thân, bước ra khỏi vùng an toàn, đến thăm ông, nói chuyện, hoà giải với ông. Làm như vậy tức là mở rộng thế giới của ông và khiến bầu trời cuộc sống của ông trở nên tươi sáng. Làm như thế tức là ‘mở toang cửa

đón nhận Chúa Ki-tô` mà Thánh Giáo hoàng Gio-an Phao-lô II đã từng nói. Và hành động như vậy, tức là chúng ta “*đã được trời dậy cùng với Đức Ki-tô... tìm kiếm những gì thuộc thượng giới*” (x. Cl 3,1).

Hơn nữa, lần tảng đá ra khỏi nắm mồ của mình hầu sống trọn đời sống của con cái ánh sáng, con cái của Chúa Phục Sinh. Vì lắm lúc, chúng ta vẫn bị chìm đắm trong bóng đêm tội lỗi, bóng tối đam mê, dục vọng khiến con người chúng ta ngủ vùi, mất ý chí thức tỉnh. Vì lắm phen, chúng ta cứ bị bóng tối tham lam, ích kỷ làm lu mờ lương tâm, lý trí; bóng tối ghen ghét oán thù, bóng tối tự ái kiêu căng che khuất sự bình an và niềm vui khiêm nhường tha thứ. Thật vậy, chúng ta chẳng phải là con cái của một nhân vật trong truyền thuyết, sách vở, hoặc là một hoài niệm để tưởng nhớ, hay một kỷ niệm để hồi tưởng, hoài mong; mà chúng ta chính là con cái của Chúa Ki-tô Phục Sinh đang hiện diện cách sống động, đang đồng hành với mỗi người chúng ta qua Giáo Hội, qua các Bí tích, qua Lời Hằng Sống, qua Thánh Lễ, qua việc thực thi bác ái, qua việc thực hành Lời Chúa hằng ngày, v.v... Mỗi khi tham dự Thánh Lễ, sau khi linh mục chủ tế truyền phép, ngài đọc: “*Đây là Mầu nhiệm Đức tin*”, cộng đoàn đồng thanh hát lớn hoặc đáp: “*Lạy Chúa, chúng con loan truyền Chúa chịu chết, và tuyên xưng Chúa sống lại cho tới khi Chúa lại đến*”. Vậy vấn đề đặt ra: Thế nào là loan truyền và tuyên xưng Chúa sống lại? Thưa: Loan truyền bằng đời sống đức tin, đời sống đạo, đời sống bác ái, đời sống chứng tá như Thánh Phan-xi-cô Át-xi-zi từng cầu nguyện: đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lăng nhục, đem an hoà vào nơi tranh chấp, đem chân lý vào chốn lỗi lầm... Tuyên xưng Chúa Phục Sinh không phải bằng ‘chót lưỡi đầu môi’, nhưng bằng cách thay đổi lối sống như các Thánh Tông Đồ không còn sống cho cái tôi nữa, mà sống cho “*Đấng đã chết và sống lại vì chúng ta*” (x. 2Cr 5,15).

Cầu nguyện: Nguyện xin Chúa Ki-tô Phục Sinh

Cứ nụ dỗ dào trong lòng chúng ta.

Giúp ta lần tảng đá nắm mồ ra

Để cùng được sống lại với Ngài

Qua lời tuyên xưng đức tin

Qua đời sống chứng nhân hằng ngày. Amen!

Lm. Xuân Hy Vọng

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: “Anh em đã được trời dậy cùng với Đức Kitô, nên hãy tìm kiếm những gì thuộc thượng giới nơi Đức Kitô.” Chúng ta cùng nhau tạ ơn Chúa Cha đã cho Đức Kitô phục sinh và khẩn khoản dâng lời nguyện xin:

1. “Chúng tôi xin làm chứng về mọi việc Người đã làm”. Trong niềm vui mừng Chúa sống lại, Chúng ta hiệp thông cầu xin cho Đức Giáo Hoàng và toàn thể Hội thánh hoàn vũ luôn đặt trọn niềm tin vào Đức Kitô Phục Sinh, để can đảm làm chứng cho Tin mừng này; hầu xứng đáng là những môn đệ trung thành rao truyền ơn cứu độ. **Chúng con cầu xin Chúa.**

ĐÁP: XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

2. “Hãy tìm kiếm những gì thuộc thượng giới, nơi Đức Kitô đang ngự bên hữu Thiên Chúa”. Mầu nhiệm Chúa sống lại vượt cao khỏi tầm hiểu biết của con người. Chúng ta hiệp nhất cầu xin Chúa, soi sáng hướng dẫn niềm tin cho những anh chị em chưa được ơn đức tin được nhận ra chân lý, và có lòng khao khát hưởng niềm vui phục sinh mà Chúa hứa ban. **Chúng con cầu xin Chúa.**

3. “Đi tới đâu là Người thì ân giáng phúc tới đó”. Chúng ta hiệp lời cầu nguyện cho các tín hữu đã nhận được bao nhiêu ân phúc Chúa ban trong cuộc sống, thì hôm nay đi đến đâu cũng nên làm chứng cho Đấng luôn thì ân giáng phúc đó, để mọi người cùng được hưởng ơn cứu độ. **Chúng con cầu xin Chúa.**

4. “Anh em đã chết, và sự sống mới của anh em hiện đang tiềm tàng với Đức Kitô nơi Thiên Chúa”. Chúng ta hiệp ý cầu nguyện cho các anh chị em vừa được lãnh nhận Bí Tích Thánh Tẩy, luôn giữ được niềm vui sống đức tin và tiếp tục mở lòng mình để ơn Phục Sinh của Đức Kitô thấm vào mọi ngõ ngách trong tâm hồn, và hằng hái ra đi đem Tin Mừng Phục Sinh đến với mọi người. **Chúng con cầu xin Chúa.**

Chủ tế: Lạy Cha chí thánh, trong sự Phục Sinh của Con Cha, Cha đã xóa tan mọi sợ hãi và làm hiện thực hóa những gì chúng con không dám hy vọng. Xin nghe lời chúng con cầu nguyện để chúng con luôn sống trong niềm vui của đoàn dân đã được Con Cha cứu chuộc. Người hằng sống và hiển trị muôn đời. **Amen.**



CHÚA NHẬT II PHỤC SINH KÍNH LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA 12-04-2026

BÀI ĐỌC I: Cv 2, 42-47

Tất cả các tín hữu họp nhất với nhau, và để mọi sự làm của chung.

Lời Chúa trong sách Công Vụ Tông Đồ.

Thời bấy giờ, các tín hữu chuyên cần nghe các tông đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng. Mọi người đều kính sợ, vì các tông đồ làm nhiều điềm thiêng dấu lạ. Tất cả các tín hữu họp nhất với nhau, và để mọi sự làm của chung. Họ đem bán đất đai của cải, lấy tiền chia cho mỗi người tùy theo nhu cầu. Họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền Thờ. Khi làm lễ Bẻ Bánh tại tư gia, họ dùng bữa với lòng đơn sơ vui vẻ. Họ ca tụng Thiên Chúa, và được toàn dân thương mến. Và Chúa cho cộng đoàn mỗi ngày có thêm những người được cứu độ.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Tv 117

Đáp: *Hãy tạ ơn Chúa vì Chúa nhân từ, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.*

Xướng: Israel hãy nói lên rằng: muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương. Nhà Aaron hãy nói lên rằng: muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương. Ai kính sợ Chúa hãy nói lên rằng: muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

Xướng: Chúng xô đẩy tôi, xô cho ngã, nhưng Chúa đã phù trợ thân này. Chúa là sức mạnh, là Đấng tôi ca ngợi, chính Người cứu độ tôi. Kia nghe tiếng reo mừng chiến thắng, trong doanh trại chính nhân.

Xướng: Tảng đá thợ xây nhà loại bỏ, lại trở nên đá tảng góc tường. Đó chính là công trình của Chúa, công trình kỳ diệu trước mắt chúng ta. Đây là ngày Chúa đã làm ra, nào ta hãy vui mừng hoan hỷ.

BÀI ĐỌC II: 1 Pr 1, 3-9

Thiên Chúa cho chúng ta được tái sinh để nhận lãnh niềm hy vọng sống động, nhờ Đức Giêsu Kitô đã từ cõi chết sống lại.

Lời Chúa trong thư thứ nhất của thánh Phêrô tông đồ.

Chúc tụng Thiên Chúa là Thân Phụ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta! Do lượng hải hà, Người cho chúng ta được tái sinh để nhận lãnh niềm hy vọng sống động, nhờ Đức Giêsu Kitô đã từ cõi chết sống lại, để được hưởng gia tài không thể hư hoại, không thể vãn đục và tàn phai. Gia tài này dành ở trên trời cho anh em, là những người, nhờ lòng tin, được Thiên Chúa quyền năng gìn giữ, hầu được hưởng ơn cứu độ Người đã dành sẵn, và sẽ bày tỏ ra trong thời sau hết. Trong thời ấy, anh em sẽ được hân hoan vui mừng, mặc dầu còn phải ưu phiền ít lâu giữa trăm chiều thử thách. Những thử thách đó nhằm tinh luyện đức tin của anh em là thứ quý hơn vàng gấp bội. Vàng là của phù vân, mà còn phải chịu thử lửa. Nhờ thế, khi Đức Giêsu Kitô tỏ hiện, đức tin đã được tinh luyện đó sẽ trở thành lời khen ngợi, và đem lại vinh quang, danh dự. Tuy không thấy Người, anh em vẫn yêu mến, tuy chưa được giáp mặt, mà lòng vẫn kính tin. Vì vậy, anh em được chan chứa một niềm vui khôn tả, rực rỡ vinh quang, bởi đã nhận được thành quả của đức tin, là ơn cứu độ con người.

Đó là Lời Chúa

TUNG HÔ TIN MỪNG

Halleluia, Halleluia. Chúa nói: “Này anh Tôma, vì đã thấy Thầy nên anh mới tin. Phúc thay những người không thấy mà tin. Halleluia.

TIN MỪNG: Ga 20, 19-31

Tám ngày sau, Đức Giêsu đến.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan.

Vào chiều ngày thứ nhất trong tuần, nơi các môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do Thái. Đức Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: “Bình an cho anh em!” Nói xong, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn. Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa. Người lại nói với các ông: “Bình an cho anh em! Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em”. Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha, anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ”.

Một người trong Nhóm Mười Hai, tên là Tôma, cũng gọi là Đidymô, không ở với các ông khi Đức Giêsu đến. Các môn đệ khác nói với ông: “Chúng tôi đã được thấy Chúa!” Ông Tôma đáp: “Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin”. Tám ngày sau, các môn đệ Đức Giêsu lại có mặt trong nhà, có cả ông Tôma ở đó với các ông. Các cửa đều đóng kín. Đức

Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: “Bình an cho anh em”. Rồi Người bảo ông Tôma: “Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin”. Ông Tôma thưa Người: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!” Đức Giêsu bảo: “Vi đã thấy Thầy, nên anh tin. Phúc thay những người không thấy mà tin!”

Đức Giêsu đã làm nhiều dấu lạ khác nữa trước mặt các môn đệ; nhưng những dấu lạ đó không được ghi chép trong sách này. Còn những điều đã được chép ở đây là để anh em tin rằng: Đức Giêsu là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa, và để nhờ tin mà được sự sống nhờ Danh Người.

Đó là Lời Chúa

SUY NIỆM LỜI CHÚA **CHÚA NHẬT II PHỤC SINH** **12-04-2026**

Tên của Ngài là Thương Xót

Chúa nhật II Phục Sinh là Đại Lễ Lòng Thương Xót Chúa. Chúng ta hãy cùng dừng lại một chút với bài Tin Mừng hôm nay để ở lại trong tinh thần của ngày Đại Lễ này.

Khi được nghe các tông đồ kể rằng Chúa đã sống lại và hiện ra với họ khi ông không có mặt, Tôma đã không tin. Không phải Tôma không tin vào việc một cái xác chết sống lại, vì vốn dĩ khá đông người Dothái lúc bấy giờ đã có niềm tin vào sự sống lại ngày sau hết. Và, có lẽ chính Tôma cũng đã từng chứng kiến Thầy của mình cho đứa con trai duy nhất của bà góa thành Nain sống lại (Lc7:11-17), rồi một bé gái mười hai tuổi (Mt 9:18-26; Mc 5:21-43; Lc 8:40-56), hoặc gần nhất là việc Ngài đã cho Lazarô sống lại sau khi chết được bốn ngày (Ga 11:1-44).

Tôma không tin, vì cho tiền ông cũng không thể tin rằng có một Tình Thương lớn lao như thế. Có một Tình Thương mạnh hơn sự bội bạc, hận thù, cay đắng, tuyệt vọng và cả cái chết. Có một Tình Thương đi bước trước để tìm gặp lại những kẻ đón hèn vừa mới phản bội mình, vừa mới chối mình, vừa mới bỏ rơi mình... mà không hề hạch tội, đay nghiến, dày vò ... Trái lại, Tình Thương đó lại ban bình an, ban Thần Khí, quyền tha tội và trao phó một sứ mệnh cao cả Không, không thể có chuyện đó!

Hắn, Tôma còn nhớ trong đêm bị trao nộp, khi anh trưởng Phêrô từ chối không cho Thầy rửa chân, Thầy đã nói: “*Nếu Thầy không rửa chân cho con, con sẽ không được dự phần với Thầy*” (Ga 13:8). Thế ra, ơn cứu độ không phải chỉ là Chúa chết cho tôi mà thôi. Nhưng đồng thời và hơn hết, ơn cứu độ có nghĩa là Thiên Chúa ban

tặng cho tôi một tình yêu có sức mạnh tái tạo, làm cho tôi được dự phần vào sự sống bất diệt và sự thánh thiện tuyệt đối của Thiên Chúa.

Phải chỉ một, hai người kẻ thì Tôma không tin, nhưng đàn này, cả cộng đoàn kể lại với tất cả xác tín. Tôma từ không tin, chuyển sang không muốn tin. Có lẽ, Tôma không muốn tin rằng mình bị loại ra khỏi một điều lớn lao, bị loại khỏi Tình Thương. Ông dầy vò bản thân, ít là: sao mình đã không ở lại cùng anh em?! Ông chuyển sang nghi nan rằng mình không xứng đáng. Vì nếu Chúa Sống Lại thật thì kinh nghiệm được ban Bình an, được lãnh nhận Chúa Thánh Thần, được ban quyền tha tội, được tin tưởng sai đi, ..., hay đơn giản là được thấy lại hình dáng người Thầy từ ái, tất cả đều không có tên Tôma. Ông đã đau khổ biết bao. Có lẽ, Thầy không tha cho ông... có phải ông thật là đồ vô phúc, là đồ bị nguyên rủa...?!

Việc Tôma đòi bằng chứng, đòi xỏ ngón tay, đút bàn tay vào vết thương của Thầy, có vẻ như để trấn áp nỗi dầy vò đến tuyệt vọng: không được tha thứ, không được dự phần, không được thương.

Thế nhưng, Chúa Phục Sinh đã không để Tôma phải trầm luân trong mặc cảm tội lỗi, mặc cảm bị loại bỏ, bị ra rìa, bị bỏ lại phía sau. Chúa Giêsu Phục Sinh đã *một lần nữa* hiện ra, giữa lúc căn phòng đang đóng kín, như chính tâm hồn Tôma đang bị vây kín trong buồn sầu, nghi nan, tuyệt vọng.

Lần này, Thầy hiện ra cho Tôma và cho mỗi chúng ta.

Hóa ra, Thiên Chúa chúng ta là Thiên Chúa của cơ hội thứ 2, Thiên Chúa một lần nữa. Và tên của Ngài là Thương Xót. Chúa Kitô Phục Sinh là sự nhập thể viên mãn của Lòng Thương Xót. Ngài *"cảm thông với nỗi đau và muốn làm vui đi nỗi đau của chúng ta"*. Lòng Thương Xót Chúa ban chúng ta phẩm giá được gọi là con cái trong nhà, ban lại ánh sáng hy vọng cho chúng ta. Lòng Thương Xót ban bình an cho chúng ta.

Hôm nay, Lòng Thương Xót chúc phúc cho mỗi chúng ta, mỗi phúc của những kẻ không thấy mà tin. Lòng Thương Xót ấy cũng sai chúng ta ra đi, để qua chúng ta, nhiều người nữa được nhận biết Thiên Chúa, được làm con cái của Tình Yêu, như chúng ta.

Rồi ra, mỗi Kitô hữu đều được phái cử làm sứ giả của Lòng Thương Xót. Để **qua chúng ta** nhiều người **dù không thấy Chúa Giêsu Phục Sinh**, nhưng Tin.

Tin rằng có một thực tại mạnh hơn tội lỗi và sự chết, đó chính là Tình Thương. Và tên của Ngài là Thương Xót. Đấng Thương Xót đã cư ngụ, đã chết và đã Phục Sinh, đã chọn con tim mỗi chúng ta làm quê hương của Ngài. Tin rằng Tình Yêu loại trừ mọi phiên bản của sợ hãi. Tin rằng Tình Yêu xóa bỏ mọi lỗi lầm. Tin rằng Tình Yêu là con đường của sự thật và sự sống. Tin rằng mọi người đều là anh chị em của nhau vì là con của cùng một Cha. Tin rằng ai nấy đều được sinh ra để được yêu thương và chúc phúc. Và Tin rằng, một Thiên Chúa đã từng bị bỏ rơi sẽ không bao giờ bỏ rơi một ai, trong bất cứ hoàn cảnh nào. Và tin rằng, phúc thay những ai gắn bó đời mình với Đấng đã lấy mạng sống của chính Ngài mà bảo chúng cho Tình Thương Ngài dành cho mỗi chúng ta.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương. Để nhận ra lòng thương xót Chúa luôn trải rộng trong cuộc đời mỗi người chúng ta, trong tâm tình chúc tụng và tạ ơn lòng thương xót Chúa, chúng ta tha thiết dâng lời nguyện xin:

1. *"Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ".* Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho các vị Mục tử trong Giáo Hội ý thức được quyền và trách nhiệm mà Thầy Chí Thánh đã trao cho mình, để tìm kiếm những tín hữu đang bị giam cầm bởi tội lỗi, và giúp họ đón nhận lòng xót của Thiên Chúa qua Bí Tích Hòa Giải. **Chúng con cầu xin Chúa.**

ĐÁP: XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON

2. *Tài năng chỉ mang lại tai họa nếu thiếu tình yêu.* Chúng ta cầu xin cho các nhà lãnh đạo và các nhà đào tạo biết chú tâm giáo dục lòng nhân ái và đạo đức cho con trẻ, để xã hội ngày càng bớt đi tội ác và ám lên những nghĩa cử liên đới, yêu thương. **Chúng con cầu xin Chúa.**

3. *Đời sống đức tin sâu sắc của các Kitô hữu thời Giáo Hội sơ khai là một gương mẫu tuyệt vời cho các tín hữu ngày nay.* Chúng ta hiệp lời cầu xin cho các Dòng tu, các gia đình và các đoàn thể biết luôn sống với nhau trong tình huynh đệ siêng năng tham dự thánh lễ và cầu nguyện không ngừng, hầu giữ vững Đức tin đã lãnh nhận. **Chúng con cầu xin Chúa**

4. *"Tôma, vì con đã xem thấy Thầy, nên con đã tin. Phúc cho những ai đã không thấy mà tin!".* Xin cho mỗi thành viên tham dự phụng vụ hôm nay, cách riêng cho những ai đang gặp khó khăn thử thách trong cuộc sống, luôn vững tin vào lòng thương xót Chúa, được tràn đầy bình an và sức sống của Chúa Kitô phục sinh, hầu can đảm sống đức tin giữa những nghịch cảnh của cuộc đời. **Chúng con cầu xin Chúa**

Chủ tế: Lạy Chúa là Cha chúng con, xin giúp chúng con vững tin vào Đức Kitô và vượt qua thử thách gian nan, để trên cuộc lữ hành trần thế, mặc dầu không thấy Người chúng con vẫn luôn cảm nghiệm lòng Chúa xót thương. Người hằng sống và hiển trị muôn đời. **Amen.**



CHÚA NHẬT III PHỤC SINH

19-04-2026

BÀI ĐỌC I: Cv 2, 14. 22b-33

Cái chết không tài nào không chế được Người mãi.

Lời Chúa trong sách Công Vụ Tông Đồ.

Trong ngày Lễ Ngũ Tuần, ông Phêrô đứng chung với Nhóm Mười Một lớn tiếng nói với dân chúng rằng: “Thưa anh em miền Giuđê và tất cả những người và tất cả những người đang cư ngụ tại Giêrusalem, xin biết cho điều này và lắng nghe những lời tôi nói đây. Giêsu Nazareth là Người đã được Thiên Chúa phái đến với anh em. Và để chứng thực sứ mệnh của Người, Thiên Chúa đã cho Người làm những phép màu, điềm thiêng và dấu lạ giữa anh em. Chính anh em biết điều đó. Theo kế hoạch Thiên Chúa đã định và biết trước, Đức Giêsu ấy đã bị nộp, và anh em đã dùng bàn tay kẻ dữ đóng đinh Người vào thập giá mà giết đi. Nhưng Thiên Chúa đã làm cho Người sống lại, giải thoát Người khỏi những đau khổ của cái chết. Vì lẽ cái chết không tài nào không chế được Người mãi. Quả vậy, vua Đavít đã nói về Người rằng: “Tôi luôn nhìn thấy Đức Chúa trước mặt tôi, vì Người ở bên hữu, để tôi chẳng nao lòng. Bởi thế, tâm hồn con mừng rỡ, và miệng lưỡi hân hoan, cả thân xác con cũng nghỉ ngơi trong niềm hy vọng. Vì Chúa chẳng đành bỏ mặc linh hồn con trong cõi âm ty, cũng không để vị thánh của Ngài phải hư nát. Chúa sẽ dạy con biết đường về cõi sống, và cho con được vui sướng tràn trề khi ở trước Thánh Nhan.

“Thưa anh em, xin được phép mạnh dạn nói với anh em về tổ phụ Đavít rằng: người đã chết và được mai táng, và mộ của người còn ở giữa chúng ta cho đến ngày nay. Nhưng vì là ngôn sứ và biết rằng Thiên Chúa đã thề với Người là sẽ đặt một người trong dòng dõi trên ngai vàng của người, nên người đã thấy trước và loan báo sự phục sinh của Đức Kitô khi nói: Người đã không bị bỏ mặc trong cõi âm ty và thân xác Người không phải hư nát. Chính Đức Giêsu đó, Thiên Chúa đã làm cho sống lại; về điều này, tất cả chúng tôi xin làm chứng. Thiên Chúa Cha đã ra tay uy quyền nâng Người lên, trao cho Người Thánh Thần đã hứa, để Người đổ xuống: đó là điều anh em đang thấy đang nghe”

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Tv 15

Đáp: *Lạy Chúa, Chúa sẽ dạy con biết đường về cõi sống.*

Xướng: Lạy Chúa Trời, xin giữ gìn con, vì bên Ngài con đang ăn náu. Con thừa cùng Chúa: “Ngài là Chúa con thờ. Chúa là phần sản nghiệp con được hưởng, là chén phúc lộc dành cho con; số mạng con, chính Ngài nắm giữ.

Xướng: Con chúc tụng Chúa hằng thương chỉ dạy, ngay cả đêm trường, lòng dạ nhấn nhủ con. Con luôn nhớ có Ngài trước mặt, được Ngài ở bên, chẳng nao núng bao giờ.

Xướng: Vì thế, tâm hồn con mừng rỡ, và lòng dạ hân hoan, thân xác con cũng nghỉ ngơi an toàn. Vì Chúa chẳng đành bỏ mặc con trong cõi âm ty, không để kẻ hiểu trung này hư nát trong phần mộ.

Xướng: Chúa sẽ dạy con biết đường về cõi sống: trước Thánh Nhan, ôi vui sướng tràn trề, ở bên Ngài, hoan lạc chẳng hề vơi.

BÀI ĐỌC II: 1 Pr 1, 17-21

Anh em đã được cứu chuộc nhờ bửu huyết của Con Chiên vẹn toàn là Đức Kitô.

Lời Chúa trong thư của thứ nhất của thánh Phêrô tông đồ.

Anh em thân mến, Thiên Chúa là Đấng không vị nể ai, nhưng cứ theo công việc mỗi người mà xét xử. Vậy nếu anh em gọi Người là Cha, thì anh em hãy đem lòng kính sợ mà sống cuộc đời lữ khách này. Anh em hãy biết rằng không phải nhờ những của chóng hư nát như vàng hay bạc mà anh em đã được cứu thoát khỏi lối sống phù phiếm do cha ông anh em truyền lại. Nhưng anh em đã được cứu chuộc nhờ bửu huyết của Con Chiên vẹn toàn, vô tỳ tích, là Đức Kitô. Người là Đấng Thiên Chúa đã biết từ trước, khi vũ trụ chưa được dựng nên, và Người đã xuất hiện vì anh em trong thời cuối cùng này. Nhờ Người anh em tin vào Thiên Chúa, Đấng đã cho Người trở dậy từ cõi chết, và ban cho Người được vinh hiển, để anh em đặt niềm tin và hy vọng vào Thiên Chúa.

Đó là Lời Chúa

TUNG HÔ TIN MỪNG

Halleluia, Halleluia. Lạy Chúa Giêsu, xin mở trí cho chúng con hiểu lời Kinh Thánh. Và khi Chúa phán dạy, xin đốt trong lòng chúng con cháy lửa nồng nàn. Halleluia.

TIN MỪNG: Lc 24, 13-35

Họ đã nhận ra Chúa khi Người bẻ bánh.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Luca.

Vào ngày thứ nhất trong tuần, có hai người trong nhóm môn đệ đi đến một làng kia tên là Emmaus, cách Giêrusalem chừng mười một cây số. Họ trò chuyện với nhau về tất cả những sự việc mới xảy ra. Đang lúc họ trò chuyện và bàn tán, thì chính Đức Giêsu tiến đến gần và cùng đi với họ. Nhưng mắt họ còn bị ngăn cản, không nhận ra Người. Người hỏi họ: “Các anh vừa đi vừa trao đổi với nhau về chuyện gì vậy?” Họ dừng lại, vẻ mặt buồn rầu. Một trong hai người, tên là Clêôpha trả lời: “Chắc ông là người duy nhất trú ngụ tại Giêrusalem mà không hay biết những chuyện đã xảy ra trong thành mấy bữa nay”. Đức Giêsu hỏi: “Chuyện gì vậy?” Họ thưa: “Chuyện ông Giêsu Nazareth. Người là một ngôn sứ đầy uy thế trong việc làm cũng như lời nói trước mặt Thiên Chúa và toàn dân. Thế mà các thượng tế và thủ lãnh của chúng ta đã nộp Người để Người bị án tử hình, và đã đóng đinh Người vào thập giá. Phần chúng tôi, trước đây vẫn hy vọng rằng chính Người là Đấng sẽ cứu chuộc Israel. Hơn nữa, những việc ấy xảy ra đến nay là ngày thứ ba rồi. Thật ra, cũng có mấy người đàn bà trong nhóm chúng tôi đã làm chúng tôi kinh ngạc. Các bà ấy ra mộ hồi sáng sớm, không thấy xác Người đâu cả, về còn nói là đã thấy thiên thần hiện ra bảo rằng Người vẫn sống. Vài người trong nhóm chúng tôi đã ra mộ, và thấy sự việc y như các bà ấy nói; còn chính Người thì họ không thấy. Bấy giờ Đức Giêsu nói với hai ông rằng: “Các anh chẳng hiểu gì cả! Lòng trí các anh thật chậm tin vào lời các ngôn sứ! Nào Đấng Kitô lại chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Người sao? Rồi bắt đầu từ ông Môisen và tất cả các ngôn sứ, Người giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Người trong tất cả Sách Thánh. Khi gần tới làng họ muốn đến, Đức Giêsu làm như còn phải đi xa hơn nữa. Họ nài ép Người rằng: “Mời ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều, và ngày sắp tàn”. Bấy giờ Người mới vào và ở lại với họ. Khi đồng bàn với họ, Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra trao cho họ. Mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Người, nhưng Người lại biến mất. Họ mới bảo nhau: “Đọc đường, khi Người nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bừng cháy lên sao?” Ngay lúc ấy, họ đứng dậy, quay trở lại Giêrusalem, gặp Nhóm Mười Một và các bạn hữu đang tụ họp tại đó. Những người này bảo hai ông: “Chúa trỗi dậy thật rồi, và đã hiện ra với ông Simon”. Còn hai ông thì thuật lại những gì đã xảy ra dọc đường và việc mình đã nhận ra Chúa thế nào khi Người bẻ bánh.

Đó là Lời Chúa

SUY NIỆM LỜI CHÚA CHÚA NHẬT III PHỤC SINH 19-04-2026

Đường Emmaus – Con Đường của Biến Đổi

Anh chị em thân mến.

Trong cuộc sống, ai cũng có những lúc buồn phiền và thất vọng. Có những biến cố xảy ra làm chúng ta hụt hẫng, mất phương hướng. Khi đó, có người vẫn giữ được niềm hy vọng và cố gắng vượt qua. Nhưng cũng có người chìm sâu trong nỗi buồn, buông xuôi tất cả. Thậm chí có người tìm cách quên đời bằng rượu chè hay những thú vui chóng qua.

Hai môn đệ trên đường Emmaus trong Tin Mừng hôm nay cũng ở trong tâm trạng như vậy. Sau cái chết của Chúa Giêsu, mọi hy vọng của họ dường như sụp đổ. Người Thầy mà họ đặt trọn niềm tin đã bị đóng đinh trên thập giá. Tương lai mà họ từng mơ ước bỗng chốc tan biến. Vì thế, họ rời Giêrusalem để trở về làng Emmaus. Con đường họ đi không chỉ là con đường dài vài chục cây số, mà còn là con đường của sự thất vọng chán chường và mất niềm tin.

Nhưng chính trên con đường ấy, Chúa Giêsu Phục Sinh đã đến và cùng đi với họ. Ngài lắng nghe câu chuyện của họ, giải thích Kinh Thánh cho họ, và rồi bẻ bánh với họ.

Tin Mừng kể lại một chi tiết rất đẹp và hết sức ý nghĩa:

“Lòng chúng ta đã chẳng bùng cháy lên khi Người nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta đó sao?”

Đó chính là dấu hiệu cho thấy Chúa đang ở gần. Khi Ngài hiện diện, trái tim nguội lạnh sẽ bùng cháy lại; khi Chúa hiện diện, nỗi thất vọng sẽ biến thành hy vọng. Và, khi Ngài hiện diện, con đường buồn bã sẽ trở thành con đường sứ mạng.

Thật vậy, ngay khi nhận ra Người cùng đi chung, cùng trò chuyện với mình là Đức Giêsu, hai môn đệ lập tức quay trở lại Giêrusalem. Con đường lúc này họ đi với nỗi buồn đau và chán chường, bây giờ trở thành con đường của niềm vui. Họ trở về để loan báo cho các môn đệ khác rằng: Chúa đã sống lại thật rồi!

Câu chuyện Emmaus không chỉ là câu chuyện của hai môn đệ ngày xưa. Đó cũng là câu chuyện của mỗi người chúng ta hôm nay. Nhiều lúc chúng ta cũng đang bước đi trên “con đường Emmaus” của riêng mình. Đó là những lúc mệt mỏi trong cuộc sống, những lúc gia đình gặp khó khăn, những lúc đức tin trở nên nguội lạnh....

Nhưng Tin Mừng hôm nay nhắc chúng ta một điều rất căn bản: Chúa Giêsu Phục Sinh vẫn luôn âm thầm bước đi bên cạnh mỗi người chúng ta.

Ngài đến với chúng ta qua Lời Chúa; Ngài hiện diện với chúng ta trong Bí tích Thánh Thể; và nhiều khi, Ngài đến qua những con người rất bình thường bên cạnh chúng ta.

Khi chúng ta lắng nghe Lời Chúa và tham dự Thánh lễ, trái tim chúng ta cũng có thể được bùng cháy như hai môn đệ ngày xưa. Và khi trái tim đã bùng cháy, chúng ta

không thể giữ niềm vui ấy cho riêng mình. Chúng ta được mời gọi trở thành chứng nhân của Chúa Giêsu Phục Sinh.

Chúng nhân không nhất thiết phải làm những việc lớn lao, mà nhiều khi chỉ cần: sống tử tế với hàng xóm, biết tha thứ trong gia đình, hay biết giúp đỡ người gặp khó khăn, và đặc biệt là biết giữ niềm hy vọng giữa những thử thách trong đời sống hàng ngày. Chính những điều đơn sơ này cũng là cách chúng ta nói với mọi người rằng: Chúa đang sống và đang hiện diện giữa chúng ta.

Xin Chúa Giêsu Phục Sinh luôn bước đi cùng và củng cố niềm tin cho mỗi người chúng ta, để trong mọi hoàn cảnh, chúng ta đều là chứng nhân của niềm hy vọng Phục Sinh giữa cuộc hôm nay. Amen.

Lm Joachim Hoài

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Thiên Chúa đã dùng quyền năng Thánh Thần làm cho Đức Kitô sống lại để ban ơn giải thoát chúng ta. Người đã sống lại và đang song hành với chúng ta. Trong niềm vui cứu độ, chúng ta hãy sốt sắng dâng lời nguyện xin:

1. *“Chúa Giêsu tiến lại cùng đi và giải thích Kinh Thánh cho hai môn đệ”*. Chúng ta cùng cầu nguyện cho các Đấng bậc trong giáo hội luôn vững tin vào Chúa Phục Sinh, can đảm đồng hành, kiên nhẫn hướng dẫn và nhiệt thành loan báo Tin Mừng để niềm vui Phục sinh lan tỏa đến mọi người. **Chúng con cầu xin Chúa.**

ĐÁP: XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

2. *“Chúng tôi vẫn hy vọng Người sẽ cứu Israel”*. Nhiều người chia sẻ nỗi đau và lời cầu cứu trên mạng, nhưng vẫn còn những tuyệt vọng không thể bày tỏ. Chúng ta cùng cầu nguyện cho các nhà lập pháp nhận ra khó khăn của người dân để kịp thời hỗ trợ, giúp cuộc sống thêm an bình và liên đới. **Chúng con cầu xin Chúa**

3. *“Mời ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã về chiều, và ngày sắp tàn”*. Sau một ngày làm việc vất vả, người Kitô hữu cần có Chúa là nguồn trợ lực nâng đỡ. Chúng ta hiệp ý cầu nguyện cho các gia đình Công Giáo luôn chọn Chúa là trung tâm cuộc sống của mình, trong mọi hoàn cảnh biết dành thời gian để cùng nhau cầu nguyện và suy niệm Lời Chúa, hầu đức tin được bùng sáng với lòng sốt mến. **Chúng con cầu xin Chúa**

4. *“Mắt hai môn đệ sáng ra và nhận ra Chúa khi Người bẻ bánh”*. Chúng ta hiệp ý cầu nguyện cho các bạn trẻ đang sống trên mảnh đất này, tuy có nhiều cám dỗ, nhưng không bị ảnh hưởng bởi chủ nghĩa cá nhân và sự xa lạ. Xin cho họ nhận ra Chúa, chia sẻ niềm vui với tha nhân và trở nên dấu chỉ sự hiện diện của Chúa qua việc dẫn thân phục vụ. **Chúng con cầu xin Chúa**

Chủ tế: Lạy Chúa, khi chúng con thất vọng thì Chúa ủi an. Khi chúng con gặp thử thách thì Chúa nâng đỡ. Xin ở lại với chúng con trong chiều tối của cuộc lữ hành trần gian và dẫn đưa chúng con đến bình minh rực rỡ là vinh quang Phục Sinh của Con Chúa. Người hằng sống và hiển trị muôn đời. **Amen.**



CHÚA NHẬT IV PHỤC SINH

26-04-2026

CHÚA NHẬT CHÚA CHIÊN LÀNH

BÀI ĐỌC I: Cv 2, 14a. 36-41

Thiên Chúa đã đặt Đức Giêsu làm Đức Chúa và làm Đấng Kitô.

Lời Chúa trong sách Công Vụ Tông Đồ.

Trong ngày Lễ Ngũ Tuần, Ông Phêrô đứng chung với Nhóm Mười Một, lớn tiếng nói với dân chúng rằng: “Toàn thể nhà Israel phải biết chắc điều này: Đức Giêsu mà anh em đã treo trên thập giá, Thiên Chúa đã đặt Người làm Đức Chúa và Đấng Kitô”. Nghe thế, họ đau đớn trong lòng, và hỏi ông Phêrô cùng các tông đồ khác: “Thưa các anh, vậy chúng tôi phải làm gì?” Ông Phêrô đáp: “Anh em hãy sám hối, và mỗi người hãy chịu Phép Rửa nhân danh Đức Giêsu Kitô, để được ơn tha tội; và anh em sẽ nhận được ân huệ là Thánh Thần. Thật vậy, đó là điều Thiên Chúa đã hứa cho anh em, cũng như cho con cháu anh em và tất cả những người ở xa, tất cả những người mà Chúa là Thiên Chúa chúng ta sẽ kêu gọi”. Ông Phêrô còn dùng nhiều lời khác để long trọng làm chứng và khuyên nhủ họ. Ông nói: “Anh em hãy tránh xa thể hệ gian tà này để được cứu độ”. Vậy những ai đã đón nhận lời ông, đều chịu Phép Rửa. Và hôm ấy đã có thêm khoảng ba ngàn người theo đạo.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Tv 22

Đáp: *Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì.*

Xướng: Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì. Trong đồng cỏ xanh tươi, Người cho tôi nằm nghỉ. Người đưa tôi tới dòng nước trong lành, và bổ sức cho tôi.

Xướng: Người dẫn tôi trên đường ngay nẻo chính, vì danh dự của Người. Lạy Chúa, dầu qua lũng âm u, con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng. Con trông Ngài bảo vệ, con vững dạ an tâm.

Xướng: Chúa dọn sẵn cho con bữa tiệc, ngay trước mặt quân thù. Đầu con, Chúa xúc đượm dầu thơm, ly rượu con đầy tràn chan chứa.

Xướng: Lòng nhân hậu và tình thương Chúa, áp ủ tôi suốt cả cuộc đời, và tôi được ở đền Người những ngày tháng, những năm dài triền miên.

BÀI ĐỌC II: 1 Pr 2, 20b-25

Anh em đã quay về với vị Mục Tử, Đáng chăm sóc linh hồn anh em

Lời Chúa trong thư thứ nhất của thánh Phêrô tông đồ.

Anh em thân mến, nếu làm việc lành và phải khổ mà anh em vẫn kiên tâm chịu đựng, thì đó là ơn Thiên Chúa ban. Anh em được Thiên Chúa gọi để sống như thế. Thật vậy, Đức Kitô đã chịu đau khổ vì anh em, để lại một gương mẫu cho anh em dõi bước theo Người. Người không hề phạm tội; chẳng ai thấy miệng Người nói một lời gian dối. Bị nguyên rửa, Người không nguyên rửa lại, chịu đau khổ mà chẳng ngấm đê; nhưng một bề phó thác cho Đáng xét xử công bình. Tội lỗi của chúng ta, chính Người đã mang vào thân thể mà đưa lên cây thập giá, để một khi đã chết đối với tội, chúng ta sống cuộc đời công chính. Vì Người phải mang những vết thương mà anh em đã được chữa lành. Quả thật, trước kia anh em chẳng khác nào những con chiên lạc, nhưng nay đã quay về với vị Mục Tử, Đáng chăm sóc linh hồn anh em.

Đó là Lời Chúa

TUNG HỒ TIN MỪNG

Halleluia, Halleluia. Chúa nói: “Tôi chính là Mục Tử nhân lành, Tôi biết chiên của Tôi, và chiên của Tôi biết Tôi. Halleluia.

TIN MỪNG: Ga 10, 1-10

Tôi là cửa cho chiên ra vào.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan.

Khi ấy, Đức Giêsu nói với người Do Thái rằng: “Thật, tôi bảo thật các ông: ai không đi qua cửa mà vào ràn chiên, nhưng trèo qua lối khác mà vào, người ấy là kẻ trộm, kẻ cướp. Còn ai đi qua cửa mà vào, người ấy là mục tử. Người giữ cửa cho anh ta vào, và chiên nghe tiếng của anh; anh gọi tên từng con, rồi dẫn chúng ra. Khi đã cho chiên ra hết, anh ta đi trước và chiên đi theo sau, vì chúng không nhận biết tiếng người lạ”. Đức Giêsu kể cho họ nghe dụ ngôn đó. Nhưng họ không hiểu những điều Người nói với họ. Vậy Đức Giêsu Kitô lại nói: “Thật, tôi bảo thật các ông: Tôi là cửa cho chiên ra vào. Mọi kẻ đến trước tôi đều là trộm cướp, nhưng chiên đã không nghe họ. Tôi là cửa. Ai qua Tôi mà vào thì sẽ được cứu. Người ấy sẽ ra vào và gặp được đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để ăn trộm, giết hại và phá hủy. Phần Tôi, Tôi đến để cho chiên được sống, và sống dồi dào.

Đó là Lời Chúa

SUY NIỆM LỜI CHÚA CHÚA NHẬT IV PHỤC SINH 26-04-2026

“Phân Tội, Tôi đến để cho chiêm được sống, và sống đời đời” (Goan 10,10)

Khi tôn giáo quan trọng hình thức

Điều khiến Chúa Giêsu không chấp nhận, không phải là tội lỗi của những người yếu đuối, nhưng là sự giả hình của những người có trách nhiệm trong tôn giáo. Các kinh sư và người Phariseu lẽ ra phải là gương sáng và là người hướng dẫn dân chúng, nhưng họ lại sống vì danh tiếng, quyền lực và lợi ích cá nhân.

Họ giảng dạy, nhưng không sống theo điều mình giảng dạy. Họ hướng dẫn người khác, nhưng chính họ lại không đi đúng đường. Vì thế, Chúa Giêsu gọi họ là “kẻ trộm”, “kẻ cướp”, “người lạ”, những người không đi qua cửa, nhưng tìm lối khác để vào đàn chiên. Nghĩa là họ không đến với dân bằng sự thật, tình yêu và phục vụ, mà bằng sự giả tạo và lợi dụng.

Những cám dỗ trong Giáo Hội hôm nay

Những gì xảy ra thời Chúa Giêsu không phải chỉ là chuyện quá khứ. Ngày hôm nay, trong Giáo Hội, vẫn còn những cám dỗ ấy:

- Sống “vai trò” hơn là sống “ơn gọi”
- Tìm sự công nhận, danh tiếng, hơn là phục vụ âm thầm
- Dùng ảnh hưởng để xây dựng bản thân thay vì xây dựng cộng đoàn
- Nói điều hay, nhưng không sống điều mình nói

Không chỉ nơi những người có trách nhiệm, nhưng nơi tất cả chúng ta. Ai trong chúng ta cũng có thể rơi vào tình trạng “đóng vai người tốt” thay vì thực sự trở nên người tốt.

Phân tội, sự lựa chọn mỗi ngày

Đêm Vọng Phục Sinh, chúng ta đã tuyên xưng đức tin: từ bỏ tội lỗi và chọn sống cho Thiên Chúa. Nhưng vấn đề không phải là chúng ta đã nói gì, mà là chúng ta đang sống thế nào. Tôi đang là chính con người tôi tuyên xưng? Hay tôi chỉ đang “đóng vai” một Kitô hữu?

Mỗi ngày, tôi phải chọn:

- Chọn sự thật hay chọn giả tạo
- Chọn phục vụ hay tìm danh lợi
- Chọn đi qua “cửa” là Đức Kitô, hay tìm lối riêng dễ dàng hơn

Chúa Giêsu mời gọi chúng ta không phải chỉ “mang danh” Kitô hữu, nhưng trở thành những môn đệ biết yêu thương, biết hy sinh, biết sống thật.

Chúa nói: “Phân Tội, Tôi đến để cho chiêm được sống, và sống đời đời”

“Bỏ Ngài, con biết theo ai? Vì chỉ có Chúa mới cho con sự sống đời đời.

Sự sống Chúa muốn ban cho con không chỉ là ăn no, mặc ấm, sống an toàn, nhưng là một cuộc sống có ý nghĩa, có tình yêu, có niềm vui và có hy vọng.

Con tin rằng: Chúa đến để cho con “được sống, và sống đời đời.”

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Đức Kitô là Mục tử tốt lành, đã tự nguyện hiến thân cho đoàn chiên. Chúng ta hãy sốt sắng cầu nguyện cho những người đã hoặc đang bước theo on thiên triệu nhiệt tâm phục vụ đoàn chiên Chúa trao:

1. “*Tôi chính là Mục tử nhân lành*”. Xin cho Thiên chức Tư Tế đòi đòi Thiên Chúa đã ban cho hàng phẩm trật trong Hội Thánh luôn là hình ảnh sống động của vị Mục Tử Nhân Lành, là chính Chúa Kitô, để các ngài dẫn dắt đoàn chiên như lòng Chúa mong ước. **Chúng con cầu xin Chúa.**

ĐÁP: XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

2. “*Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi*”. Xin cho những người chưa nhận biết Chúa và những người lầm lạc nghe được tiếng Chúa qua lời rao giảng của Hội Thánh, hầu họ được qui tụ về một đoàn chiên duy nhất dưới cờ thập giá của Chúa Giêsu Kitô. **Chúng con cầu xin Chúa**

3. Loan báo Tin Mừng Phục sinh vẫn là lời mời gọi khẩn thiết. Xin cho có nhiều người trẻ trong Giáo Hội hoàn vũ, cách riêng cho giới trẻ đang hiện diện xung quanh chúng ta biết đáp trả tiếng Chúa mời gọi cách trung thực và quảng đại, dấn thân cho việc loan báo Tin Mừng vì “*lúa chín đầy đồng mà thợ gặt thì ít*”. **Chúng con cầu xin Chúa**

4. “*Chúng ta sẽ nên giống Người vì Người thế nào chúng ta sẽ thấy Người như vậy*”. Xin cho mỗi thành viên đang hiện diện trong Thánh lễ hôm nay, luôn kết hợp mật thiết với Chúa, và thực hành lời Chúa cách cụ thể trong cuộc sống hằng ngày, hầu trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô, sẵn sàng chờ ngày Chúa trở lại trong vinh quang. **Chúng con cầu xin Chúa**

Chủ tế: Lạy Chúa, Chúa tỏ lộ tình yêu Chúa trong Đức Kitô là Mục Tử nhân lành. Xin cho chúng con luôn ở lại trong đoàn chiên của Người và cảm nghiệm tình Chúa yêu thương. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. **Amen.**

Lá Thư MỤC VỤ



Anh chị em rất thân mến

Mừng lễ Phục Sinh quý cha, quý tu sĩ nam nữ và tất cả anh chị em. Xin Đức Kitô Phục Sinh ban cho quý cha và anh chị em tràn đầy niềm vui và bình an, trong niềm xác tín Đức Kitô đã chiến thắng tội lỗi, đã sống lại và Ngài đang ở cùng chúng ta mọi ngày cho đến tận thế, để chúng ta luôn là nhân chứng của mầu nhiệm tử nạn phục sinh, mầu nhiệm của lòng thương xót Chúa giữa mọi người.

Cuộc tử nạn phục sinh của Đức Kitô là tột đỉnh của lòng thương xót Chúa; nhờ những đau khổ, thánh giá và sự chết của Đức Kitô, Thiên Chúa tha thứ tội lỗi cho chúng ta và nhận lại chúng ta làm con của Ngài. Nhờ sự phục sinh của Đức Kitô, chúng ta cũng được tái sinh trong ân sủng và Thánh Thần, để cũng được đồng thừa tự với Đức Kitô.

Dù đã được cứu chuộc, dù đã được cảm nghiệm lòng thương xót Chúa qua sự tha thứ, con người hôm nay vẫn luôn đối xử với anh chị em mình như người xa lạ, vì thế trong thế giới hôm nay, chiến tranh vẫn còn diễn ra khắp nơi dưới những hình thức: nội chiến giữa các sắc tộc, khủng bố vì ý thức hệ, bách hại vì đức tin và do đó, hàng triệu người đã phải bỏ quê cha đất tổ trốn sang một quốc gia khác, và từng ngày chờ đợi một cách tuyệt vọng trong các trại tỵ nạn dọc theo các biên giới, thiếu thốn mọi nhu cầu tối thiểu, như chúng ta đã chứng kiến từng ngày qua tin tức trên các đài truyền hình. Họ đang chết dần chết mòn trong sự vô tâm ích kỷ của chúng ta. Hơn bao giờ hết, câu hỏi mà Thiên Chúa đã đặt ra cho Cain: “em người ở đâu?” cũng là vấn nạn lương tâm mà Chúa đặt ra cho mỗi người trong chúng ta hôm nay. Chúng ta không thể trả lời một cách vô trách nhiệm như Cain: “Tôi không biết” (Sáng Thế Ký 4, 9).

Chúng ta đã được tạo dựng trong sự liên đới với gia đình, với xã hội, với giáo xứ... Không chỉ liên đới trong đời sống xã hội, kinh tế, sản xuất mà thôi, chúng ta còn liên đới trong đức tin, trong đời sống luân lý, đạo đức. Chúng ta từng ngày hưởng nhờ lương thực do công khó của bao nhiêu người đầu tắt mặt tối để làm ra, thì chúng ta cũng có bổn phận nâng đỡ và chia sẻ với những anh chị em đau khổ, bất hạnh trong mọi lãnh vực. Thái độ làm ngơ, hững hờ của chúng ta đối với tha nhân cũng không khác gì thái độ buông trôi vì sợ thiệt thòi của Philatô khi rửa tay, tuyên bố mình vô tội trước sự oan ức của Đức Kitô và dẫn Ngài vào cái

chết đau khổ, ô nhục trên thánh giá. Sự vô tâm, ích kỷ của chúng ta trước những bất công trong xã hội, cũng giống thái độ uơ hèn, thiếu lòng thương xót và quan tâm của các môn đệ trong vườn Cây Dầu, thả mình buông trôi theo thú tính nặng nề, mà không hề bận tâm tới nỗi đau khổ tận cùng của Đức Kitô: “Anh em không thể thức được một giờ với tôi sao?” (Mt 26, 40). Là những người tỵ nạn cộng sản, chúng ta đã hiểu thế nào là sự hoảng sợ khi đối diện với cái chết trên biển cả bao la, thế nào là cái đói, thế nào là nỗi ô nhục mất nước, thế nào là sự thiếu thốn vật chất. Hãy cố gắng để đừng lặp lại những điều đó trên các anh chị em bất hạnh, trên các trẻ em vô tội trong xã hội văn minh hôm nay của chúng ta. Hãy mở lòng đón nhận anh chị em chúng ta như Mẹ Maria đã mở lòng đón nhận chúng ta làm con của Mẹ, dù chúng ta đã giết chết Người Con Một duy nhất của Ngài.

Chúng ta hãy sống Mùa Phục Sinh trong tinh thần chia sẻ vật chất cũng như tinh thần, cầu nguyện cho những anh chị em nghèo, bất hạnh trong mọi lãnh vực: thể xác cũng như tinh thần. Tôi xin đề nghị với anh chị em, hãy quảng đại giúp đỡ cho các trẻ em nghèo được đi học trong niên khóa 2026-2027, qua Quỹ Học Bổng do Nhóm Chia Sẻ Lời Chúa Tokyo đã phát động trong bao nhiêu năm qua, như một dấu chỉ của sự chia sẻ trong Mùa Phục Sinh này.

Từ ngày 13 đến ngày 23 tháng 4, Đức Thánh Cha Lêô XIV sẽ thực hiện chuyến tông du hòa bình tới 4 quốc gia châu Phi: Algeria, Cameroon, Angola và Guinea Xích Đạo. Chuyến đi sẽ mang tên Thánh Augustinô, đây là chuyến tông du lịch sử đầu tiên của một vị Giáo hoàng đương nhiệm tới Algeria, tiếp theo là ba quốc gia ở vùng cận Sahara châu Phi, với những điểm dừng chân quan trọng tại những nơi vẫn còn đau đớn vì những vết thương do các cuộc xung đột bị lãng quên trong quá khứ và hiện tại để lại, nhưng cũng tràn đầy hy vọng của người dân sống trên lục địa vĩ đại này. Chúng ta hãy cùng đồng hành với Đức Thánh Cha trong chuyến tông du trong thời điểm khó khăn, nguy hiểm bằng lời cầu nguyện và những hy sinh, để xin Chúa ban cho sự hiện diện của vị Cha Chung nơi những vùng đất đau khổ này - nhưng cũng phong phú trong những tương quan đức tin - mang lại nhiều an ủi và ơn lành cho anh chị em đang sinh sống tại đó, cũng như cho toàn thể Giáo Hội.

Kỷ niệm biến cố đau thương 30 tháng 4, chúng ta hãy cầu xin Chúa thương giải thoát quê hương, dân tộc chúng ta khỏi sự tàn ác, vô nhân tính của chủ nghĩa cộng sản và xin cho chúng ta đừng nhắm mắt làm ngơ, qua sông chặt cầu đối với hơn 90 triệu anh chị em đang sống tại Việt Nam, để biết chia sẻ và cầu nguyện cho họ. Và nhất là hãy biết sống xứng đáng là người Việt Nam công giáo nơi đất

khách quê người, hầu làm đẹp lòng Chúa và không làm nhục tổ tiên anh dũng của chúng ta.

Giáo Đoàn cũng mời gọi mọi người trong tháng 4 này, cầu nguyện đặc biệt cho những người tội lỗi được ơn ăn năn hối cải, để không còn làm mất lòng Chúa, Đấng đã yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Người Con duy nhất của Ngài để làm giá chuộc thế gian. Và xin cho chúng ta, những người tội lỗi, đừng bao giờ chỉ trích, lên án người khác, nhưng biết luôn sống khiêm tốn, thánh thiện, ngày càng trở nên trọn lành như lòng Chúa mong ước: “chúng con hãy nên trọn lành như Cha chúng con là Đấng trọn lành”, để chúng ta thực sự là dấu chỉ của lòng thương xót Chúa.

Mừng lễ Phục Sinh quý cha, quý tu sĩ nam nữ và tất cả anh chị em. Ước gì chúng ta cũng được tái sinh trong nước và máu của Đức Kitô và trong Chúa Thánh Thần, khi cử hành mầu nhiệm phục sinh từ kẻ chết của Đức Kitô.

Hẹn gặp lại anh chị em trong các thánh lễ bằng tiếng Việt. Tôi luôn nhớ cầu nguyện cho anh chị em.



*Linh Mục của anh chị em
P.M. Nguyễn Hữu Hiến*



TIN NHÓM CHIA SẼ LỜI CHÚA

Trong tháng 03/2026, Nhóm đã nhận được học bổng giúp cho các trẻ em nghèo hiếu học tại Việt Nam niên khóa 2026-2027 của quý vị ân nhân sau đây:

- AC Thuyết-Mai (Fujisawa, Kanagawa-Ken) giúp hai em: 20.000 yen
- AC Lê Văn Hùng (Tondabayashi, Osaka) giúp một em: 10.000 yen

Thay mặt cho các trẻ em bắt hạnh tại quê nhà, Nhóm CSLC xin thành thật biết ơn các cộng đoàn, các ban đại diện, các Nhóm và tất cả quý vị ân nhân đã quảng đại chia sẻ, hầu xoa dịu những đau khổ và thiếu thốn của các em. Đây cũng là một hình thức giúp đỡ và xây dựng Giáo Hội cũng như tổ quốc Việt Nam.

Ước mong quý vị sẽ tiếp tục quảng đại tiếp tay với Nhóm trong công tác bác ái này. Xin Ba Ngôi Thiên Chúa chúc lành cho quý vị.

Nhóm Chia Sẻ Lời Chúa

NHÂN TIN VỚI CÁC ÂN NHÂN GIÚP HỌC BỔNG

Thay mặt cho quý vị ân nhân, Nhóm Chia Sẻ Lời Chúa Tokyo xin quý vị ân nhân tiếp tục quảng đại chia sẻ với các em, nhờ đó, các em sẽ có một tương lai tốt đẹp hơn và qua các em, Giáo Hội cũng như tổ quốc Việt Nam được ngày càng phát triển. Xin quý vị ân nhân gởi tiền học bổng (10.000 yen) về cho Tuyết Mai. Quý vị nào không thể tiếp tục giúp cho các em, xin cũng vui lòng cho Nhóm CSLC biết, để có thể sắp xếp cho các em, hầu các em không bị gián đoạn việc học.

Thay mặt các trẻ em nghèo tại Việt Nam, Nhóm CSLC Tokyo xin chân thành tri ân quý vị. Xin Thiên Chúa giàu lòng thương xót, chúc lành cho quý vị và gia đình.

Nhóm CSLC Tokyo

THÔNG BÁO TƯ VẤN Y TẾ, LUẬT PHÁP MIỄN PHÍ

Chúng tôi sẽ tổ chức buổi tư vấn cho mọi người không phân biệt tôn giáo đang gặp khó khăn theo chi tiết bên dưới

- Thời gian từ 3 giờ đến 5 giờ chiều chủ nhật ngày 26 tháng 4
- Địa điểm : nhà thờ công giáo Chofu
- Địa chỉ : Tokyo to, Chofu shi , Fujimi cho, 3 chome 21-12

Bác sĩ Yamamura sẽ phụ trách tư vấn y tế

Luật sư Morishita phụ trách tư vấn luật pháp .

Nếu bạn đang gặp khó khăn về y tế hoặc luật pháp hãy đến với chúng tôi để được tư vấn , các vấn đề các bạn trình bày sẽ được giữ kín . Có thông dịch hỗ trợ .

Chúng tôi cũng tư vấn online cho các bạn ở xa. Cần liên hệ đăng ký trước để được sắp xếp hướng dẫn.

Liên hệ người phụ trách

Cha Micae Nguyễn Minh Lập : Tel 070- 2021-5159

Hoặc Sáng Thảo : Tel 090-8517-1414 (Zalo)

CHUYỆN ĐỜI - CHUYỆN ĐẠO (105)**Chuyện đời:**

Một buổi tối nọ, ông John Keller, một diễn giả nổi tiếng được mời thuyết trình trước khoảng một trăm ngàn người tại vận động trường Los Angeles. Đang diễn thuyết, bỗng ông dừng lại và nói: “Xin các bạn đừng sợ. Tôi sắp cho tắt tất cả đèn trong sân vận động này”.

Đèn tắt, sân vận động chìm sâu trong bóng tối dày đặc. Ông John Keller nói tiếp: “Bây giờ tôi đốt một que diêm. Những ai nhìn thấy ánh lửa của que diêm tôi đốt thì hãy kêu lớn lên: “Đã thấy !” Một que diêm được bật lên, cả vận động trường vang lên: “Đã thấy !”

Sau khi đèn được bật sáng, ông John Keller giải thích: “Ánh sáng của một hành động nhân ái nhỏ như một que diêm sẽ chiếu sáng trong đêm tăm tối của nhân loại y như vậy”.

Một lần nữa, tắt cả đèn trong sân vận động lại tắt. Một giọng nói vang lên: “Tắt cả những ai có mang theo bật lửa, xin hãy đốt cháy lên!” Bỗng chốc, cả vận động trường rực sáng.

Ông John Keller kết luận: “Tất cả chúng ta hợp lực cùng nhau, có thể chiến thắng bóng tối, sự dữ và oán thù bằng những đốm sáng nhỏ của tình thương và lòng tốt của chúng ta”.

Chuyện đạo:

Ngày kia, thánh Phan-xi-cô As-si-si nói với một thầy dòng: “Nào chúng ta cùng đi phỏ và giảng đạo”. Hai người ra đi, hết con đường trước mặt, quẹo sang đường khác rồi về nhà. Thầy dòng thắc mắc hỏi: “Con nghe ngài nói là mình đi phỏ và giảng đạo cơ mà!” Thánh Phan-xi-cô đáp: “Chúng ta đã giảng đạo rồi đó ! Khi chúng ta đi đường. Mọi người nhìn ta, thấy phong cách của ta, nghĩ về đời sống của ta và rồi họ sẽ thắc mắc về nguồn sống nơi linh hồn của họ. Như thế chẳng phải là ta đã giảng đạo cho họ rồi sao?”

Lm. Xuân Hy Vọng

LINH MỤC LÀ AI? (10)

Theo các Thánh nhân, Linh mục là ai? Dưới đây là một số tư tưởng của các ngài.

Thánh Ber-nar-di-nô Si-ê-na (Bernardino of Siena): Là một nhà giảng thuyết nổi tiếng, ngài nhấn mạnh rằng linh mục là “người gieo hạt giống Tin Mừng”. Ngài khuyến khích các linh mục dùng lời nói mạnh mẽ và gương sống động để khơi dậy lòng sùng kính và cải thiện đời sống luân lý của dân chúng. (Nguồn: St. Bernardino of Siena, *Sermons*, đặc biệt các bài giảng về sứ vụ rao giảng (Sermon 19); tham khảo *The Sermons of St. Bernardino of Siena* (Franciscan Institute Publications, 2001)).

Thánh Giuse Maria Escrivá (Josemaría Escrivá): Ngài dạy rằng linh mục là “người thánh hiến thế giới” bằng cách mang Chúa Kitô vào đời sống thường ngày của mọi người. Trong tinh thần Opus Dei, ngài nhấn mạnh rằng linh mục phải giúp giáo dân nhận ra rằng họ cũng được mời gọi thánh hóa cuộc sống qua công việc và trách nhiệm hằng ngày. (Nguồn: St. Josemaría Escrivá, *In Love with the Church* (về chức linh mục); *The Way*, điểm 301-305 (về thánh hóa công việc); tham khảo *The Collected Works of St. Josemaría Escrivá* (Scepter Publishers, 2002)).

Thánh Faus-ti-na Kô-val-ska (Faustina Kowalska): Ngài nhìn linh mục như “người phân phát Lòng Thương Xót Chúa”, đặc biệt qua Bí tích Hòa giải. Trong *Nhật Ký*, ngài viết rằng linh mục là khí cụ đặc biệt của Thiên Chúa để ban ơn tha thứ và bình an, đồng thời kêu gọi giáo dân cầu nguyện cho các linh mục để họ chu toàn sứ vụ. (Nguồn: St. Faustina Kowalska, *Diary: Divine Mercy in My Soul*, số 1602, 1728 (về vai trò linh mục trong Bí tích Hòa giải); tham khảo *Diary of St. Maria Faustina Kowalska* (Marian Press, 2007)).

Thánh Al-phong-sô Rô-ri-gê (Alphonsus Rodriguez): Là một tu sĩ Dòng Tên, ngài nhấn mạnh rằng linh mục là “người bạn đồng hành của các linh hồn”, sống đời khiêm nhường và phục vụ. Dù ngài không phải là linh mục, nhưng ngài khuyến khích các linh mục sống đơn sơ, cầu nguyện và tận tâm trong mọi việc nhỏ bé để làm sáng danh Chúa. (Nguồn: *Life of St. Alphonsus Rodriguez* bởi các tác giả Dòng Tên; các ghi chép trong *Spiritual Writings of St. Alphonsus Rodriguez*; tham khảo *The Life of St. Alphonsus Rodriguez* (TAN Books, 2010)).

Lm. Xuân Hy Vọng

GIÁO PHẬN SENDAI

Giáo phận Sendai bao gồm toàn bộ miền Đông Bắc Nhật Bản (Tōhoku). Đây là nơi thiên nhiên rất khắc nghiệt, thường có động đất và sóng thần. Mùa đông kéo dài và lạnh giá. Trung tâm của giáo phận là thành phố Sendai, thủ phủ của tỉnh Miyagi. Có thể nói, Giáo phận Sendai khắc họa cho chúng ta hình ảnh của một Giáo hội kiên trì, âm thầm và đầy hy vọng, giữa những biến động của lịch sử và thiên tai.

1. Thời truyền giáo đầu tiên

Kitô giáo đến vùng Tōhoku khá sớm vào cuối thế kỷ 16, trong thời kỳ các thừa sai Dòng Tên hoạt động mạnh mẽ tại Nhật Bản. Vào thời kỳ này, nhờ có sự bảo trợ của ông Date Masamune là lãnh chúa quyền lực và một số nhân vật khác ở vùng Sendai mà việc truyền giáo gặp nhiều thuận lợi. Nhờ đó, Kitô giáo đã bén rễ tại vùng Sendai. Một số cộng đoàn tín hữu được hình thành, dù còn nhỏ bé và phân tán.

Tuy nhiên, thời kỳ tự do không kéo dài. Khi chính quyền Tokugawa ban hành lệnh cấm đạo vào đầu thế kỷ 17, Kitô giáo tại Sendai cũng nhanh chóng bị đàn áp.

Sau hơn 250 năm cấm đạo, Nhật Bản bước vào thời Minh Trị (1868), mở cửa với phương Tây và dần chấp nhận tự do tôn giáo. Các nhà truyền giáo, đặc biệt từ Hội Thừa sai Paris (MEP), bắt đầu quay lại Nhật Bản và mở rộng công cuộc truyền giáo ra các vùng trước đây ít được tiếp cận, trong đó có Tōhoku.

Tại Sendai, những cộng đoàn Công giáo mới dần được hình thành. Các nhà thờ đầu tiên được xây dựng, cùng với trường học và cơ sở bác ái. Tuy nhiên, công cuộc truyền giáo tại đây gặp nhiều khó khăn vì dân cư thưa thớt và khí hậu khắc nghiệt. Thế nhưng, các thừa sai vẫn kiên trì gieo hạt giống đức tin, đặt nền móng cho sự phát triển sau này.

2. Thành lập Giáo phận Sendai

Năm 1891, Giáo phận Sendai chính thức được thành lập, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử Giáo hội tại miền Đông Bắc Nhật Bản. Từ đây, Sendai trở thành trung tâm mục vụ cho toàn vùng Tōhoku. Các giám mục tiên khởi, cùng với các linh mục thừa sai, đã thành lập các giáo xứ, đào tạo linh mục địa phương và mở rộng hoạt động giáo dục và bác ái.

Từ đó, Giáo phận Sendai âm thầm phát triển theo thời gian. Trong suốt thế kỷ 20, Giáo phận Sendai phát triển chậm nhưng ổn định. Không có sự bùng nổ về số lượng tín hữu, nhưng đời sống đức tin được duy trì cách bền vững.

Ngày nay, Giáo phận Sendai vẫn là một giáo phận nhỏ về số lượng. Giáo phận này mang nhiều nét đặc trưng của Giáo hội tại Nhật như Dân số già hóa, số tín hữu ít, lại phân bố trong các vùng dân cư thưa thớt. Vì thế khoảng cách giữa các giáo xứ khá

xa nhau. Bù lại, giáo phận ngày càng nhiều giáo dân người nước ngoài như người Nam Mỹ, Việt Nam, Philippines... đến định cư.

3. Biến cố động đất và sóng thần năm 2011

Như đã nói ở trên, Vùng Đông Bắc có khí hậu và điều kiện thiên nhiên rất khắc nghiệt. Một trong những biến cố lớn nhất trong lịch sử hiện đại của Giáo phận Sendai là trận động đất và sóng thần ngày 11/3/2011. Đây là một thảm họa chưa từng có, gây thiệt hại nặng nề cho toàn vùng Tōhoku, đặc biệt là các tỉnh Miyagi, Iwate và Fukushima. Những mất mát trong trận động đất này không sao kể hết. Nhưng chính trong hoàn cảnh ấy, Giáo hội đã trở thành dấu chỉ của hy vọng qua các hành động cụ thể như: các nhà thờ mở cửa làm nơi trú ẩn, linh mục và tu sĩ dẫn thân phục vụ nạn nhân, Caritas Nhật Bản và quốc tế hỗ trợ mạnh mẽ, và nhiều tình nguyện viên từ khắp nơi đến giúp đỡ.

4. Vài nhận định thay cho lời kết

Giáo phận Sendai không phải là nơi có những trang sử hào hùng, nhưng lại là nơi cho thấy một khuôn mặt rất thật của Giáo hội Nhật. Đó là: Cộng đoàn không đông về số lượng; đời sống đạo không rực rỡ hay náo nhiệt nhưng bền bỉ và kiên trì.

Giữa thiên tai, nghèo khó và cô đơn, Giáo hội tại Sendai nhắc cho chúng ta rằng: Đức tin không phải là thứ để phô trương, nhưng nó như ngọn đèn nhỏ vẫn cháy trong đêm tối.

5. Vài thông tin và thống kê

Tên giáo phận: Sendai (仙台教区)

Năm thành lập: 1891

Giám mục hiện tại: Đức cha Edgar Gacutan

Nhà thờ Chính tòa: Nhà Thờ Motoderakoji (Bổn mạng Phêrô và Phaolô, Tp Sendai)

Số tín hữu: khoảng 10.000 – 11.000 trên hơn 9 triệu dân (toàn vùng Tōhoku)

Số giáo xứ: khoảng 52 giáo xứ và 5 nhà thờ họ

Số linh mục: khoảng 40 linh mục

Tu sĩ nam nữ: Có nhiều hội dòng hiện diện. họ hoạt động mạnh trong giáo dục và bác ái.

* **đặc biệt** có Lm. Đaminh Nguyễn Cao Trí và Sr Nguyễn Thị Bạch Mai dòng Chúa Chiên Lành đang làm việc mục vụ di dân tại đây.

* Chúng ta cũng có thể xem thêm nhiều thông tin khác qua các trang mạng của Hội Đồng Giám Mục Nhật và trang của Gp Sendai : <https://www.cbcj.catholic.jp/>; <https://sendai.catholic.jp/>

TÂM TÌNH NGƯỜI CON (1)

Nguyện chúc Bình an và Thiện hảo của Thiên Chúa luôn ở cùng anh chị em.

Được sự gợi ý của Cha linh hướng, hôm nay con có chút tâm tình xin được chia sẻ cùng anh chị em, cách riêng là anh chị em trong Giáo Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Nhật. Con xin được chia sẻ với tâm tình của người con; người con với nhiều yếu đuối và bất toàn, người con của Cha Thánh Phanxicô, người của Giáo Đoàn, người con của quê hương Việt Nam, người con của Giáo Hội Công Giáo, người con của Chúa. Nếu có gì không phải xin anh chị em rộng lòng tha thứ và đặc biệt xin mọi người cầu nguyện cho con. Nhờ sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, hy vọng tâm tình của con luôn đẹp lòng Chúa, giúp sống tốt Ôn gọi và trở nên dấu chỉ hiệp nhất cho chúng ta.

Anh chị em thân mến, chắc anh chị em cũng đã biết. Từ ngày 22 tháng 2 năm 2026 đến ngày 22 tháng 3 năm 2026 vừa rồi, tại Assisi – nơi con đang ở và mục vụ, lần đầu tiên sau 800 năm, di hài của Thánh Phanxicô được đưa từ hầm mộ để trưng bày công khai cho tín hữu kính viếng tại Hạ Thánh Đường thuộc Vương cung Thánh đường Thánh Phanxicô. Theo số liệu thống kê, thì sau 4 tuần đã có 356.326 người đến thăm viếng Thánh Phanxicô, trong số đó có 146.516 người tham dự Thánh lễ và hàng chục ngàn người lãnh nhận Bí tích Hòa giải. Cũng trong thời gian đó có 12 Hồng y, 33 Giám mục chủ tế Thánh lễ và hàng trăm Linh mục dâng lễ. Quả thật là thời gian Ân sủng mà mỗi người hiện diện đều cảm thấy một cách rõ ràng. Việc tôn kính thi hài Thánh Phanxicô Assisi khép lại với Thánh lễ do Đức Hồng y Matteo Maria Zuppi, Tổng Giám mục Bologna, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Ý chủ tế vào lúc 17g00 ngày



22 tháng 3 năm 2026. Việc tôn kính thi hài Thánh Phanxicô Assisi đã kết thúc, nhưng Ân sủng Chúa vẫn tuôn ban và Năm Thánh vẫn tiếp tục. Cách riêng là Năm Thánh đặc biệt kính Thánh Phanxicô Assisi.

Như anh chị

em cũng đã biết **Năm Thánh đặc biệt kính Thánh Phanxicô Assisi** được Đức Giáo hoàng Lêô XIV công bố diễn ra từ ngày **10/01/2026 đến 10/01/2027**. Đây là sự kiện trọng đại nhân kỷ niệm 800 năm "cuộc vượt qua" (ngày qua đời) của vị thánh nghèo thành Assisi (1226–2026). **Kỷ niệm 800 năm:** Năm Thánh là cao điểm của chuỗi các ngày kỷ niệm (Franciscan Centenary) bắt đầu từ năm 2023, gọi lại các dấu mốc quan trọng trong đời ngài như Hang đá Greccio (2023), Dấu Thánh (2024) và Bài ca Anh Mặt Trời (2025). **Tiếp nối Năm Thánh 2025:** Sự kiện này được xem như một sự tiếp nối thiêng liêng của Năm Thánh Thường lệ 2025, giúp các tín hữu đào sâu linh đạo Phan Sinh. **Đặc ân Ân Xá:** Tòa Ân giải Tối cao ban ơn toàn xá cho những ai sốt sắng tham dự các nghi thức, hành hương đến các nhà thờ hoặc thánh địa Phanxicô trên thế giới. (Nếu con nhớ không lầm thì Phụng Vụ Lời Chúa tháng 2/2026 có đăng các bài viết.)

Đâu là lời mời gọi cho chúng ta? Trong sứ điệp công bố, Giáo hội mời gọi mọi người thực hành các giá trị cốt lõi của Thánh Phanxicô: **Trở nên chứng nhân hòa bình:** Trong bối cảnh thế giới nhiều xung đột, chúng ta được mời gọi xây dựng hòa bình qua đối thoại và yêu thương triệt để. **Sống tinh thần Tin Mừng:** Tái khám phá căn tính Kitô giáo qua sự nghèo khó tự nguyện, khiêm nhường và phục vụ những người bị gạt ra bên lề xã hội.

Yêu thương và bảo vệ thụ tạo: Tiếp nối tinh thần của Thông điệp *Laudato si'*, Năm Thánh mời gọi chúng ta chăm sóc "ngôi nhà chung" và ngợi khen Thiên Chúa qua mọi loài thụ tạo. **Lắng nghe và Tiến bước:** Theo gương Thánh Phanxicô, chúng ta cần lắng nghe tiếng Chúa, bước ra khỏi sự ích kỷ để gặp gỡ tha nhân, đặc biệt là ở những vùng "ngoại vi" của cuộc sống. Đặc biệt chúng ta được mời gọi sống Ân sủng là con cái của Chúa, trở nên "khí cụ bình an", "biết mến yêu và phục vụ Chúa trong mọi người."

Việc tôn kính Thánh Phanxicô Assisi qua việc thăm viếng thi hài đã kết thúc, và có lẽ hầu hết anh chị em đã không thể đến Assisi để thăm viếng trực tiếp. Tuy vậy, đây chỉ là một trong các hoạt động sống Năm Thánh đặc biệt kính Thánh Phanxicô Assisi. Nghĩa là thời gian Ân sủng vẫn tiếp tục, cụ thể là đối với những ai luôn tin tưởng phó thác vào Chúa, sống Tin Mừng và phục vụ tha nhân, như Thánh Phanxicô Assisi đã sống và làm chứng. Nhờ sự chuyển cầu của mẹ Maria, Thánh cả Giuse, Thánh Phanxicô Assisi, Các Thánh Tử đạo Việt Nam và Các Thánh, Ước gì chúng ta luôn ý thức và sống Ôn gọi đã được trao ban, "ánh sáng của anh em phải chiếu giải trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời." Amen.

Assisi, 3/2026

Fx. Trần Văn Hoài, OFMConv

AN LÒNG ĐI THEO ĐƯỜNG LỐI CỦA CHÚA

“Đây là Con Ta yêu dấu. Ta hài lòng về Người” (Mt 17,5).

Đây là lời của Chúa Cha nói về Chúa Giê-su. Chúa Cha hài lòng về Đức Giê-su, Con Một của Chúa. Còn chúng ta, chúng ta có hài lòng về Chúa hay hài lòng về đường lối của Chúa không? Trong sách Tiên Tri Ê-dê-ki-en có nói về con người của chúng ta không hài lòng về đường lối của Chúa, cho rằng “đường lối của Chúa không ngay thẳng”(x. Ed 18,21-28).

Việc đó thế này. “Nếu kẻ gian ác từ bỏ mọi tội lỗi mình đã phạm mà tuân giữ các qui tắc của Chúa; cùng thi hành điều chính trực công minh, thì chắc chắn người đó được sống chứ không phải chết. Mọi tội phản nghịch nó phạm, người ta sẽ không còn nhớ đến. Nó được sống vì đã thi hành lẽ công minh”(x.Ed 18, 21-22). Và “Nếu người công chính từ bỏ lẽ công chính của mình mà theo đòi kẻ gian ác mà làm những điều ghê tởm. Tất cả những việc công chính nó đã làm, sẽ không còn được nhắc đến. Vì tội bất trung và tội lỗi nó phạm, nó sẽ phải chết”(x. Ed 18, 24).

Con người của chúng ta không đồng ý với cách giải quyết này. Chúng ta cùng suy gẫm và tìm hiểu vấn đề này nhé. Mới nghe qua, chúng ta thấy có cái gì đó sai sai, sao sao; xem ra Chúa xử bất công rồi. Một người làm bao nhiêu việc tốt, mà chỉ lỡ làm một việc xấu. Thế mà Chúa lại quên bao việc tốt, chỉ nhớ một việc xấu và vì việc xấu đó mà người đó bị phạt. Còn, một người suốt đời làm bao nhiêu việc xấu, mà may sao lại làm được một việc tốt, mà Chúa lại quên đi những việc xấu, chỉ tính một việc tốt và vì việc tốt đó, người đó không bị phạt; lại còn được thưởng.

Đó không phải là ý của Chúa mà do suy diễn của con người chúng ta mà thôi. Chúa đâu có nói như vậy và Chúa cũng không xử bất công như vậy. Chúa không vì một việc xấu mà quên đi bao việc tốt; cũng không vì một việc tốt mà quên đi bao việc xấu. Chúa là Đấng Công Bằng vô cùng mà. Nếu Chúa xử như thế thì quả thật là quá bất công. Lại nữa, nếu Chúa mà xử như vậy, thì đâu có ai dại gì mà muốn làm điều tốt nữa. Cứ tha hồ làm điều xấu xa và gian ác, sau đó chỉ cần làm một tốt thôi là ngon ơ, khỏi bị phạt; sống xả láng bụi đời.

Không. Ý Chúa là “Khi người công chính mà từ bỏ lẽ công chính của mình mà làm điều bất chính. Và vì điều bất chính đó mà bị phạt. Và khi người gian ác mà từ bỏ điều dữ nó làm và thi hành điều chính trực công minh, người đó sẽ được sống, được thưởng(x. Ed 18,26-28).

Như chúng ta biết, con người chúng ta sống trên trần gian này, mục đích tối hậu là để chúng ta nên thánh nên thiện; để chúng ta nên hoàn thiện như Cha chúng ta trên trời là Đấng hoàn thiện. Nên thánh nên thiện; nên hoàn thiện thì được vào thiên đàng; bằng không thì xuống hỏa ngục. Mà con đường nên thánh nên thiện không phải là

ngày 1, ngày 2 mà là một quá trình phấn đấu và cố gắng từng ngày cho đến khi nhắm mắt xuôi tay. Trên con đường nên hoàn thiện này, ai là người công chính? Ai là người gian ác? Có ai dám cho mình là người công chính, thánh thiện không?

Nếu mình cho mình là người công chính, thánh thiện thì bó buộc mình phải luôn luôn làm điều chính trực công minh. Mình không thể bỏ đảng công chính mà làm điều gian ác được. Vì nếu mình làm điều gian ác thì mình không phải là người công chính nữa. Mình trở thành người gian ác rồi. Một khi trở thành người gian ác, thì mình bị phạt là đúng, đâu có sai. Đó là một sự biến chất. Từ một người công chính, tốt lành trở thành người xấu xa, gian ác. Mà người xấu xa, gian ác thì đâu được vào thiên đàng.

Một hình ảnh có thể giúp chúng ta hiểu được vấn đề này. Có hai người. Một người thì biết chắc đi đường này sẽ về tới thiên đàng. Anh ta cứ đi, cứ đi..., nhưng có một ngày nào đó, anh ta rẽ sang đường khác. Cuối cùng thì anh ta không tới thiên đàng được. Đó là hình ảnh người cho mình là người công chính mà không sống công chính cho đến cùng. Một người thì làm đường lạc lối; đi hết đường này đến đường kia, nhưng một ngày nào đó, anh ta thấy được chính lộ và anh cứ thế mà đi; đi miết, đi mãi. Cuối cùng anh ta sẽ tới được thiên đàng. Đó là hình ảnh của người gian ác, xấu xa, đã bỏ làm lạc mà trở về nẻo chính, đường ngay.

Con người của chúng ta sống trên trần gian này, chẳng có ai là người công chính và thánh thiện. Chúng ta là những người đang trên con đường nên thánh nên thiện. Vì đang trên đường nên thánh nên thiện, nên có lúc chúng ta làm điều tốt; có lúc chúng ta làm điều xấu; có lúc chúng ta làm đường lạc lối; có lúc chúng ta đi theo chính lộ.

Nếu chúng ta biết mình làm đường lạc lối mà biết cố gắng tìm về chính lộ. Nếu chúng ta biết mình đã làm những điều xấu xa, gian ác, mà chúng ta bỏ dần đi; lại sửa chữa, đền bù, rồi cố gắng làm những việc tốt lành. Và khi làm nhiều việc tốt lành, thánh thiện thì chúng ta sẽ nên người tốt lành, thánh thiện. Một khi chúng ta nên người tốt lành và thánh thiện thì Chúa sẽ quên đi những việc xấu xa, gian ác chúng ta đã làm, cho chúng ta vào thiên đàng mà hưởng hạnh phúc với Chúa mãi mãi. Thế thì tốt cho con người chúng ta quá rồi.

Nếu chúng ta cứng đầu cứng cổ, cố chấp không chịu sửa đổi khi biết mình làm đường lạc lối; khi thấy mình làm sai, làm bậy, thì cuối cùng, chúng ta sẽ trở nên người xấu xa, gian ác; dù trước đây chúng ta có làm được những việc tốt lành. Mà đã trở thành người gian ác, xấu xa thì bị phạt thôi, đâu còn gì để nói; còn gì để phàn nàn; còn gì để giải thích; còn gì để khiêu nại !!!

Chúng ta nên nhớ điều này. Là người công chính thì phải làm điều công chính chứ không có cách nào khác. Còn để nên người công chính, có khi chúng ta làm điều công chính; có khi chúng ta làm điều bất chính. Nhưng chúng ta sẽ dần dần bỏ đi

những điều bất chính mà chỉ làm điều công chính. Khi đó chúng ta mới là người công chính thực thụ.

Vậy thì đường lối của Chúa quá ngay thẳng và có lợi cho con người chúng ta. Chúng ta hãy ra sức biến đổi để mình nên thánh nên thiện, dù có lúc chúng ta lầm lỗi, sai đường. Chúng ta hãy cố gắng sửa sai; biết ăn năn hối cải mà hướng thiện; biết bỏ đi những việc làm xấu xa, gian ác mà làm những việc tốt lành, thánh thiện. Đừng bao giờ cho mình là người công chính, thánh thiện nhé, nguy to và lầm to đấy. Nguy to, vì rất nguy hiểm, có cơ may bị phạt. Lầm to, vì mình có thể là người gian ác. Hãy khiêm cung mà nhận mình là người tội lỗi, chưa nên thánh nên thiện bao nhiêu, để cố gắng hết sức mình cho đến khi xuôi tay nhắm mắt. Chúng ta sẽ được hưởng lòng thương xót của Chúa; được sống bình an ở đời này; được hạnh phúc ở đời sau và chúng ta AN LÒNG tin tưởng đi theo đường lối của Chúa. Và Chúa cũng sẽ HÀI LÒNG về chúng ta. Ngày đó, Chúa sẽ nói với mỗi người chúng ta rằng: “Đây là con yêu dấu của Ta. Ta HÀI LÒNG về con”.

Lm. Bosco Dương Trung Tín



CHÚA SỐNG LẠI HIỂN VINH

Bầu trời u ám nhường bước chân
 Ngày ấy tới rồi trong quang vinh
 Chúa đã khai hoàn phục sinh
 Đập tan xiềng xích, bình minh ngập tràn.
 Đêm tăm tối lụi tàn khuất bóng
 Chờ ngày dài trông ngóng cậy tin
 Con Thiên Chúa chịu hy sinh
 Đòn roi thân xác, cực hình đón đau.
 Bao nỗi lo âu sàu tan biến
 Nhờ ánh dương tận hiển sáng soi
 Rực rỡ toả chiếu nơi nơi
 Phục vinh chiến thắng muôn đời hoan ca.
 Ngài mang lại bao la trù mến
 Nay con nguyện xin đến thực thi
 Sống chứng tá hằng hoan hỷ
 Chúa mãi đồng hành, ngại gì nhân gian.

Lm. Xuân Hy Vọng

ĐAU THƯƠNG TỬ NẠN, HOAN CA PHỤC SINH

Can-vê chiều nao Giê-su chịu chết
Treo trên thập hình dâng hết xác thân.
Mong con trở về sám hối ăn năn
Yêu thương chan chứa, ân cần thứ tha.

Can-vê chiều nay giữa trời bao la
Giê-su Con Chúa thiết tha ngỏ lời:
"Hãy đến với Ta, ai ai chơi với,
Ta sẽ bồi dưỡng, ban Lời thánh ân!"

Can-vê hôm ấy, Chúa cứu nhân trần
Khổ hình thập giá, xác thân roi đòn
Đinh nhọn, gai sắc, hiến thân vì con
Thoát khỏi vòng xoáy héo hon một đời.

Can-vê hôm nay, câu hát vang lời
Khải hoàn vinh thắng muôn đời trùng dương.
Phục sinh rạng chiếu, sáng ngời ngai vương
Đập tan thần chết, mở đường ân thiêng.

Lm. Xuân Hy Vọng

LỢI ĐỈNH TUYỆT VỜI

(Cảm hứng từ Pl 3, 8-14)

Với tôi, mọi sự chỉ là rơm rác
 Trước cái lợi được biết Chúa Ki-tô
 Vì Ngài, tôi sẵn sàng chịu thiệt thua
 Hầu nên giống Giê-su trong sự chết.

Bởi chung lia đời chưa phải hồi kết
 Chỉ bắt đầu sự sống mới mà thôi
 Như trẻ thơ chào đời nằm trong nôi
 Tôi bé nhỏ trước mầu nhiệm Phục Sinh.

Được trở nên thánh thiện và công chính
 Chẳng phải do lợi phần với tài năng
 Nhưng nhờ vào sức thiêng cùng ơn thánh
 Nhận biết Chúa chịu chết để cứu đời.

Hầu thông phần cuộc khổ nạn, người ơi!
 Toang rộng mở tiến bước khải hoàn ca
 Mãi muôn đời, lòng hoan hỷ thiết tha
 Chúa vinh quang sống lại khắp trần ai.

Dù ra sức loan Tin Mừng chẳng ngại
 Nhưng chưa hẳn đạt cùng đích ước mong
 Vẫn một lòng hướng về phía hừng đông
 Hằng rạng soi - Giê-su Đấng Cứu Thế.

Lm. Xuân Hy Vọng

SÁM HỐI LÀ SỐNG TIN MỪNG

Trong Tin Mừng theo thánh Mác-cô có viết: “Sau khi ông Gio-an bị nộp, Đức Giê-su đến miền Ga-li-lê rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa. Người nói: Thời kỳ đã mãn và triều đại Thiên Chúa đã đến gần. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng”(x. Mc 1,14-15).

Trong Mùa Chay, khi nhận tro ngày thứ tư lễ tro, chúng ta nghe Linh Mục vừa rắc tro trên đầu vừa đọc: “Hãy sám hối và tin vào Tin Mừng”. Sám Hối là điều được nhấn mạnh trong Mùa Chay. Ở câu này, chúng ta thấy có hai vế, “Hãy sám hối” và “Tin vào Tin Mừng”, tức là có hai việc ta phải làm. Việc thứ nhất là ta phải sám hối; rồi đến việc thứ hai là tin vào Tin Mừng.

Theo tôi, Sám hối LÀ tin vào Tin Mừng. Tin đây không chỉ tin bằng miệng mà là “sống” Tin Mừng. SÁM HỐI LÀ SỐNG TIN MỪNG. Vì SÁM HỐI theo quan niệm Công Giáo có 4 phần. Một là sự nhận biết đích thực về hành vi và tình trạng phạm tội của chính mình. Hai là nhận thức về lòng thương xót của Chúa nơi Đức Ki-tô. Ba là thật lòng ghét bỏ mọi tội lỗi và bốn là kiên trì cố gắng theo theo đuổi một cuộc sống thánh thiện, theo đường lối của Chúa”(Phụng vụ - Sám Hối, Lm. Stephano Huỳnh Trụ).

Như vậy, không có Tin Mừng; không sống Tin Mừng thì làm sao chúng ta biết mà sám hối? làm sao chúng ta biết mình phạm tội? làm sao chúng ta biết Chúa thứ tha? làm sao chúng ta theo đuổi một cuộc sống thánh thiện được? Tôi xin chia sẻ 5 cách sám hối, theo thánh Gio-an Kim Khẩu(Trích bài đọc 2, Kinh Sách, thứ ba, tuần 21 QN). 5 cách sám hối đó là: thú nhận tội mình; thứ tha lỗi lầm cho người khác; cầu nguyện; làm phúc bố thí và sống khiêm nhường. Tôi sẽ trích rõ thêm 5 câu Tin Mừng, để làm nền tảng cho việc sám hối.

1. Cách sám hối thứ nhất: Thú nhận tội của mình.

“Người thu thuế đứng đằng xa, thậm chí chẳng dám ngước mắt lên trời, nhưng vừa đầm ngực và thưa rằng: Lạy Thiên Chúa, xin thương xót con, vì con là kẻ tội lỗi”(Lc 18,13).

Mỗi người chúng ta hãy chân nhận rằng mình là người tội lỗi, còn thiếu sót, chưa có “mười phân vẹn mười”; chưa có hoàn thiện; không có lỗi này thì cũng có tội khác. Vậy trước Thiên Chúa, chúng ta hãy nhận mình là kẻ tội lỗi để được Chúa thứ tha. Đó không phải là một hình thức bề ngoài mà là một sự thật. Bởi đó, khi làm điều xấu gì mà ta nhận ra, thì ngay lập tức ta hãy sám hối và xin Chúa thứ tha. Không thì mỗi tối trước khi đi ngủ, ta hãy xin Chúa thứ tha những lỗi lầm ta đã phạm trong ngày. Nếu có dịp thì ta đi xưng tội với một Linh Mục.

Rồi trong cuộc sống; trong khi làm việc, nếu ta có làm gì sai, thì ta sẵn sàng nhận lỗi; nhận sai và xin lỗi, chứ đừng đổ thừa cho hoàn cảnh hay đổ thừa cho người khác. Biết nhận lỗi và xin lỗi, thì chúng ta được Chúa tha và mọi người sẽ bỏ qua. Lời Kinh rất ý nghĩa trong Thánh Lễ: “Tôi thú nhận cùng Thiên Chúa toàn năng và cùng anh chị em, tôi đã phạm tội nhiều trong tư tưởng, lời nói, việc làm và những điều thiếu sót. Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng, vì vậy tôi xin Đức Bà Ma-ri-a tron đời đồng trinh, các Thiên Thần, các thánh và anh chị em khẩn cầu cho tôi trước tòa Thiên Chúa, Chúa chúng ta”. Đó không phải một cách để chúng ta SÁM HỐI sao!!!

2. Cách sám hối thứ hai: Tha thứ lỗi lầm của người khác.

“Nếu anh em tha lỗi cho người ta, thì Cha anh em trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em. Nhưng nếu anh em không tha thứ cho người ta, thì Cha anh em cũng không tha thứ cho anh em”(x. Mt 6,14-15).

Điều kiện duy nhất để chúng ta được Chúa tha thứ là chúng ta phải tha thứ cho người khác. Tại sao Chúa lại đòi buộc như vậy? Vì khi chúng ta tha thứ cho người khác thì tâm hồn của chúng ta mở ra và chúng ta đón nhận được ơn tha thứ của Chúa. Khi chúng ta không tha thứ cho người khác thì, tâm hồn của chúng ta đóng lại; Chúa có tha thì chúng ta cũng không nhận được ơn tha thứ của Chúa.

Lời kinh Lạy Cha còn vang vọng: “Xin tha tội cho chúng con NHƯ chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con”. Nhiều khi sự tha thứ của chúng ta đối với người khác xem ra khó khả thi. Chúng ta khó mà tha thứ cho kẻ đã xúc phạm hay làm hại đến mình. Vì sao?

Có thể là chúng ta sợ tha cho kẻ đó, rồi họ được sạch tội, coi như chẳng có gì; lại phê phán. Không. Chúng ta nên biết rằng, khi chúng ta tha cho họ, thì về phía chúng ta, tâm hồn của chúng ta được thanh thản để đón nhận ơn tha thứ của Chúa. Còn họ, dù chúng ta có tha thì họ vẫn phải có trách nhiệm trước mặt Chúa, vì họ đã làm điều xấu; đâu có chuyện tha là xong đâu. Họ sẽ bị Chúa xét xử chứ. Vậy thì chúng ta yên tâm rồi nhé. Hãy tha thứ mọi lỗi lầm cho kẻ khác, để chúng ta lãnh nhận được ơn tha thứ của Chúa. Còn họ thì hãy để Chúa xử lý. Tha thứ cho người khác, đó cũng là cách chúng ta SÁM HỐI đấy!!!

3. Cách sám hối thứ ba: Cầu nguyện.

“Không có Thầy, anh em chẳng làm được gì” (x. Ga 15,5). Cầu nguyện là để chúng ta lãnh nhận được dồi dào ơn Chúa; sự khôn ngoan của Chúa và sức mạnh của Chúa. Chúng ta phải cầu nguyện thế nào? Phải cầu nguyện cho sốt sắng và chu đáo. Cầu nguyện cho sốt sắng và chu đáo là khi cầu kinh nguyện ngắm, chúng ta phải ý thức những gì mình đọc; những gì mình xin, chứ không phải đọc như con vẹt; đọc cho to, đọc cho nhiều, mà rỗng tuếch; rồi ngủ gà ngủ gật. Cầu nguyện như vậy thì được ích gì?

Chúa không cần số lượng mà cần chất lượng. Khi chúng ta không có thì giờ thì mỗi sáng thức dậy, chỉ cần 30 giây thôi, cũng đủ: *Lạy Chúa con cảm ơn Chúa đã cho con qua đêm bình yên. Xin chúc lành cho ngày mới của con*". Rồi mỗi tối trước khi đi ngủ, cũng chỉ cần 30 giây thôi: "*Con cảm ơn Chúa đã gìn giữ con ngày hôm nay; xin tha thứ những lỗi lầm con đã phạm*". Thế thôi, đâu cần chi nhiều. Có thì giờ thì chúng ta tham dự Thánh Lễ. Có thì giờ thì lần hạt 5 chục; không thì 1 chục; ít nữa thì một kinh mà sốt sắng vẫn hơn đọc 5 chục mà lo ra chia trí.

Khi có việc gì, ta cứ việc nói hết với Chúa, chuyện vui, chuyện buồn; chuyện thành công, chuyện thất bại; chuyện bị người này nói xấu; chuyện bị người kia hăm hại; chuyện nhà, chuyện gia đình, chuyện con cái; nào là chuyện làm ăn khó khăn, thất bát; nào là đau bệnh, vv...hãy nói hết với Chúa để tâm hồn mình được vui đi; rồi chúng ta cũng sẽ nhận được những phương cách để giải quyết các vấn đề và kiên tâm chịu đựng. Rồi chúng ta còn cầu xin những gì mình mong, những gì mình ước, cho gia đình, cho con cái, cho bản thân, cho mọi người; cho người sống cũng như cho người đã qua đời. Cầu nguyện như thế làm cho mình nên thánh nên thiện, đó không là một cách SÁM HỐI sao !!!

4. Cách sám hối thứ tư: Làm phúc bố thí.

"Anh em hãy cho, thì sẽ được Thiên Chúa cho lại. Người sẽ đong cho anh em đấu đủ lượng đã dần, đã lác và đầy tràn mà đổ vào vạt áo anh em. Vì anh em đong đấu nào thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đấu đó" (Lc 6,38).

Làm phúc bố thí là cho đi; là chia sẻ những gì mình có. Có thể là tiền của; là đức tin; là kinh nghiệm; là thì giờ; là tình thương; là sự quan tâm; vv... Nói tóm là người ta cần cái gì thì mình cho cái đó. Có người thì cần tiền của để sống hay để chữa bệnh; có người cần chia sẻ đức tin để sống đời làm con Chúa; có người cần những kinh nghiệm để vượt qua những khó khăn; có người cần thì giờ để được lắng nghe; có người cần tình thương, vì họ thiếu thốn tình cảm; không được ai thương yêu; có người cần sự quan tâm, vì họ cảm thấy cô đơn, lạnh lẽo; vv...

Chúng ta cho đi những gì người ta cần để họ bớt khổ, bớt đau, bớt buồn, bớt tủi, bớt lo âu và sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc; không những ở đời này mà còn đời sau nữa. Khi cho đi như vậy, chúng ta phải nhớ là đừng phô trương trước mặt người đời nhưng hãy làm trong âm thầm, chỉ mình Chúa biết thôi nhé. Cho đi như thế là chúng ta đã làm việc phúc đức, không màng danh vọng; không màng tư lợi; cũng không bắt người ta trả ơn, nó làm cho chúng ta nên hoàn thiện, nên tốt lành giống Chúa. Thế thì làm phúc bố thí lại không là một việc SÁM HỐI sao !!!

5. Cách sám hối thứ năm: Sống khiêm nhường.

"Hãy học với Tôi, vì Tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường" (x.Mt 11,29). Cách này diệt tội lỗi tận căn. Vì mọi tội lỗi đều do tính kiêu ngạo mà ra. Vì muốn hơn

người này, hơn người kia mà người ta ganh, người ta tị rồi sinh ra ghen ghét, đố kỵ. Rồi cho mình là hay, là giỏi, là nhất mà tự cao tự đại. Sám hối và sống Tin Mừng là hạ mình, khiêm nhu; hiền hậu; âm thầm; ham thích những gì hèn mọn; làm những gì người ta chê; lấy những gì người ta bỏ; coi người khác trọng hơn mình.

Sống khiêm nhường thì không dễ chút nào, vì thường bị thua thiệt. Có thể là thua thiệt về những thứ chóng qua, chứ không làm ta yếu thế hay mất giá trị. Trái lại, người sống khiêm nhường là người có một nội lực mạnh mẽ; có một đời sống nội tâm sâu sắc. Họ không cần những màu mè hoa lá cành bên ngoài; họ sống thật với chính mình; họ nói thật; họ làm thật; ai không ưa, không thích chẳng sao cả. Vì họ nhận được giá trị chân thật những gì họ nói và những gì họ làm. Đời sống khiêm nhu sẽ đi đôi với đời sống giản dị; sạch sẽ, Khang trang; không sa hoa, đua đòi; không xua nịnh, sum xoe. Như thế, sống khiêm nhường không là một hành vi SÁM HỐI sao !!!

Vậy, chúng ta hãy thực hành 5 cách SÁM HỐI; hãy SỐNG TIN MỪNG, không chỉ trong Mùa Chay, mà còn trong suốt cả cuộc đời của chúng ta trên trần thế này nhé, để chúng ta nên thánh nên thiện; để chúng ta nên con yêu dấu của Chúa như Đức Giê-su, như Đức Mẹ và sẽ được Chúa tuyên dương và được mọi người yêu mến.

MÙA CHAY NĂM 2026

Lm. Bosco Dương Trung Tín

NƯỚC AN SÙNG

“Ai uống nước Tôi cho sẽ không bao giờ khát nữa. Và nước Tôi cho sẽ trở thành nơi người đó một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời” (Ga 4,14).

Chúng ta thắc mắc, Nước Chúa sẽ cho là Nước gì? Chúng ta cùng suy gẫm và tìm hiểu. Như chúng ta biết, Nước rất cần thiết cho đời sống con người. Nói cách khác, con người của chúng ta sống không thể không có Nước. Không có Nước, không chỉ con người của chúng ta mà động vật, cây cỏ đều chết hết. Nói mạnh hơn, không có Nước thì không có sự sống.

Trong vũ trụ bao la này, chúng ta biết chỉ có trái đất của chúng ta là có Nước và từ đó có sự sống. Còn các hành tinh khác như Mặt trăng, Sao Hỏa, Sao Kim, Sao Thủy, Sao Mộc,... đều không có Nước và đương nhiên cũng không có sự sống. Người ta đang cố tìm sự sống ngoài hành tinh; sự sống ngoài trái đất, nhưng có đâu mà tìm cho tồn của, mất thì giờ. Để duy trì sự sống, Nước chiếm $\frac{3}{4}$ bề mặt trái đất và tỉ lệ đó cũng tương đương với tỉ lệ Nước chiếm trong cơ thể con người(70%).

Con người của chúng ta có hai sự sống. Một là sự sống của thân xác và hai là sự sống của linh hồn. Sự sống của thân xác của chúng ta cần Nước để uống. Ngoài Nước

thiên nhiên, còn có nước trà; nước trái cây; cũng các chất lỏng khác như sữa, rượu, bia.

Vậy, sự sống của linh hồn của chúng ta thì cần thứ Nước gì? Theo tôi, đó là NƯỚC ẨM SỬNG. Không có thứ NƯỚC này, linh hồn của chúng ta sẽ yếu liệt. Vì linh hồn của chúng ta thiêng liêng nên không chết được. Không chết mà yếu liệt thì cũng sống ẻo ọt thôi. Một hình ảnh mà chúng ta có thể so sánh, đó là hình ảnh của những cây trồng trong chậu.

Cây trồng trong chậu dễ bị thiếu nước lắm; phần bị bó trong một cái chậu nên rễ không thoát mái vươn ra ngoài để hút nước cũng như hút chất bổ để nuôi cây, nên cây không phát triển bao nhiêu. Nó không phát triển tốt như cây trồng bên dòng nước. Một hình ảnh nữa là hình ảnh của cá chậu, chim lồng và sỏ thú. Những con cá; những con chim bị nhốt trong lồng và những con thú được nuôi nơi các sỏ thú, chúng ta thấy chúng đâu có năng động, tự do và tươi vui như ngoài thiên nhiên. Vì sự sống của chúng bị gò bó, kìm kẹp.

Vậy, sự sống của linh hồn của chúng ta mà không có NƯỚC ẨM SỬNG, thì cũng giống như vậy. Vì linh hồn của chúng ta thiêng liêng nên chúng ta không thấy được. Nhưng qua những hình ảnh trên, chúng ta có thể hình dung ra được, linh hồn của chúng ta sống như thế nào. Linh hồn của chúng ta thiêng liêng thì của uống của linh hồn cũng thiêng liêng. Của uống của linh hồn là ẨM SỬNG. ẨM SỬNG cũng thiêng liêng, chúng ta không thấy được. Nhưng chúng ta có thể dùng trí khôn để biết, cũng như để cảm và nhận NƯỚC ẨM SỬNG đó.

Muốn nhận được NƯỚC ẨM SỬNG, chúng ta cần làm những việc sau.

1. Hãy sám hối, để chúng ta lãnh nhận ON THA THỨ của Chúa.

Khi chúng ta sám hối, chúng ta biết mình đã sai, đã lỗi, chúng ta xin Chúa thứ tha, thì Chúa sẽ tha thứ cho chúng ta. Nhất là khi chúng ta đi xưng tội. Chúng ta được nghe lời xá giải của Linh mục, chúng ta biết mình đã được tha thứ; chúng ta lãnh nhận được ON THA THỨ của Chúa. Đi kèm theo ON THA THỨ, là ON BÌNH AN.

“Thiên Chúa là Cha hay thương xót, đã nhờ sự chết và sống lại của Con Chúa mà giao hòa thế gian với Chúa và ban thánh Thần để tha tội. Xin Chúa dùng tác vụ của Hội Thánh mà ban cho con ơn tha thứ và bình an. Vậy Cha tha tội cho con nhân danh Cha và con và Thánh Thần. Amen.”(Lời xá giải)

2. Hãy cầu nguyện, để chúng ta lãnh nhận được nhiều ON CHÚA.

Khi cầu nguyện là chúng ta mở tâm hồn mình ra, để chúng ta lãnh nhận được nhiều ơn Chúa cho linh hồn của mình. Không cầu nguyện, thì chúng ta tự đóng cửa tâm hồn mình, ơn Chúa có xuống cũng không vào tâm hồn chúng ta được.

3. Hãy nghe và suy gẫm Lời Chúa, để chúng ta lãnh nhận **ƠN HIỂU BIẾT, ƠN KHÔN NGOAN.**

Khi chúng ta đọc, nghe và suy gẫm Lời Chúa, Chúa mở trí cho chúng ta thông hiểu được những chân lý, khả dĩ giúp chúng ta có được sự hiểu biết về Chúa, về thế giới, về cuộc sống của con người. Đồng thời biết khôn ngoan mà lựa chọn những gì tốt đẹp và thánh thiện, để mình sống trong an bình và an vui.

4. Hãy sống đức tin, để chúng ta lãnh nhận **ƠN CAN ĐẢM và ƠN SỨC MẠNH.**

Sống đức tin là trong lòng tin vào Chúa chúng ta sống và làm việc. Sống cho ngay thẳng và công bằng; làm việc cho hết lòng, hết sức; để có khi gặp những gian nan thử thách; khi gặp những khó khăn, chệch bại, chúng ta can đảm đón nhận và có sức mạnh để chấp nhận tất cả. Vì chúng ta tin rằng, không có Chúa; không có ơn Chúa, chúng ta chẳng làm gì được. Tự sức riêng ta, ta không thể chịu đựng và vượt qua để chiến thắng đâu.

5. Hãy thực hành Lời Chúa, để chúng ta lãnh nhận **ƠN ĐƯỢC SỐNG ĐỜI ĐỜI** trên thiên đàng.

Việc thực hành Lời Chúa, giúp chúng ta bỏ đi những tính hư nết xấu; bỏ đi những việc làm xấu xa, gian ác; giúp chúng ta biết tập làm điều thiện, dần dần chúng ta sẽ nên thánh nên thiện. Có nên thánh nên thiện, chúng ta mới có cơ may lãnh nhận được sự sống đời đời trên thiên đàng. Không nên thánh nên thiện, chúng ta vẫn có sự sống đời đời, nhưng lại ở trong hỏa ngục thì thật là khổn cho chúng ta đấy. Đức Giê-su đã nói: “Thế là họ ra đi để chịu cực hình muôn kiếp; còn những người công chính ra đi để được sống muôn đời” (x. Mt25, 46).

Theo các chuyên gia, Cơ thể của chúng ta mỗi ngày cần 2 lít đến 3 lít nước, bao gồm nước uống, các đồ uống khác như nước trà, nước trái cây, sữa và các đồ ăn. Và uống nước vào những thời điểm như sáng khi mới thức dậy; rồi từ 9 đến 11 giờ sáng; hay 30 phút trước bữa ăn hoặc 30 phút trước và sau khi tập thể dục. Theo tôi, Linh hồn của chúng ta cũng cần **NƯỚC AN SỦNG**, mỗi ngày 2 đến 3 lần, bao gồm 5 việc đã nói ở trên và vào những thời điểm như sáng, trưa, chiều, tối. Có thể, linh hồn của chúng ta sẽ được khỏe mạnh.

Như vậy, **NƯỚC AN SỦNG** chính là **NƯỚC** mà Đức Giê-su nói đến và muốn ban cho con người chúng ta. Chúng ta hãy ra sức **SÁM HỐI, CẦU NGUYỆN, NGHE VÀ SUY GẤM LỜI CHÚA, SỐNG ĐỨC TIN và THỰC HÀNH LỜI CHÚA**, để chúng ta có được **NƯỚC AN SỦNG**. Ai uống **NƯỚC AN SỦNG ĐÓ** sẽ không bao giờ khát. Và **NƯỚC AN SỦNG ĐÓ** sẽ trở thành nơi chúng ta một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời trên thiên đàng cho chúng ta đấy!!!

SỐNG TRONG BÌNH AN VÀ THỐNG TRỊ CÁC CÁM DỠ

“Những ai được Thiên Chúa ban ân sủng dồi dào và làm cho trở nên công chính thì sẽ được sống và thống trị” (Rm 5,17).

Ai là người được Thiên Chúa ban ân sủng dồi dào và làm cho trở nên công chính? Đó là người chiến đấu với ma quỷ và chiến thắng sự cám dỗ của nó. Thật vậy, con người chúng ta sống trên trần gian này thường bị ma quỷ cám dỗ về ba vấn đề sau đây. Một là cơm bánh; hai là tự cao tự đại và ba là tiền của. Đó cũng chính là ba điều mà ma quỷ đã cám dỗ Đức Giê-su.

Đối với vấn đề cơm bánh. Đó là điều cần thiết để con người chúng ta sống. Nhưng “Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh mà còn nhờ mọi Lời do miệng Thiên Chúa phán ra”(x.Mt 4,4). Đúng vậy, ai trong chúng ta cũng biết, con người của chúng ta sống đâu chỉ có cơm bánh không thôi, còn nhiều thứ khác nữa chứ. Trong bao nhiêu thứ khác đó, Lời Chúa đứng hàng đầu.

Cơm bánh là của ăn nuôi sống thể xác của chúng ta; còn Lời Chúa là của ăn nuôi sống tinh thần và linh hồn của chúng ta. Mà con người của chúng ta là một thể thống nhất giữa xác và hồn, nên khi chúng ta biết rõ cơm bánh cần thiết cho sự sống của thể xác thế nào, thì chúng ta cũng phải biết Lời Chúa cũng cần thiết cho sự sống của tinh thần; sự sống của linh hồn của chúng ta thế này. Lời Chúa giúp chúng ta được khôn ngoan; được hiểu biết về mục đích chúng ta sống để làm gì; mục đích chúng ta làm việc để làm chi; sống thế nào thì được; làm thế nào thì tốt; sống thế nào thì nên thánh nên thiện và làm thế nào thì chúng ta thu được những kết quả; không chỉ ở đời này mà còn ở đời sau nữa.

Vậy thì chúng ta hãy chống lại sự cám dỗ của ma quỷ, là chúng ta không chỉ sống nhờ cơm bánh mà nhất là còn sống nhờ vào Lời Chúa nữa. Bởi đó mà hằng ngày chúng ta hãy dành ra 5, 10 phút để đọc nghe và suy gẫm Lời Chúa. Chúng ta sẽ là người chiến thắng.

Đối với vấn đề tự cao tự đại. Con người chúng ta bị ma quỷ cám dỗ là tự hào về chính mình và ý lại vào Thiên Chúa. Chúng ta cho mình là khôn, là giỏi làm được mọi sự mà không cần đến Thiên Chúa; cũng không cần ơn Chúa trợ giúp. Đó là một sự kiêu ngạo. Hoặc chúng ta ý mình đã được rửa tội; có Thiên Chúa là Cha Toàn Năng nên không cố gắng làm việc; Có Thiên Chúa là Đấng nhân từ, nên không còn cố gắng nên thánh nên thiện. Đó là một sự thử thách Thiên Chúa. Đó là sự cám dỗ của ma quỷ.

Để chống lại sự cám dỗ của ma quỷ, chúng ta hãy sống theo Lời Chúa nói: “Người chó thử thách Đức Chúa là Thiên Chúa người”(x.Mt 4,7). Chó thử thách Đức Chúa là chúng ta phải cố gắng hết lòng hết sức, không chỉ với sức riêng mình mà còn nhờ vào ơn Chúa. Có làm được gì tốt, hay thành công thì chúng ta tạ ơn Chúa; có thất bại hay làm gì xấu, thì chúng ta nhận là lỗi tại ta, chứ không kêu ca hay đổ thừa tại Chúa. Rồi biết mình đã được rửa tội, mình là con cái Chúa, chúng ta phải siêng năng suy gẫm Lời Chúa và đem ra thực hành, để sống xứng đáng là con cái Chúa; để nên thánh nên thiện, làm cho Chúa “nở mặt nở mày” chứ không làm cho Chúa “lở mặt lở mày”. Có như thế, chúng ta mới chiến thắng được sự cám dỗ của ma quỷ.

Đối với vấn đề Ai là Thiên Chúa của ta. Ai là Thiên Chúa của ta, Chúa hay tiền của? Ma quỷ cám dỗ chúng ta, bằng cách nói có tiền là có tất cả. “Có tiền mua tiên” cũng được mà. Vâng, có tiền thì mua chi cũng được, chứ không phải có tất cả. Điển hình như tình yêu, sự bình an tiền đâu có mua được. Tiền thì chỉ có thể mua được những thứ vật chất thôi, chứ những điều thuộc về tinh thần thì đâu có mua được. Nên nói “có tiền là có tất cả” thì không đúng. Đó là sự cám dỗ của ma quỷ. Nó “đánh lận con đen”. “Có tiền thì mua chi cũng được” chứ không phải “có tiền là có tất cả”. Thậm chí có nhiều tiền lại bất an và bất hòa. Bất an vì sợ người ta lừa gạt hay chôn chia. Bất hòa vì có sự tranh giành, so đo, tính toán hơn thiệt. Có tiền thì anh em đồng đều; đến khi hết tiền thì chẳng có ma nào dòm. Có tiền thì nhiều người nịnh nọt, yêu thương. Đó chẳng phải là yêu thương thật; cũng chẳng yêu thương mình mà họ yêu thương tiền của mình thôi; có hạnh phúc gì đâu. Như vậy phải nói “Có tiền là mất tất cả”, chứ không phải “Có tiền là có tất cả”. Cho nên không nên để tiền của làm Chúa của ta. Hãy đặt Đức Chúa làm Chúa của ta, “hãy bái lạy và thờ phượng một mình Thiên Chúa”, Đáng là Cha của Đức Giê-su; Đáng dựng nên muôn loài muôn vật mà thôi. Có Chúa mới là có tất cả. Có Chúa chúng ta luôn bình an và hạnh phúc, dù chúng ta ít tiền, ít của. Được luôn bình an và hạnh phúc thì đâu có gì bằng nữa, ai hơn được ta và ta cũng chẳng tìm kiếm chi nữa. Có bao nhiêu ta cảm thấy đủ bấy nhiêu; có mất tiền mất của cũng không làm cho ta “rầu thú ruột”, “Ăn vẫn ngon ngủ vẫn yên”. Mất Chúa chúng ta sẽ mất tất cả; mất cả đời này lẫn đời sau. Thế đấy, người đặt trọn niềm tin vào Chúa, sẽ chiến thắng sự cám dỗ của ma quỷ.

Nếu chúng ta chiến thắng được như thế, chúng ta sẽ được Chúa ban ân sủng dồi dào và làm cho chúng ta trở nên công chính và thánh thiện. Quả thật, đang khi chiến đấu với ma quỷ và các cơn cám dỗ của chúng, Chúa đã ban cho chúng ta ân sủng dồi dào rồi. Vì với ơn Chúa, chúng ta sẽ luôn sống trong bình an; luôn sống trong ân sủng và thống trị được các cơn cám dỗ của ma quỷ đấy.

MỘT CHÚT VỀ CHA PHANXICÔ XAVIÊ TRƯƠNG BỬU DIỆP

Trong bối cảnh bị áp bức và bạo lực tàn khốc của những năm tháng hỗn loạn hậu Thế chiến thứ II tại Việt Nam, vị linh mục Phanxicô Xaviê Trương Bửu Diệp – thường được giáo dân trìu mến gọi là Cha Diệp – đã tự coi mình là người bảo vệ quyền công dân và không bao giờ bỏ rơi đoàn chiên của mình. Với tinh thần mục tử chân chính, ngài đã biến cuộc đời thành chứng tá sống động về lòng trung thành với ơn gọi thiêng liêng, về sự dấn thân không mệt mỏi vì các linh hồn, và về lòng bác ái vô bờ dành cho người nghèo khổ, bất kể họ thuộc về Giáo hội hay không. Ngài là một tấm gương sáng ngời của đức tin Công giáo giữa cơn bão tố của chiến tranh, áp bức thực dân, và những thế lực hỗn loạn, nơi mà cái chết có thể ập đến bất cứ lúc nào, nhưng ngài vẫn chọn ở lại, sẵn sàng hy sinh mạng sống để bảo vệ đàn chiên và khẳng định giá trị bất diệt của Tin Mừng.

Phanxicô Xaviê Trương Bửu Diệp sinh ngày 1 tháng 1 năm 1897 tại làng An Bình (nay thuộc ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang), thuộc vùng đất Nam Kỳ khi đó nằm dưới sự quản hạt giáo hội của Đại diện Tông tòa Phnom Penh (Campuchia). Gia đình ngài là những tín hữu Công giáo thuần thành. Thân phụ là ông Micae Trương Văn Đặng (1860–1935), một người lao động cần mẫn; thân mẫu là bà Lucia Lê Thị Thanh. Chỉ một tháng sau khi chào đời, vào ngày 2 tháng 2 năm 1897, cậu bé được Cha Giuse Sớm rửa tội tại họ đạo Cồn Phước (thuộc làng Tấn Đức), và được đặt tên thánh Phanxicô Xaviê – vị thánh truyền giáo vĩ đại của Dòng Tên, người đã mang ánh sáng Phúc Âm đến muôn nơi châu Á. Cái tên ấy dường như đã báo trước sứ mạng truyền giáo đầy nhiệt huyết mà ngài sau này sẽ đảm nhận tại vùng đất đồng bằng sông Cửu Long mênh mông.

Năm 1904, khi mới lên bảy tuổi, ngài mất mẹ – một nỗi đau lớn lao khiến cuộc đời cậu bé thay đổi. Thân phụ đưa gia đình lên Battambang (Campuchia) sinh sống bằng nghề thợ mộc. Tại đây, ông Micae tái hôn với bà Maria Nguyễn Thị Phước (sinh năm 1890, quê gốc Mỹ Luông, An Giang), và gia đình tiếp tục duy trì đời sống đạo đức Công giáo giữa môi trường xa xôi. Năm 1909, ở tuổi 12, cậu Trương Bửu Diệp được Chúa gọi vào con đường tu trì khi bước chân vào Tiểu chủng viện Cù Lao Giêng (xã Tấn Mỹ, Chợ Mới, An Giang), dưới sự hướng dẫn của linh mục Phêrô Lê Huỳnh Tiên. Sau khi hoàn tất chương trình tiểu chủng viện, ngài chuyển lên Đại chủng viện tại Nam Vang (Phnom Penh, Campuchia) – nơi các họ đạo vùng Đồng bằng sông Cửu Long khi ấy trực thuộc. Với trí thông minh sáng suốt, lòng đạo đức sâu sắc và tinh thần cầu nguyện không ngừng, ngài đã vượt qua những thử thách của đời tu, chuẩn bị tâm hồn cho sứ vụ linh mục tương lai.

Ngày 20 tháng 9 năm 1924, tại nhà thờ chính tòa Nam Vang, ngài được Đức cha Jean-Claude Bouchut, thuộc Phái đoàn Truyền giáo Nước ngoài của Paris, thụ phong

linh mục. Lễ vinh quy và mở tay long trọng được tổ chức tại nhà cô ruột ở họ đạo Cồn Phước, đánh dấu bước khởi đầu của một hành trình mục vụ đầy hy sinh và quả cảm. Những năm đầu tiên trong đời linh mục (1924–1927), ngài đảm nhận vai trò linh mục phó tại họ đạo Hồ Trư (tỉnh Kandal, Campuchia), nơi quy tụ đông đảo người Việt nhập cư. Với lòng nhiệt thành truyền giáo, ngài đã chăm sóc các tín hữu xa quê, an ủi những linh hồn đang vật lộn với cuộc sống lưu vong, và gieo trồng hạt giống đức tin giữa môi trường đa văn hóa. Từ năm 1927 đến 1930, ngài chuyển về làm giáo sư tại Tiểu chủng viện Cù Lao Giêng – nơi chính ngài từng học tập – để đào tạo thế hệ linh mục tương lai, truyền lại ngọn lửa ơn gọi thiêng liêng cho các chủng sinh.

Tháng 3 năm 1930, một bước ngoặt quan trọng xảy đến khi ngài được bổ nhiệm làm cha xứ Tắc Sậy (thuộc vùng Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu ngày nay, lúc bấy giờ nằm trong Giáo phận Long Xuyên, sau thuộc Giáo phận Cần Thơ). Đây là giáo xứ thứ hai của ngài sau Cha Phaolô Trần Minh Kính, và cũng là nơi ngài gắn bó trọn vẹn cho đến hơi thở cuối cùng. Giáo xứ Tắc Sậy khi ấy còn non trẻ, nhà thờ được xây dựng từ năm 1925, nhưng dưới sự dẫn dắt của Cha Diệp, nơi đây nhanh chóng trở thành trung tâm mục vụ sôi động và là ngọn hải đăng đức tin giữa vùng đồng ruộng mênh mông. Ngài không chỉ chăm sóc các tín hữu trong giáo xứ chính mà còn cống hiến hết mình để viếng thăm và phát triển các trạm truyền giáo lân cận. Chính ngài đã thiết lập và nâng đỡ nhiều họ đạo mới: Bà Đốc, Cam Bô, An Hải, Đầu Sáu, Chủ Chí, Khúc Tréo, Đồng Gò, Rạch Rắn. Những địa danh này không chỉ là tên gọi trên bản đồ mà còn là chứng tích của lòng nhiệt thành truyền giáo không mệt mỏi của ngài, với hàng nghìn người được lãnh nhận Bí tích Rửa tội – con số lên đến gần 2.000 linh hồn trong suốt hành trình mục vụ. Ngài đặc biệt quan tâm đến các giáo dân nghèo khổ, mở kho lúa phân phát gạo cho họ, mời cơm những người khách lỡ đường bất kể tôn giáo, và thậm chí cho phép chôn cất người không Công giáo trong nghĩa trang Công giáo – một cử chỉ bác ái hiếm có, thể hiện tinh thần Phúc Âm sống động: “Yêu người như chính mình”.

Đức tính mẫu mực của Cha Diệp còn được thể hiện qua việc ngài luôn gần gũi với người nghèo, sống đời cầu nguyện sâu sắc và khiêm tốn. Ngài sắp xếp việc phân chia đất đai mà Giáo hội được hiến tặng cho những gia đình nghèo khó, giúp họ ổn định cuộc sống và giảm bớt gánh nặng cơm áo – một hành động nhân ái nhưng cũng khơi dậy sự bất bình từ một số chủ đất địa phương, dẫn đến những oán giận tiềm ẩn. Hơn nữa, ngài đã gửi nhiều ứng viên xứng đáng vào chủng viện, trong đó có cả vị cháu họ của ngài – Đức Hồng y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn, người sau này trở thành vị hồng y đầu tiên của Việt Nam. Những văn bản lịch sử và lời chứng của giáo dân đều ghi nhận cuộc sống nhân đức, cầu nguyện liên li và sự gần gũi chân thành của ngài đối với mọi tầng lớp, từ tín hữu Công giáo đến những người ngoài đạo. Bài giảng của ngài luôn êm đềm mà mạnh mẽ, hùng hồn mà sâu sắc, chạm đến trái tim và khơi

dậy niềm tin nơi người nghe. Ngài chuyển vị trí nhà thờ Tắc Sậy ra mặt tiền đường, lắp chuông lớn mang tên mình từ năm 1930, biến nơi đây thành biểu tượng của đức tin vững vàng giữa vùng đất phù sa.

Bối cảnh lịch sử những năm cuối thập niên 1940 là một chuỗi biến động khốc liệt, nơi áp bức và bạo lực đan xen. Cuối Thế chiến thứ II, Đế quốc Nhật Bản đảo chính đánh đuổi quân Pháp vào tháng 3 năm 1945, chiếm đóng toàn bộ Đông Dương và cho phép các phong trào giải phóng như Việt Minh hoạt động. Sau khi Nhật Bản đầu hàng Đồng Minh tháng 8 năm 1945, Cách mạng Tháng Tám bùng nổ, và ngày 2 tháng 9 năm 1945, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được tuyên bố độc lập tại Hà Nội. Tuy nhiên, Pháp nhanh chóng tái lập chế độ thực dân, dẫn đến Chiến tranh Đông Dương kéo dài đến năm 1954. Các hiệp định Geneva năm 1954 tạm chia cắt đất nước, nhưng lời hứa thống nhất qua bầu cử dân chủ không bao giờ thành hiện thực. Trong giai đoạn chuyển giao hỗn loạn này, đặc biệt từ cuối năm 1945 đến đầu 1946, miền Nam Việt Nam chìm trong cảnh hỗn loạn: quân đội Trung Quốc và Anh chiếm đóng, Pháp trở lại miền Nam ký định chiến với Hồ Chí Minh, trong khi các nhóm vũ trang, băng đảng, lính đào ngũ Nhật Bản và các phe phái địa phương tranh giành quyền lực. Tắc Sậy và vùng phụ cận cũng không thoát khỏi bóng tối ấy: đe dọa từ các thế lực vũ trang, di tản dân cư, và nguy cơ bạo lực thường trực.

Chính trong bối cảnh ấy, Cha Diệp đã thể hiện rõ ràng nhất bản chất của một mục tử anh hùng. Dù được Cha bề trên địa phận Phêrô Trần Minh Ký ở Bạc Liêu khuyên nhủ lánh nạn, dù người Pháp nhiều lần cho xe đến rước và hứa hẹn nơi ẩn náu an toàn, ngài vẫn kiên quyết từ chối. Lời đáp của ngài vang vọng như một lời tuyên xưng đức tin: “Tôi sống giữa đoàn chiên của mình, và nếu phải chết, tôi cũng muốn chết giữa đoàn chiên. Tôi không đi đâu hết.” Ngài tự nhận thức rõ ràng về nguy cơ tử vong, nhưng chọn ở lại để bảo vệ quyền công dân, an ủi linh hồn và làm chứng cho Tin Mừng giữa áp bức và bạo lực. Đó không chỉ là quyết định của một con người, mà là sự đáp trả trọn vẹn với ơn gọi linh mục – “Mục tử tốt lành hy sinh mạng sống vì đàn chiên” (Ga 10,11).

Bi kịch định mệnh xảy ra vào sáng ngày 12 tháng 3 năm 1946. Một nhóm lính Nhật (theo các nguồn lịch sử chính thức, bao gồm cả tài liệu của Hội đồng Giám mục Việt Nam và Fides) đã đến Tắc Sậy, bắt giữ Cha Diệp cùng hơn 70 giáo dân – cả tín hữu Công giáo lẫn người ngoài đạo – và nhốt họ trong hầm lú của ông giáo Sự tại Cây Dừa (hay Cây Gừa). Chúng chất rơm xung quanh, có ý định thiêu sống tất cả. Trong những giờ phút khủng khiếp ấy, Cha Diệp đã ba lần được gọi ra ngoài. Lần đầu tiên, ngài trở về mà không lộ vẻ lo lắng, vẫn an ủi mọi người. Lần thứ hai, ngài nhận rõ tình hình đang leo thang nguy hiểm, nên chuẩn bị cho giáo dân những điều tội tệ nhất: ngài giải tội, khuyên ăn năn sám hối, và thậm chí rửa tội cho một số người không theo đạo Thiên Chúa. Đến lần thứ ba, ngài không trở về nữa. Ngài đã chủ động

đứng ra tranh đấu, an ủi đoàn chiên và nói với những kẻ bắt giữ: “Tôi là mục tử của những tín hữu này, tôi sẵn sàng chết thay cho họ. Hãy bắt tôi đi.” Ngài tha thứ cho những kẻ hành quyết và cầu nguyện bình an. Giáo dân sau đó được thả, nhưng Cha Diệp đã hy sinh mạng sống. Vài ngày sau, thi thể ngài được tìm thấy trong ao của ông giáo Sứ: thân xác trần trụi như Chúa Giêsu trên thập giá, đầu bị chém từ sau ót ngang mang tai (một nhát kiếm chí mạng), nhưng hai tay vẫn chấp lại trong tư thế cầu nguyện, gương mặt bình thản, toát lên vẻ thánh thiện và chiến thắng. Không có dấu hiệu hoảng loạn hay oán hận – đó là minh chứng sống động cho một cái chết vì đức tin, vì lòng yêu thương đàn chiên.

Thi hài của ngài được chôn cất tạm thời tại họ đạo Khúc Tréo (trong phòng thánh nhà thờ), sau đó được di dời về nhà thờ Tắc Sậy năm 1969 – nơi ngài đã phục vụ 16 năm với trọn vẹn tình yêu. Ngôi mộ được trùng tu và khánh thành trọng thể năm 1989, trở thành trung tâm hành hương nổi tiếng của miền Tây Nam Bộ. Hàng năm, vào ngày 11–12 tháng 3, hàng vạn tín hữu Công giáo và cả những người không theo đạo từ khắp nơi đổ về Tắc Sậy để kính viếng, cầu nguyện và tạ ơn. Nhiều ơn lạ được ghi nhận qua lời chuyển cầu của ngài, từ chữa bệnh đến bảo vệ gia đình, khẳng định ngài vẫn tiếp tục đồng hành với dân Chúa như một vị mục tử vĩnh cửu.

Di sản của Cha Phanxicô Xaviê Trương Bửu Diệp không chỉ dừng lại ở cuộc đời trần thế. Năm 2012, ngài được công nhận là “Tôi tớ Chúa”. Tiến trình án phong Chân phước được khởi sự từ năm 2014, với hồ sơ được gửi đến Bộ Phong Thánh tại Rôma. Ngày 25 tháng 11 năm 2024, Đức Thánh Cha Phanxicô đã chính thức công nhận cuộc tử đạo của ngài “vì thù ghét đức tin” trong bối cảnh Chiến tranh Đông Dương. Và ngày 2 tháng 7 năm 2026, ngài sẽ được tôn phong Chân phước tại nhà thờ Tắc Sậy (hoặc khu vực lân cận Phong Thạnh, Cà Mau) bởi Đức Hồng y Luis Antonio Tagle, đại diện Đức Thánh Cha. Đó là vinh quang xứng đáng cho một vị linh mục Việt Nam thế kỷ XX – người đầu tiên được Giáo hội Công giáo chính thức công nhận là chân phước tử đạo trong thời kỳ hiện đại.

Cha Diệp mãi mãi là biểu tượng của lòng trung thành với Giáo hội, của sự dấn thân vì công lý xã hội và của tinh thần mục tử “sống chết vì đàn chiên”. Trong bối cảnh bị áp bức và bạo lực, ngài không chỉ bảo vệ quyền công dân mà còn nâng cao phẩm giá con người bằng tình yêu Chúa Kitô. Cuộc đời ngài là bài học sống động cho mọi thế hệ: đức tin chân chính không phải là chạy trốn nguy hiểm, mà là ở lại, hy sinh và chiến thắng bằng chính máu của mình. Hôm nay, tại nhà thờ Tắc Sậy – nay được gọi thân thương là “Nhà thờ Cha Diệp” – và tại trung tâm hành hương hiện đại với năm tầng lầu, hàng ngàn con tim vẫn thì thầm lời cầu nguyện, xin ngài chuyển cầu để chúng ta cũng biết sống xứng đáng với ơn gọi của mình giữa thế gian đầy thử thách. Cha Diệp, vị mục tử anh hùng của dân tộc Việt Nam, xin cầu cho chúng con!

Lm. Anmai, CSsR tổng hợp

châu Phi, với những điểm dừng chân quan trọng tại những nơi vẫn còn đau đớn vì những vết thương do các cuộc xung đột bị lãng quên trong quá khứ và hiện tại để lại, nhưng cũng tràn đầy hy vọng của người dân sống trên lục địa vĩ đại này.

Đây sẽ là chuyến đi thứ ba của Đức Giáo Hoàng Leo XIV ra khỏi nước Ý, sau chuyến thăm Thổ Nhĩ Kỳ và Lebanon vào tháng 11 năm 2025 và chuyến thăm một ngày tới Công quốc Monaco vào ngày 28 tháng 3 năm 2026 này.

Hành trình bắt đầu tại Algiers vào sáng ngày 13 tháng 4, với chuyến thăm Đài tưởng niệm Liệt sĩ Maqam Echahid, nơi tưởng nhớ những người đã hy sinh trong chiến tranh giành độc lập của Algeria, được dựng lên vào năm 1982 để kỷ niệm 20 năm ngày độc lập của đất nước khỏi Pháp.

Từ đó, Đức Giáo Hoàng Leo XIV sẽ đến Phủ Tổng thống để có cuộc gặp xã giao với Tổng thống Abdelmadjid Tebboune, tiếp theo là cuộc gặp gỡ công khai với các nhà chức trách.

Vào buổi chiều, ngài sẽ viếng thăm Thánh đường Hồi giáo Lớn Algiers, tiếp theo là chuyến thăm riêng tới cộng đồng các Nữ tu Truyền giáo dòng Augustinô ở khu phố Bab El Oued, nơi sinh sống của Sơ Esther Paniagua Alonso và Sơ Caridad Álvarez Martín, hai nữ tu bị nhóm Hồi giáo cực đoan GIA sát hại năm 1994 và nằm trong số 19 vị tử đạo Algeria được phong chân phước tại Oran năm 2018.

Ngày đầu tiên sẽ kết thúc bằng cuộc gặp gỡ với cộng đồng người Algeria tại Nhà thờ Đức Bà Châu Phi (Notre Dame d'Afrique), một vương cung thánh đường lớn nhìn ra biển được Đức Hồng Y Charles Martial Lavigerie thánh hiến năm 1872, như một cầu nối lý tưởng với Nhà thờ Đức Bà Garde ở Marseille, trên bờ biển Địa Trung Hải thuộc Pháp.

Thứ Ba, ngày 14 tháng 4, sẽ là ngày Đức Giáo Hoàng Leo tôn kính Thánh Augustinô, một nhân vật trung tâm trong cuộc đời và giáo huấn của Robert Prevost. Đức Giáo Hoàng sẽ đến Annaba, thành phố cổ Hippo, nơi ngài đã từng đến thăm khi còn là bề trên của dòng Augustinô.

Tại đây, ngài sẽ dừng chân tại khu di tích khảo cổ Hippo và nhà dưỡng lão của các Nữ tu Tiều thư của Người nghèo, trước khi gặp riêng các thành viên của dòng Augustinô. Vào buổi chiều, ngài sẽ chủ trì Thánh lễ công khai duy nhất được tổ chức tại Algeria tại Vương cung thánh đường Thánh Augustinô.

Sau khi trở về Algiers vào sáng thứ Tư, ngày 15 tháng 4, ngài sẽ lên đường đến Cameroon, đến nơi vào buổi chiều. Tại Yaoundé, sau chuyến thăm xã giao tới Paul Biya, vị tổng thống 93 tuổi đã tại vị hơn 40 năm, Đức Giáo Hoàng sẽ gặp gỡ chính quyền, các nhóm xã hội dân sự và đoàn ngoại giao, trước khi đến thăm trại trẻ mồ côi Ngul Zamba.

Thứ Năm, ngày 16 tháng 4, cũng sẽ là một ngày quan trọng, khi Đức Giáo Hoàng Leo XIV đến Bamenda, ở vùng tây bắc nói tiếng Anh của đất nước, một khu vực bị tàn phá bởi một trong những cuộc xung đột bị lãng quên nhất trên thế giới. Tại đây, ngài sẽ tổ chức một cuộc họp hòa bình và chủ trì Thánh lễ tại sân bay quốc tế.

Thứ Sáu, ngày 17 tháng 4, sẽ đến lượt Douala, thủ đô kinh tế của Cameroon, nơi Đức Giáo Hoàng Leo sẽ chủ trì một Thánh lễ khác tại sân vận động, đồng thời thăm viếng những người bệnh tại Bệnh viện Công Giáo Thánh Phaolô và gặp gỡ cộng đồng đại học tại Đại học Công Giáo Trung Phi.

Thứ Bảy, ngày 18 tháng 4, Đức Giáo Hoàng sẽ đến Angola, quốc gia thứ ba trong chuyến hành trình dài này. Tại Luanda, theo thông lệ, ngài sẽ gặp Tổng thống João Manuel Gonçalves Lourenço, trước khi có bài phát biểu trước chính quyền và các nhóm xã hội dân sự.

Tại quốc gia nói tiếng Bồ Đào Nha, Chủ nhật, ngày 19 tháng 4, sẽ có Thánh lễ tại Kilamba (thành phố mới, hiện đại được xây dựng từ đầu bởi một công ty đầu tư công của Trung Quốc, cách trung tâm thủ đô khoảng 20 km), và kinh Mân Côi tại quảng trường trước đền thờ Đức Mẹ Muxima, được người Bồ Đào Nha xây dựng vào thế kỷ 16 và rất được người dân Angola tôn kính.

Thứ Hai, ngày 20 tháng 4, cũng tại Angola, Đức Giáo Hoàng Leo sẽ đến Saurimo, một thành phố là trung tâm khai thác kim cương quan trọng.

Cuối cùng, vào thứ Ba, ngày 21 tháng 4, Đức Giáo Hoàng sẽ khởi hành đến Guinea Xích đạo, hạ cánh tại Malabo, thủ đô của đất nước cho đến gần đây, nơi ngài sẽ gặp Tổng thống Teodoro Obiang Nguema Mbasogo, người nắm quyền từ năm 1982, trước khi có bài phát biểu thường lệ trước chính quyền dân sự của nước này. Cũng tại Malabo, vào buổi chiều, ngài sẽ đến Đại học Quốc gia, nơi ngài sẽ khánh thành một khu học xá, trước khi đến thăm Bệnh viện Tâm thần Jean Pierre Olié.

Thứ Tư, ngày 22 tháng 4, sẽ đặc biệt bận rộn, khi Đức Giáo Hoàng, sau khi cử hành Thánh lễ tại Vương cung thánh đường Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội ở Mongomo, sẽ đến Bata, thành phố bị tàn phá vào ngày 7 tháng 3 năm 2021 bởi bốn vụ nổ kinh hoàng tại một kho vũ khí của quân đội, khiến 107 người thiệt mạng và hàng trăm người bị thương.

Cũng tại Bata, Đức Giáo Hoàng Leo XIV sẽ đến thăm nhà tù, một trường dạy nghề tôn vinh Đức Giáo Hoàng Phanxicô, và cuối cùng gặp gỡ giới trẻ và các gia đình tại sân vận động. Cuộc hẹn cuối cùng tại Guinea Xích đạo sẽ diễn ra vào thứ Năm, ngày 23 tháng 4, một Thánh lễ tại sân vận động Malabo, trước khi khởi hành về Rome.

NGHI THỨC KÍNH THỜ THÁNH GIÁ VINH QUANG TỪ NƠI TỬ NHỤC

Trong toàn bộ năm phụng vụ của Hội Thánh, có lẽ không có nghi thức nào vừa đơn sơ đến trần trụi, vừa sâu thẳm đến vô cùng như nghi thức Kính thờ Thánh Giá trong Thứ Sáu Tuần Thánh. Không có Thánh lễ. Không có lời truyền phép. Không có bánh và rượu trở nên Mình và Máu Thánh Chúa theo cách thông thường. Toàn thể phụng vụ dường như lặng đi, như thể vũ trụ ngừng thờ trước một màu nhiệm không thể diễn tả: Con Thiên Chúa đã chịu treo trên thập giá và đã chết. Và chính trong sự im lặng ấy, Thánh Giá – dấu chỉ của nhục nhã và tử hình – lại được tôn vinh như ngai tòa của Vua, như cây sự sống, như nơi phát sinh ơn cứu độ cho toàn thể nhân loại.

Nghi thức bắt đầu bằng việc rước Thánh Giá. Tùy truyền thống, Thánh Giá có thể được che phủ bằng khăn tím hoặc được mang vào một cách đơn sơ. Có nơi dùng thánh giá trần – không có tượng Chúa chịu nạn – để nhấn mạnh chiều kích biểu tượng nguyên thủy: một khúc gỗ vô tri, từng là công cụ hành hình của đế quốc, nay trở thành khí cụ cứu độ. Có nơi dùng thánh giá có tượng Chúa chịu nạn, để làm nổi bật màu nhiệm Nhập Thể: chính Con Thiên Chúa đã thực sự mang lấy xác phàm, chịu đóng đinh, chịu chết thật trên thập giá. Dù hình thức khác nhau, nội dung vẫn là một: Hội Thánh chiêm ngắm và tôn thờ màu nhiệm Thập Giá.

Ba lần linh mục (hoặc phó tế) dừng lại, nâng cao Thánh Giá và công bố: “Đây là cây Thánh Giá, nơi treo Đấng Cứu Độ trần gian.” (Ecce lignum Crucis). Mỗi lần công bố, giọng hát được nâng cao hơn, như một tiến trình mặc khải dần dần: từ bóng tối đến ánh sáng, từ che phủ đến tỏ lộ, từ sợ hãi đến đức tin. Cộng đoàn đáp lại: “Chúng ta hãy đến thờ lạy.” Lời đáp ấy không phải là một nghi thức xã giao, nhưng là một hành vi đức tin: thờ lạy chính Thiên Chúa đã tự hạ đến tận cùng vì con người.

Điều đáng chú ý là: Hội Thánh không nói “Đây là Thiên Chúa của chúng ta” theo cách trực tiếp, nhưng nói “Đây là cây Thánh Giá.” Chính nơi cây gỗ ấy, Thiên Chúa được nhận ra. Đây là nghịch lý trung tâm của Kitô giáo: vinh quang Thiên Chúa được tỏ lộ nơi sự thất bại bề ngoài; quyền năng Thiên Chúa được biểu lộ trong yếu đuối; sự sống vĩnh cửu phát sinh từ cái chết. Như lời Tin Mừng theo thánh Gio-an: khi Đức Giê-su bị “giương cao”, Người sẽ kéo mọi người lên với mình. “Giương cao” ở đây vừa là bị treo lên thập giá, vừa là được tôn vinh. Thập giá không chỉ là nơi kết thúc, nhưng là nơi khởi đầu của một trật tự mới: trật tự của ân sủng, của sự sống lại, của tình yêu chiến thắng tội lỗi.

Sau phần công bố là nghi thức kính thờ. Từng người tiến lên, trong thinh lặng, để hôn kính Thánh Giá. Có người cúi đầu, có người quỳ gối, có người chạm tay, có người hôn. Mỗi cử chỉ đều mang một ý nghĩa sâu xa: không phải là thương hại một người đã chết, nhưng là tôn thờ một Đấng đang sống; không phải là tiếc nuối một bi kịch, nhưng là đón nhận một ơn cứu độ. Thánh Giá không phải là biểu tượng của thất bại, nhưng là dấu ấn của tình yêu đến cùng.

Trong truyền thống thần học, điều này được diễn tả bằng một cụm từ rất sâu sắc: *theologia crucis gloriosa* – thần học về Thập Giá vinh quang. Thập giá không bị phủ nhận hay làm nhẹ đi, nhưng được nhìn nhận trong toàn bộ chiều kích của nó: đau khổ

là thật, cái chết là thật, nhưng không phải là tiếng nói cuối cùng. Chính trong đau khổ, tình yêu được tỏ lộ cách trọn vẹn; chính trong cái chết, sự sống được khai sinh. Vì thế, người Kitô hữu không tôn thờ đau khổ tự nó, nhưng tôn thờ tình yêu đã đi qua đau khổ để cứu độ con người.

Thập giá cũng được gọi là “cây sự sống”. Hình ảnh này nối kết trực tiếp với vườn Địa Đàng trong sách Sáng Thế. Nếu nơi cây biết lành biết dữ, con người đã sa ngã vì bất tuân, thì nơi cây Thập Giá, Con Thiên Chúa đã vâng phục cho đến chết, và nhờ đó mở lại con đường sự sống. Một cây đã mang lại cái chết; một cây khác mang lại sự sống đời đời. Đây không chỉ là một phép so sánh văn chương, nhưng là một chiều kích thần học sâu xa: lịch sử cứu độ được tái tạo nơi chính biểu tượng của thất bại

Nghi thức Kính thờ Thánh Giá còn mang chiều kích cộng đoàn rất mạnh. Không ai được miễn trừ khỏi việc tiến lên. Dù là lính mục, tu sĩ hay giáo dân, già hay trẻ, mỗi người đều phải tự mình bước đến trước Thánh Giá. Điều đó nói lên rằng ơn cứu độ là cá vị: mỗi người phải tự mình đối diện với tình yêu của Thiên Chúa, tự mình đáp trả, tự mình để cho Thập Giá chạm đến cuộc đời mình. Nhưng đồng thời, tất cả cùng tiến lên như một đoàn người, một dân tộc được cứu chuộc. Đây là hành trình của toàn thể Hội Thánh: cùng nhau bước đi trong ánh sáng của Thập Giá.

Một chi tiết phụng vụ rất đáng suy niệm là sự trống vắng của bàn thờ trong ngày này. Bàn thờ không được trải khăn, không có hoa, không có nến như thường lệ. Tất cả đều hướng về Thánh Giá. Điều đó cho thấy: chính Thập Giá là bàn thờ đích thực, nơi của lễ hoàn hảo đã được dâng hiến một lần cho muôn đời. Không cần lặp lại, không cần bổ sung. Hy tế của Đức Kitô là trọn vẹn và đủ đầy.

Trong bối cảnh thế giới hôm nay, nơi con người thường chạy trốn đau khổ, tìm kiếm tiện nghi và thành công, nghi thức Kính thờ Thánh Giá trở thành một lời mời gọi mạnh mẽ: hãy nhìn lại giá trị của hy sinh, của tình yêu hiến thân, của lòng trung tín. Thập giá không biến mất khỏi đời sống con người, nhưng được biến đổi trong Đức Kitô. Người không loại bỏ đau khổ, nhưng đi vào trong đó và biến nó thành con đường cứu độ.

Khi người tín hữu cúi hôn Thánh Giá, đó không chỉ là một hành động phụng vụ, nhưng là một lời tuyên xưng: tôi tin rằng tình yêu mạnh hơn sự chết; tôi tin rằng Thiên Chúa đã yêu tôi đến cùng; tôi tin rằng chính trong những yếu đuối của tôi, quyền năng của Thiên Chúa sẽ được biểu lộ. Và từ đó, Thập Giá không còn là gánh nặng vô nghĩa, nhưng trở thành con đường dẫn đến sự sống.

Nghi thức kết thúc trong thinh lặng. Không có lời chúc lành trọng thể. Không có bài hát kết thúc rộn ràng. Hội Thánh ra về trong im lặng, như mang theo trong lòng một màu nhiệm chưa thể nói hết. Nhưng chính trong sự im lặng ấy, một niềm hy vọng âm thầm được nhen lên: vì nếu Thập Giá là khởi đầu, thì Phục Sinh chắc chắn sẽ đến. Và khi ấy, ánh sáng sẽ bùng lên từ chính nơi đã từng là bóng tối.

Thập Giá – từ dấu chỉ của ô nhục – đã trở thành vinh quang. Từ công cụ giết chết – đã trở thành nguồn sự sống. Từ thất bại – đã trở thành chiến thắng. Và trong nghi thức Kính thờ Thánh Giá, Hội Thánh không chỉ tưởng niệm một biến cố đã qua, nhưng sống lại chính màu nhiệm ấy: màu nhiệm của một Thiên Chúa yêu đến cùng, yêu đến chết, và yêu đến chiến thắng.

MÙA CHAY, TUẦN THÁNH - NHỮNG TẬP TỤC VÀ TRUYỀN THỐNG

(tiếp theo)

Thứ Năm Thánh

Thứ Năm Thánh bắt đầu Tam Nhật Vượt Qua. Ban đầu, Tam Nhật chỉ gồm Thứ Sáu Thánh và Thứ Bảy Thánh (theo cách tính của người Do Thái là ba ngày). Sang thế kỷ 4 gồm thêm ngày Thứ Năm Thánh. Trước đó Thứ Năm Thánh có tên là thứ năm Lễ Tiệc Ly. Ngày này tưởng niệm bữa tiệc ly của Chúa và kỷ niệm Chúa lập bí tích Thánh Thể. Và thứ năm này cũng có tên khác là thứ năm của giới răn mới: “Thầy ban cho anh em một giới răn mới” (Ga 13,34). Trong nghi lễ thứ năm có nghi thức rửa chân, để nhớ mãi giới luật tình yêu Chúa đã dạy trong đêm tiệc ly này.

Nguyên thủy Thứ Năm Thánh chỉ là ngày chuẩn bị lễ mừng mầu nhiệm Vượt Qua. Vào ngày này, các hối nhân được xá giải và tái nhập vào cộng đoàn để họ được tham dự vào lễ Vượt Qua. Từ hôm nay, dầu thánh cũ bị hủy bỏ, các nhà thờ sẽ sử dụng dầu thánh mới để cử hành bí tích Thánh Thể và Thêm Sức vào đêm Phục Sinh.

Truyền thống cử hành nghi thức Lễ Tiệc Ly tại Giêrusalem, là địa điểm và thời điểm tiến hành bữa tiệc ly của Chúa theo tương truyền. Về sau cả Giáo Hội đã áp dụng nghi thức Thứ Năm Thánh tương tự truyền thống ở Giêrusalem. Thứ Năm Thánh tưởng niệm Chúa lập bí tích Thánh Thể. Màu sắc, khung cảnh hôm nay rất rục rờ. Kinh Vinh Danh đã vắng lặng từ Thứ Tư Lễ Tro nay lại vang lên rộn rã. Nhà tạm được để trống sau Thánh Lễ. Bánh thánh được truyền phép nhiều hơn để giáo dân rước lễ hôm nay và hôm sau. Để tưởng niệm cuộc thương khó nhục nhã, đốn đau, kể từ sau Kinh Vinh Danh ngày thứ năm, tất cả đờn chuông sẽ vắng lặng. Tập tục này có từ thế kỷ 9.

Nghi thức rửa chân

Nghi thức rửa chân trong Thánh Lễ hôm nay được chính chủ tế cử hành để học và sống bài học khiêm nhu, phục vụ của Chúa trong bữa tiệc ly. Nghi thức này được cử hành rải rác tại một vài địa phương hồi thế kỷ 5 và đến thế kỷ 12 đã phổ biến trong toàn Giáo Hội. Theo tập tục chung sẽ có 12 người được chọn rộng rãi trong giáo dân hoặc chọn trong những người đứng đầu các xóm họ để được “rửa chân.” Một số nơi chọn “người được rửa chân” từ những người nghèo hèn, những người bị xã hội bỏ rơi...

Nhà tạm suy tôn Thánh Thể

Cuối Thánh Lễ, Mình Thánh Chúa còn lại sau rước lễ sẽ được đưa tới nhà tạm suy tôn Thánh Thể. Theo truyền thống, các giáo hữu sẽ thay nhau cầu nguyện và tôn thờ trước Thánh Thể tới nửa đêm.

Lễ truyền dầu

Từ rất sớm Thánh Lễ Truyền Dầu đã cử hành trong nhiều địa phận. Hôm nay ngày Thứ Năm Thánh, khắp các địa phận, tại nhà thờ chính tòa hoặc một nhà thờ trong giáo phận, đức giám mục địa phận cùng với các linh mục, giáo sĩ, tu sĩ và đại diện giáo dân

tụ họp để cử hành Thánh Lễ Truyền Dầu theo một nghi thức long trọng. Có ba thứ dầu được thánh hiến để sử dụng trong một số bí tích tại các nhà thờ:

1/ dầu dự tòng: dùng để xúc cho dự tòng khi họ được chuẩn bị lãnh bí tích Phép Rửa.

2/ dầu bệnh nhân: dùng trong bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân.

3/ dầu rửa tội và thêm sức: dùng trong bí tích Phép Rửa và Thêm Sức.

Thứ Sáu Thánh

Thứ Sáu Thánh là ngày kỷ niệm cái chết của Đức Giêsu trên thập giá ngoài thành Giêrusalem. Những khoảnh khắc hôm nay sẽ được hoàn thành trọn vẹn vào ngày hôm sau - khi đêm tối Thứ Bảy nhường chỗ cho ngày Chủ nhật và khi sự chết chuyển hóa thành cuộc Phục Sinh. Nói “Thứ Sáu Thánh” là nhằm để nhấn mạnh giá trị cứu độ của biến cố lịch sử là cái chết thập giá của Đức Giêsu. Trong suốt giòng lịch sử của nó, ngày Thứ Sáu Thánh bao giờ cũng mang sắc thái trầm lặng u buồn và thương tiếc Đức Giêsu chịu đóng đinh và chịu chết.

Đây là ngày duy nhất trong năm không có cử hành Bí Tích Thánh Thể. Trong các thế kỷ đầu tiên, người ta không cử hành Thánh Thể vào những ngày trong tuần. Tập tục này càng mang ý nghĩa đặc biệt đối với Thứ Sáu Thánh khi mà chiều kích hy tế của Thánh Lễ bắt đầu được nhấn mạnh. Việc không cử hành Thánh Thể nhằm nêu bật hành vi hiến tế của Đức Giêsu trên thập giá. Vì vậy, Giáo Hội nhấn mạnh một phụng vụ Lời Chúa bao gồm một trình thuật khổ nạn và những thánh vịnh tiên báo cuộc thương khó của Đức Giêsu.

Phụng vụ Thứ Sáu Thánh của Giáo Hội diễn ra trong khoảng giữa buổi chiều. Đây là thời gian lý tưởng nhất để đọc kinh thần vụ trong các nhà thờ xứ đạo hồi cổ thời - khi chưa có thói quen dâng Thánh Lễ hằng ngày. Trọng tâm của cử hành được tập trung vào việc đọc Thánh Kinh và cầu nguyện. Các bài đọc, cả Cựu Ước lẫn Tân Ước, xoay vào cuộc khổ nạn và cái chết của Đức Giêsu. Các lời nguyện vốn xuất phát từ những lời nguyện chung cổ xưa, nay trở thành một phần của mọi Thánh Lễ - tức Lời Nguyện Tín Hữu.

Suy tôn thánh giá

Vào cuối thế kỷ 4, việc suy tôn thánh giá được đưa vào truyền thống Thứ Sáu Thánh ở Giêrusalem. Truyền thuyết kể rằng trước kia bà Helen, mẹ của Constantine, vị hoàng đế Kitô hữu đầu tiên, đã khám phá thấy tại khu vực Giêrusalem chính cây thập tự mà người ta đã dùng để đóng đinh Đức Giêsu trên đó. Thế là hằng năm, tại Giêrusalem, thánh tích này được đưa ra để các tín hữu đến hôn kính và suy tôn. Về sau, cả thánh tích lẫn thói quen này được phổ biến rộng ra khắp đế quốc Rôma. Việc thực hành này được đưa vào phụng vụ Rôma hồi thế kỷ 8. Một giòng người nối đuôi nhau chậm chậm tiến lên hôn kính một cây thánh giá trên tay vị thừa tác viên, đó là hình ảnh vẫn còn mang nét đặc thù của việc cử hành ngày Thứ Sáu Thánh trong thời đại chúng ta hôm nay. Cho đến gần đây, người ta vẫn còn duy trì thói quen bước tới hôn kính thánh giá bằng chân trần, bái gối nhiều lần trước khi đến chỗ thánh giá và cung kính hôn nó.

Thánh Lễ không có truyền phép Thánh Thể

Trong thời Trung Cổ, việc rước lễ (chỉ thuần túy rước lễ thôi) của phụng vụ Thứ Sáu Thánh đã chuyển biến thành “Thánh Lễ” không có truyền phép Thánh Thể (tức “Thánh Lễ” với bánh đã được truyền phép ngày hôm trước). Nghi thức này bắt chước một dạng Thánh Lễ được cử hành không có kinh nguyện Thánh Thể. Ban đầu, giáo dân ngưng không rước lễ trong các cử hành Thứ Sáu Thánh. Vì vậy, chỉ có linh mục được rước lễ vào ngày này. Năm 1955, nghi thức truyền thống được tái lập lại: bắt đầu là phụng vụ Lời Chúa, rồi suy tôn thánh giá và sau đó cả cộng đoàn rước lễ.

Việc giữ chay

Việc giữ chay Thứ Sáu Thánh diễn tả sự đền tội cá nhân và nỗi đau buồn về cái chết của Đức Giêsu. Ngay từ thế kỷ thứ 2, truyền thống chay tịnh (đôi khi kiêng hết mọi thức ăn thức uống) đã được thực hành trong bốn mươi tiếng đồng hồ. Việc giữ chay này chuẩn bị cho niềm vui Phục Sinh và luôn luôn là một đặc nét của ngày Thứ Sáu Thánh. Tại nhiều nơi trong Giáo Hội, việc giữ chay này được thực hành rất nghiêm ngặt, nghiêm ngặt hơn cả sự qui định chính thức của Giáo Hội. Ngày nay chúng ta vẫn còn thấy rất rõ các dấu vết của truyền thống nghiêm ngặt ấy. Trong ngày hôm nay, một số gia đình không chỉ kiêng thịt (như qui định của Giáo Hội) mà còn kiêng cả những thức ăn thông thường khác như sữa, bơ, phô mai... Một số tập tục kỳ lạ - đối với con mắt của người không quen - vẫn còn rất phổ biến đến tận thời nay, chẳng hạn, bánh được có tinh nướng đến cháy khét.

Trong nhiều gia đình, một bầu khí thịnh lặng phủ trùm. Người ta nhìn xem tivi, nhìn nghe radio, nhìn thưởng thức nhạc đời. Cho đến gần đây, người tín hữu vẫn coi trọng tinh thần ngày Thứ Sáu Thánh trên mọi sắc thái văn hóa thế tục. Phần lớn các cơ sở buôn bán làm ăn đều đóng cửa từ giữa trưa cho đến 3 giờ chiều. Ngày nay tập tục này chỉ còn được nhận thấy ở rải rác vài nơi.

Ba Giờ tưởng niệm

Nhiều tín hữu vẫn còn nhớ việc cử hành Ba Giờ Tưởng Niệm của ngày Thứ Sáu Thánh trong nhà thờ xứ đạo của mình. Truyền thống này đã được hội nhập vào phụng vụ chính thức của ngày Thứ Sáu Thánh và được kéo dài trong ba giờ, tương ứng với khoảng thời gian mà Đức Giêsu đã trải qua trên cây thánh giá. Việc cử hành này bao gồm việc đọc kinh nguyện chung và các việc đạo đức như đi dâng thánh giá, lần hạt Mân Côi, suy niệm về những lời nói cuối cùng của Đức Giêsu trước khi tắt thở. Những việc đạo đức này vẫn còn khá phổ biến tại nhiều giáo xứ. Xuất phát từ Lima, Peru vào năm 1732, truyền thống này đã lan đến các quốc gia Mỹ la tinh khác, rồi đến Anh, Ý và Hoa Kỳ. Còn các nơi khác trên thế giới, thực hành này không mấy phổ biến.

So với các tập tục ở các nơi khác, truyền thống cử hành Ba Giờ Tưởng Niệm xem ra nhẹ và thoáng hơn nhiều. Ở một số nước, nhất là ở Mỹ la tinh, người ta có thói quen tổ chức một đám táng vào ngày Thứ Sáu Thánh này. Thi hài được kiêng đi là một bức tượng di hài của Đức Giêsu. Điểm đến là một “mồ huyệt,” nơi người ta sẽ tiếp tục đến viếng như thể viếng một người thân của mình mới qua đời.

CANH THỨC PHỤC SINH

Từ giữa màn đêm mới vừa buông xuống, một ánh lửa bén lên bên ngoài thánh đường. Ngọn lửa ấy được dùng để thắp cây Nến Phục Sinh, một cây nến dính các dấu biểu hiệu của con số chỉ năm dương lịch hiện tại, của thần tính Đức Kitô và của cuộc khổ nạn vinh quang của Ngài. Cây nến được trình trọng đem vào giữa đám đông đang qui tụ. Tại đây, cây nến được giới thiệu bằng lời ca hân hoan: “Ánh sáng Chúa Kitô... Tạ ơn Chúa.” Hàng trăm cây nến của các tín hữu tham dự được thắp sáng lên từ ngọn lửa của một cây nến duy nhất này, cho đến khi cả thánh đường chan hòa ánh sáng mới. Đứng trước cây Nến Phục Sinh đang bùng cháy, người lĩnh xướng cất tiếng hát bài Exultet - một bài ca cổ điển và hùng tráng công bố Tin Mừng Phục Sinh. Tiếp theo là các bài đọc Thánh Kinh đầy ấn tượng về nước và về công cuộc sáng tạo mới. Kinh Cầu Các Thánh được hát lên trong khi giếng nước Phục Sinh được làm phép bằng dầu thánh mới được thánh hiến chỉ vài hôm trước. Những người dự tòng bước tới, tuyên hứa các lời hứa Phép Rửa hòa trong tiếng nói đồng tình của toàn thể cộng đoàn vây quanh họ; và Phép Rửa được cử hành. Chuông bắt đầu đổ liên hồi. Hoa đèn rực rỡ cung thánh. Bài ca Alleluia uy phong vút lên sau sáu tuần lễ im bật. Đức Giêsu Kitô đã sống lại từ cõi chết!

Không một khoảnh khắc nào khác của năm phụng vụ uy hùng và súc tích ý nghĩa cho bằng Đêm Canh Thức Vọng Phục Sinh này. Đây là đêm mẹ của mọi đêm. Đây là trái tim của Kitô giáo. Chúa đã sống lại trong đêm này.

Những giờ khắc ban ngày của ngày Thứ Bảy Thánh tiếp nối bầu khí mặc niệm của Thứ Sáu Thánh - và ngay từ những thế kỷ đầu, những giờ khắc ấy được xem như thời gian để thỉnh lặng và chay tịnh. Bản thân ngày Thứ Bảy Thánh không có phụng vụ hay truyền thống tôn giáo nào. Tất cả bầu khí nhằm sửa soạn để đón màn đêm buông xuống và cuộc cử hành mừng Chúa sống lại.

Canh thức Phục Sinh

Ngay từ thế hệ Kitô hữu đầu tiên, đã có việc cử hành hằng năm mừng Chúa sống lại. Trong suốt ba thế kỷ đầu, đây là lễ hội duy nhất được ghi nhận trong Giáo Hội. Việc cử hành nguyên thủy - tiền thân của Lễ Phục Sinh sau này - được thực hiện bằng hình thức một cuộc canh thức (vigilia trong tiếng La tinh có nghĩa là “sự tỉnh thức” hay “đợi chờ”). Thật dễ hiểu tại sao các Kitô hữu đã chọn những giờ khắc của ban đêm để cử hành cảm nghiệm tôn giáo của mình về cuộc khải thắng của Đức Kitô trên sự chết và tội lỗi - đồng thời đó cũng là cuộc khải thắng của chính họ, cùng với Đức Kitô. Chính trong những giờ khắc của đêm tối trước ngày thứ nhất trong tuần (ngày Chúa Nhật) mà màn nhiệm này đã diễn ra. (Matthêu 28,11; Máccô 16,1; Luca 24,1; Gioan 20,1).

Vào thời Giáo Hội sơ khai, có một niềm tin rất phổ biến rằng Chúa Phục Sinh sẽ trở lại trong chính những giờ khắc đêm tối này của Đêm Canh Thức Phục Sinh. Vì vậy, điều đương nhiên là tất cả mọi người cùng có mặt và chờ đợi. Đây sẽ là sự trở lại cuối cùng trong vinh quang của Người, và ngày nay trong mỗi Thánh Lễ, lời loan báo về sự cáo chung của thời gian vẫn còn vang lên để xác tín: “Đức Kitô đã chết, đã sống lại và sẽ đến!”.

Ngoại trừ một số thay đổi, nhất là thay đổi về thời lượng, nghi thức đã được canh tân ngày nay phản ánh rõ chính nghi thức của những thế kỷ ban đầu. Vừa khi sao hôm xuất hiện trên bầu trời, các nghi thức bắt đầu được cử hành và kéo dài suốt cả đêm. Những khoảnh khắc đầu tiên dành cho việc đọc các bài đọc Thánh Kinh và những lời nguyện. Các bài đọc Thánh Kinh - thường gồm 12 bài - nhấn mạnh ý nghĩa tiên tri về một công cuộc sáng tạo và cứu độ mới bằng nước. Đó là những bản văn nói về cuộc tạo dựng ban đầu, sự sa ngã, trận lụt hồng thủy, câu chuyện sát tế Isaac, biến cố các thiên thần vượt qua cửa nhà người Do Thái để tàn sát các con trai đầu lòng của người Ai Cập, cuộc vượt qua Biển Đỏ và hành trình tiến vào Đất Hứa.

Khi bóng tối đã trùm kín không gian cũng là lúc chủ đề nói trên được thể hiện bằng nghi thức sáng tạo mới qua nước của Phép Rửa, nhất là Phép Rửa cho người trưởng thành. Vốn là một nét đặc trưng của Đêm Canh Thức Phục Sinh, nghi thức này bắt đầu với việc làm phép nước Phục Sinh một cách trọng thể. Trong khi cộng đoàn hát Kinh Cầu Các Thánh, cây Nến Phục Sinh cháy sáng được cắm vào nước, và dầu thánh cũng được chế vào hòa lẫn với nước. Giờ đây, những người dự tòng - thường đã được chuẩn bị từ vài năm trước - sẽ tuyên hứa từ bỏ mọi ảnh hưởng của Satan trên con người cũ của mình; họ tuyên xưng đức tin, lãnh nhận Phép Rửa, được xúc dầu và mặc áo trắng. Vào thế kỷ thứ 5, trong Giáo Hội Rôma có thực hiện việc xúc dầu lần thứ hai do đức giám mục - và đây chính là dạng ban đầu của bí tích Thêm Sức.

Trong những thế kỷ đầu tiên, người ta có thói quen trao sữa và mật ong đã được làm phép cho những người mới lãnh nhận Phép Rửa. Cử chỉ này có ý nghĩa rằng người mới lãnh Phép Rửa là người còn non nớt trong đức tin, gọi là tân tòng. Cử chỉ ấy cũng ám chỉ rằng họ vừa mới tiến vào miền Đất Hứa mới “chảy tràn sữa và mật ong”. Việc thực hành nói trên, có tầm vóc đánh dấu một mốc điểm quan trọng trong cả đời sống, vốn là một thực hành được vay mượn từ các thần thoại ngoại giáo.

Cuối cùng, gần lúc tờ mờ sáng, những người mới lãnh Phép Rửa sẽ rước Thánh Thể lần đầu - cùng với cộng đoàn tín hữu.

Lửa Phục Sinh

Nghi thức làm phép và thắp lửa Phục Sinh đầy ấn tượng, vẫn còn được duy trì cho đến ngày nay để bắt đầu mỗi đêm Vọng Phục Sinh, vốn không hề được nhận thấy trong nghi thức cổ thời. Trước kỷ nguyên Kitô giáo, người Germanic đã có thói quen đốt lửa tôn vinh thần minh để loan báo mùa xuân đã bắt đầu, và để cầu xin cho mùa màng được bội thu. Khi Kitô giáo được truyền bá đến với các sắc dân này, Giáo Hội cấm việc đốt lửa đầu xuân vì cho rằng đó là một thực hành ngoại giáo. Tuy nhiên, trong các thế kỷ 6 và 7, các nhà thừa sai người Ailen đã mang vào lục địa châu Âu một truyền thống làm Phép Rửa bên ngoài thánh đường vào tối Thứ Bảy Thánh. Truyền thống này đầu tiên do thánh Patrick khai mào để phản ứng lại ảnh hưởng của tập tục đốt lửa đầu xuân đang phổ biến giữa các tầng lớp vùng Celtic. Rối truyền thống này trở thành quen thuộc trong đế quốc Caroling, lan tràn đến Rôma, và cuối cùng được đưa vào phụng vụ Đêm Canh Thức Phục Sinh.

Nến Phục Sinh

Việc thắp Nến Phục Sinh dường như bắt nguồn từ nghi thức *Lucernare* được thực hiện hằng ngày hồi cổ thời (“*lucernare*” có nghĩa là “thắp đèn”) mỗi khi màn đêm buông xuống. Còn truyền thống thắp nến trên tay những người hiện diện thì bắt đầu ở Rôma trong các thế kỷ đầu tiên. Bóng tối của Đêm Canh Thức được tràn ngập bởi ánh sáng muôn ngọn nến tượng trưng cho Đức Kitô sống lại.

Trong vương quốc Frankish, nhiều ý nghĩa biểu tượng được gán thêm vào cho cây Nến Phục Sinh và tiếp tục đến ngày hôm nay, tùy theo sự thẩm định của vị mục tử. Một dấu thánh giá được khắc hay vẽ lên cây nến, kèm theo lời công bố: “Đức Kitô hôm qua và hôm nay, nguyên thủy và cùng đích,” rồi hai mẫu tự đầu tiên và cuối cùng của tiếng Hi Lạp được khắc lên: “Alpha và Omega.” Các con số chỉ năm dương lịch hiện tại được ghi nơi bốn góc tạo ra bởi hình thánh giá: “Thời gian là của Chúa, và mọi thế hệ là của Chúa; vinh quang và quyền lực là của Chúa qua mọi thế hệ đến muôn đời. Amen.” Bốn hạt trầm hương đính sẵn với những chiếc đinh bằng sáp màu đỏ được gắn lên bốn đỉnh thánh giá, hạt thứ năm được đính vào chỗ treo ngang - với lời nói kèm theo: “Nhờ các dấu thương tích thánh và vinh hiển của Ngài... xin Chúa Kitô. .. gìn giữ... và bảo toàn chúng con. Amen.”

Phụng vụ buổi sáng Thứ Bảy Thánh

Khoảng đầu thế kỷ thứ 5, con số người lớn lãnh Phép Rửa giảm dần và việc rửa tội trẻ em trở thành điều thông thường. Vì Đêm Canh Thức Phục Sinh không còn cần quá nhiều giờ như trước nữa, nên vào thế kỷ 6 việc cử hành Thánh Thể được bắt đầu trước lúc nửa đêm, đến giữa thế kỷ 8 thì việc cử hành này được lui về sớm hơn nữa - ngay sau khi trời sập tối. Trong thế kỷ thứ 6, một Thánh Lễ cử hành vào buổi sáng Chủ Nhật Phục Sinh đã trở thành thông thường. Càng về sau, việc canh thức càng được cử hành sớm hơn nữa. Trong Lễ Qui của Đức Piô V (1570), luật Giáo Hội qui định việc Canh Thức thành một phụng vụ sáng Thứ Bảy Thánh, lưu giữ nguyên hình thức nguyên thủy của nó, chỉ trừ có việc cử hành Phép Rửa. Vì dài dòng - thường là vài tiếng đồng hồ - và cũng vì đã đánh mất ý nghĩa gốc của nó là cử hành mừng Chúa Phục Sinh, việc Canh Thức Phục Sinh không được mấy tín hữu tham dự. Không phải là chuyện quá xa lạ việc các giáo hữu tà tà đến vào lúc sắp vãn các nghi thức, đem theo bình chứa để lấy một ít nước Phục Sinh mới về nhà sử dụng như một á bí tích. Phần đông giáo hữu xem Thánh Lễ sáng Chủ nhật Phục Sinh là việc cử hành chính yếu mừng Chúa sống lại.

Canh tân việc Canh Thức Phục Sinh

Ngày nay, việc Canh Thức Phục Sinh đã lấy lại chỗ đứng xứng đáng của nó như nghi thức quan trọng bậc nhất của cả năm và như cuộc cử hành thứ nhất để mừng Chúa sống lại. Đầu tiên, vào năm 1951, sự canh tân này được áp dụng thử nghiệm. Đến năm 1955, nó được thiết định dứt khoát. Đêm Canh Thức Phục Sinh trong hình thức canh tân cũng gần giống hoàn toàn với hình thức nguyên thủy của nó trong các thế kỷ ban đầu, ngoại trừ là các nghi thức giờ đây chỉ kéo dài chừng hai tiếng đồng hồ thay vì suốt cả

đêm. Các nghi thức bao gồm bốn phần rõ rệt: nghi thức làm phép và rước Nến Phục Sinh, phụng vụ Lời Chúa, cử hành Phép Rửa, và cử hành Thánh Thể.

Sự canh tân việc Canh Thức Phục Sinh đã đem lại ấn tượng cơ hồ như có hai Lễ Phục Sinh khác nhau. Tuy nhiên, mỗi năm càng có nhiều tín hữu ý thức cuộc canh thức Phục Sinh theo nguồn gốc của nó hơn: đây là đêm mẹ của mọi đêm và là cuộc cử hành thứ nhất để mừng Chúa sống lại. Sự canh tân trong việc dạy giáo lý cho người lớn dự tòng ở các giáo xứ cũng đã tái lập một nét đặc biệt cho Đêm Canh Thức Phục Sinh sau nhiều thế kỷ bị đánh mất: đó là việc cử hành Phép Rửa cho người trưởng thành. Đối với nhiều giáo hữu khác, Thánh Lễ sáng Chủ Nhật Phục Sinh vẫn là dịp chính để mừng Chúa sống lại.

Để có được những nghi thức mạch lạc và trang trọng cho đêm Canh Thức Phục Sinh, cần phải có sự chuẩn bị rộng rãi của những người hữu trách trong giáo xứ và của nhiều giáo hữu khác. Phải chuẩn bị sẵn lửa củi, nước, trầm hương, dầu thánh và các thứ trang hoàng thánh đường; nghi thức phụng vụ phải được dợt đi dợt lại. Còn những người lớn dự tòng thì bước vào những khoảnh khắc cuối cùng của quá trình sửa soạn lãnh nhận Phép Rửa.

Cho tới những thập niên gần đây, ngày Thứ Bảy Thánh là ngày giữ chay và kiêng nhịn một phần (chỉ được ăn thịt trong bữa ăn chính thôi) để sửa soạn đón mừng lễ trọng nhất trong năm. Quy định giữ chay này vẫn được duy trì ngay cả vào thời mà cuộc Canh Thức Phục Sinh long trọng được cử hành vào sáng ngày Thứ Bảy Thánh, và do đó đã tràn ngập bầu khí vui mừng của Lễ Phục Sinh rồi. Điều ấy cho thấy rằng màu nhiệm Phục Sinh vẫn gắn kết chặt chẽ với những giờ khắc của buổi tối hôm trước và buổi sáng sớm ngày Chúa Nhật.

Trong những năm gần đây, truyền thống giữ chay này đã được tái lập cùng với sự canh tân việc dạy giáo lý dự tòng cho người lớn. Những người lớn dự tòng chuẩn bị lãnh Phép Rửa trong đêm Canh Thức Phục Sinh thường dành ra một thời gian để tĩnh tâm kèm với việc giữ chay và cầu nguyện trước khi đi vào với cuộc Canh Thức Phục Sinh.

Làm phép giỏ thức ăn Phục Sinh

Các truyền thống phổ biến của ngày Thứ Bảy Thánh thường gắn liền, cách nào đó, với việc sửa soạn mừng lễ hội Phục Sinh. Vào ngày này hoặc trong suốt những ngày trước đó nữa, người ta chuẩn bị các thứ thức ăn. Việc làm phép những thức ăn đặc biệt mừng Lễ Phục Sinh hiện vẫn còn là một truyền thống phổ biến, nhất là đối với những người gốc Ba Lan. Người ta mang các giỏ thức ăn đến nhà thờ và chúng sẽ được cha sở ban phép lành.

Phục Sinh

Sáu tuần lễ trôi qua thật căng thẳng. Tiếng gọi hoán cải vang lên dồn dập. Một mùa đền tội, chẳng có chi là “thứ vị” lắm! Mọi hình thức trang trí đều bị khống chế. Các nghi thức trong Tuần Thánh vừa qua đầy ắp tính biểu tượng. Những cành lá thiên tuế xếp lại,

nhường chỗ cho tấn kịch đau thương. Bữa Tiệc Vượt qua rộn ràng rồi cũng đến hồi tàn, nhường chỗ cho thập giá. Và đêm qua, thập giá nhường chỗ cho lửa mới, dầu mới, nước mới - và sự sống mới.

Rõ ràng là một điều gì đó thật tuyệt diệu đã xảy ra khi người ta bước vào bên trong thánh đường. Họ được chào đón bởi một thánh đường lộng lẫy những dấu hiệu của sự sống mới: những sắc màu rực rỡ và những đóa huệ Phục Sinh xinh tươi. Điệp khúc Alleluia vang vọng dập dìu. Buổi sáng Phục Sinh đã đến rồi!

Đối với nhiều tín hữu - nếu không nói là đa số - đây là cuộc cử hành chính mừng Phục Sinh. Tuy nhiên, trong nhiều giáo xứ, cuộc cử hành chính đã diễn ra tối hôm trước với các nghi thức Canh Thức Phục Sinh. Thánh Lễ Phục Sinh vào sáng Chủ Nhật đã xuất hiện trong lịch sử khi cuộc Canh Thức mừng Chúa sống lại được dời lui về buổi sáng ngày Thứ Bảy Thánh.

Bầu khí của buổi sáng Phục Sinh cũng âm vang lại bầu khí của đêm Canh Thức tối hôm trước. Trong buổi sáng này, người ta tưởng niệm và cử hành chính nền tảng của Kitô giáo: Đức Giêsu đã được Phục Sinh từ cõi chết và Ngài là Chúa. Những ai tin và nhận lãnh Phép Rửa đều thông dự vào cuộc Phục Sinh này để hướng tới sự sống mới. Tiêu điểm này sẽ tiếp tục trong năm mươi ngày tiếp theo - tức mùa Phục Sinh.

Thật dễ hiểu tại sao ngay tự ban đầu các Kitô hữu đã xem khoảnh khắc này là khoảnh khắc linh thánh. Đây chính là khoảnh khắc kỷ niệm buổi sáng hôm nào khi họ cảm nghiệm được rằng Ngài đã sống lại và đang hiện diện giữa họ. Ngài đã chết vào dịp đại lễ Vượt Qua. Và sự sống lại của Ngài đã hoàn thành trọn vẹn ý nghĩa của lễ Vượt Qua theo nhận thức của họ trong tư cách là người Do Thái. Đó là một cuộc xuất hành, một chuyến đi bỏ lại sau lưng ách nô lệ xưa cũ để tiến đến với sự tự do đích thực của tâm hồn. Giêsu, Con Chiên Vượt Qua, đã bị sát tế để đạt đến tự do này.

Sự sống lại của Đức Kitô là dấu chỉ của những khởi đầu mới: một mùa xuân. Ý nghĩa này vốn đã được ghi nhận trong lịch sử của lễ Vượt Qua từ rất lâu trước cuộc Xuất Hành ra khỏi Ai Cập. Tổ tiên của người Do Thái đã cử hành lễ hội mừng hoa quả đầu mùa bằng việc dâng tiến bánh và ngũ cốc, và mừng lúa con đầu tiên của đàn súc vật bằng việc sát tế chiên con. Theo sự chỉ dẫn của Môsê, những lễ hội này được kết hợp lại trong một cuộc tưởng niệm hằng năm về cuộc trốn thoát lạ lùng của họ ra khỏi Ai Cập, và tưởng niệm biến cố thiên thần tru diệt đã vượt qua chứ không ghé vào nhà họ. Ngót 3000 năm và mãi đến hôm nay, người Do Thái vẫn còn cử hành cuộc giải cứu kỳ diệu này bằng việc nhắc lại câu chuyện ngày xưa ấy qua các bài ca, bài đọc và những thức ăn đầy tính biểu tượng: bữa tiệc Chiên Vượt Qua. Ngày nay, cũng như trong suốt giòng lịch sử vẫn thế, nghi thức này diễn ra vào buổi chiều ngày mười bốn tháng Nisan theo lịch Do Thái.

Truyền thống Ngày Chủ Nhật

Chính trong bữa tiệc Chiên của lễ Vượt Qua này mà Đức Giêsu đã cùng với các bạn hữu Ngài cử hành buổi tối trước cuộc khổ nạn, với lời yêu cầu rằng biến cố ấy sẽ

được cử hành lại bằng một cách thức mới mẻ để tưởng nhớ Ngài. Và họ đã thực hiện lời yêu cầu ấy trong dịp kỷ niệm hằng tuần cuộc Phục Sinh của Ngài: ngày thứ nhất trong tuần, hay Chủ Nhật. Đương nhiên là dịp kỷ niệm hằng năm sẽ dành được sự nhấn mạnh nhiều hơn, với sự trang trọng đặc biệt.

Ngày Lễ Phục Sinh

Vào thời sơ khai của Kitô giáo có nảy lên một cuộc tranh luận về việc thiết định ngày Lễ Phục Sinh hằng năm. Một số người, thuộc khuynh hướng Quartodecimans (từ La ngữ có nghĩa là “thứ mười bốn”) cho rằng nên chọn đúng ngày Vượt Qua của Đức Giêsu trong lịch sử tức ngày 14 tháng Nisan - và như vậy sẽ thường rơi vào một ngày trong tuần thay vì là Chủ Nhật. Những người khác thì cương quyết bảo vệ quan điểm rằng đó phải luôn luôn là một ngày Chủ Nhật, vì Đức Kitô đã chỗi dậy từ cõi chết vào ngày thứ nhất trong tuần. Cuộc tranh luận này đã trở thành điểm ưu tiên trong chương trình nghị sự tại Công Đồng Nicêa do Hoàng Đế Constantine triệu tập vào năm 325. Cuối cùng, ngày đó được quyết định là ngày Chủ Nhật tiếp theo sau ngày trăng tròn đầu tiên sau ngày xuân phân. Ở Tây phương, chỉ có Giáo Hội Celtic tại Anh là từ chối không chấp nhận quyết định ấy cho đến năm 664.

Sự phong phú, phì nhiêu - một ý nghĩa

Ngay từ thuở ban đầu, Phép Rửa cho các Kitô hữu mới đã diễn ra trong nghi thức cử hành hằng năm này. Việc thực hành này xuất hiện do có mối liên hệ thâm sâu giữa cuộc Phục Sinh của Đức Giêsu trong sự sống mới và cuộc tái sinh của những người lãnh nhận Phép Rửa. Ý nghĩa về sự sống mới này của Lễ Phục Sinh có liên quan tới ý nghĩa về sự phong phú, phì nhiêu. Khi Kitô giáo bắt đầu được truyền bá, cũng có một phong trào tôn giáo được phổ biến trong đế quốc Rôma. Phong trào này liên quan tới những thần thoại ngoại giáo về năng lực sinh sản phong phú. Không có mấy chứng cứ về việc Kitô giáo đã chú ý vay mượn các điều tin tưởng và các thực hành từ những truyền thống này. Dẫu sao, điều tự nhiên là Kitô giáo đã nhận ảnh hưởng từ các truyền thống ấy - cũng như nó vẫn luôn luôn chịu tác động bởi thế giới thực tế xung quanh nó.

Một ví dụ về chủ đề năng lực sinh sản phong phú được ghi nhận trong nghi thức Canh Thức Phục Sinh: sự nhấn mạnh được dành cho lửa và nước. Đây có lẽ là một ảnh hưởng từ lễ hội xuân mừng lửa và nước của người Rôma thời bấy giờ, một lễ hội đầy âm hưởng đề cao năng lực sinh sản dồi dào: lửa tượng trưng cho nam tính và nước tượng trưng cho nữ tính. Người ngoại giáo có cử hành một nghi thức trong đó một ngọn đuốc đang cháy bùng được cắm vào nước. Cho tới thời gần đây, việc làm phép giết nước Phục Sinh của Giáo Hội vẫn có bao gồm ba lần cắm cây Nến Phục Sinh đang cháy vào trong nước. Sau đó, nước sinh sự sống này được dùng để tái sinh những người lãnh Phép Rửa. Hiện nay, cử chỉ cắm cây nến vào nước không còn có tính bắt buộc nữa.

Thánh Lễ Chủ Nhật Phục Sinh

Trong Giáo Hội sơ khai không hề có việc cử hành Lễ Phục Sinh vào ngày Chủ Nhật. Việc cử hành mà ngày nay chúng ta gọi là mừng Lễ Phục Sinh đã diễn ra trong

đêm trước Chủ Nhật, tức đêm Canh Thức Mừng Chúa Sống Lại. Thật vậy, Chủ Nhật Phục Sinh chính là Chủ Nhật thứ nhất của mùa Phục Sinh, bởi lễ Lễ Phục Sinh tự nó đã diễn ra rồi. Thánh Lễ Chủ nhật Phục Sinh chỉ xuất hiện khi cuộc Canh Thức Phục Sinh được cử hành sớm vào buổi sáng ngày Thứ Bảy Thánh. Không có nghi thức đặc biệt nào gắn riêng với Thánh Lễ Chủ Nhật Phục Sinh ngoại trừ những gì đã được cử hành hết sức trang trọng trong cuộc Canh Thức tối hôm trước: cũng là những bài ca Mừng Chúa Phục Sinh (nhất là điệp khúc Alleluia), cũng là việc cử hành Phép Rửa và nhắc lại lời tuyên hứa Phép Rửa, cũng là việc rảy nước thánh trên cộng đoàn, cũng là cờ quạt trùng giăng và những đoá huệ Phục Sinh mon mơn.

Không phải tất cả các truyền thống tôn giáo gắn liền với Lễ Phục Sinh đều có nguồn gốc Kitô giáo. Nhưng đa số các truyền thống ấy trải qua các thế kỷ đã nhận được một sự diễn dịch theo tinh thần Kitô giáo. Sắc thái của mùa này rõ ràng khác với sắc thái của Mùa Giáng sinh. Tuy nhiên, niềm vui cũng rộn ràng không kém; bởi vì đất trời đã vào xuân, bỏ lại sau lưng những tháng mùa đông lạnh giá; bởi vì người ta cảm nghiệm được sự sống lại của riêng mình sau những nỗ lực sống mùa chay tịnh; cũng bởi vì Mùa Chay đầy căng thẳng đã trôi qua

Con Chiên Phục Sinh

Con Chiên bị sát tế là biểu tượng chính yếu của bữa ăn Vượt Qua. Nó tiếp tục là biểu tượng của Đức Giêsu, Con Chiên Thiên Chúa, bị hành quyết và được Phục Sinh từ cõi chết để đem lại tự do cho tất cả những ai ở trong vòng nô lệ của tội lỗi và của sự mê muội về mặt tinh thần. Con Chiên Phục Sinh đã trở thành một biểu tượng quan trọng trong nghệ thuật Kitô giáo. Việc đưa biểu tượng này vào các kiêu trang hoàng Lễ Phục Sinh và việc nướng bánh Phục Sinh trong hình dạng con chiên cũng đã trở nên một truyền thống quen thuộc.

Tuần Bát Nhật Phục Sinh

Lễ Phục Sinh không chấm dứt một cách bất thần. Nó mở ra một mùa. Cũng như mọi đại lễ khác trong năm phụng vụ, Lễ Phục Sinh được mừng với một Tuần Bát Nhật, một lễ hội kéo dài cả tuần lễ. Trong những thế kỷ đầu những người lãnh Phép Rửa trong đêm Canh Thức Phục Sinh sẽ qui tụ lại với nhau hằng ngày trong suốt Tuần Bát Nhật Phục Sinh để được hướng dẫn thêm trong đời sống đức tin Kitô giáo. Những sự hướng dẫn đặc biệt này được gọi là mystagogia (truyền bí pháp). Ngày nay, việc “truyền bí pháp” này được khôi phục lại ở các giáo xứ. Một lần nữa, nó trở thành một nếp quan trọng trong hành trình đức tin của những người lớn mới lãnh nhận Phép Rửa.

*Lm. Lê Công Đức tổng hợp,
theo Catholic Customs & Traditions của Greg Dues,
do Twenty-Third Publications xuất bản.*

NHÂN NGÀY SINH NHẬT 435 ALEXANDRE DE RHODES: NHÌN LẠI MỘT CON NGƯỜI, MỘT HÀNH TRÌNH, MỘT DI SẢN VÀ MỘT BÀI HỌC LỊCH SỬ CHO HÔM NAY

Ngày 15 tháng 3 hằng năm, khi nhắc đến Alexandre de Rhodes, người ta thường không chỉ nhắc đến một giáo sĩ Dòng Tên của thế kỷ XVII, mà còn nhắc đến một cái tên gắn liền với một cuộc gặp gỡ rất đặc biệt giữa ngôn ngữ, đức tin, văn hóa và lịch sử Việt Nam. Theo nhiều nguồn truyền thống Công giáo và bách khoa thư cũ, ông sinh ngày 15 tháng 3 năm 1591 tại Avignon, khi ấy thuộc lãnh thổ Giáo hoàng; tuy nhiên, cũng có những nghiên cứu sau này nêu khả năng ông sinh năm 1593. Vì thế, mốc “435 năm” hôm nay phản ánh một truyền thống ghi niên đại quen thuộc, đồng thời cũng nhắc chúng ta rằng lịch sử nghiêm túc luôn phải chấp nhận những điểm còn tranh luận. Dù lấy mốc 1591 hay 1593, điều không thay đổi là Alexandre de Rhodes thuộc về lớp nhà truyền giáo tiên phong của thời cận đại, gia nhập Dòng Tên tại Rôma năm 1612, đi về phương Đông, đến Việt Nam năm 1624, rồi để lại dấu ấn lớn trong lịch sử ngôn ngữ và Kitô giáo tại đây. Ông qua đời tại Isfahan, Ba Tư, năm 1660.

Nhắc đến Alexandre de Rhodes, điều đầu tiên cần tránh là thói quen nhìn ông bằng một màu duy nhất. Có người chỉ muốn ca tụng ông như “ông tổ chữ Quốc ngữ”. Có người lại muốn hạ thấp vai trò của ông đến mức gần như xóa tên ông khỏi lịch sử. Cả hai lối nhìn ấy đều dễ rơi vào đơn giản hóa. Lịch sử thật thì bao giờ cũng phức tạp hơn. Alexandre de Rhodes không phải là một huyền thoại đứng ngoài thời đại mình. Ông là con người của thế kỷ XVII, một nhà truyền giáo Dòng Tên, một học giả ngôn ngữ, một người sống giữa những giao thoa lớn lao của thế giới sau thời đại hàng hải. Bởi thế, muốn hiểu ông cho đúng, phải đặt ông vào bối cảnh thật của lịch sử, chứ không nên bắt ông phải nói thứ ngôn ngữ ý thức hệ của thế kỷ XXI.

Hành trình của Alexandre de Rhodes đến Việt Nam không phải là một chuyến ghé qua hời hợt. Sau khi được sai đến phương Đông, ông hoạt động tại các vùng truyền giáo châu Á, rồi năm 1624 đến Đàng Trong. Ở đây, ông học tiếng Việt rất nhanh, tham gia vào sinh hoạt mục vụ, giảng đạo và biên soạn. Sau đó ông còn hoạt động tại Đàng Ngoài. Cuộc đời truyền giáo của ông gắn với nhiều lần bị trục xuất, lưu đày, di chuyển, cho thấy môi trường chính trị và tôn giáo lúc bấy giờ rất phức tạp, hoàn toàn không phải là một con đường bằng phẳng. Các nguồn Công giáo và bách khoa đều xác nhận ông dành nhiều năm cho xứ Đàng Trong và Đàng Ngoài trước khi trở lại Rôma, rồi tiếp tục dấn thân cho các kế hoạch truyền giáo tại châu Á.

Tuy nhiên, nếu chỉ nhớ đến ông như một nhà truyền giáo, chúng ta vẫn chưa chạm tới chiều sâu của câu chuyện. Alexandre de Rhodes còn là một nhân vật của ngôn ngữ. Năm 1651 tại Rôma, ông cho xuất bản cuốn *Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum*, cuốn từ điển Việt–Bồ–La nổi tiếng, đồng thời gắn liền tên tuổi ông với tiến trình hình thành và hệ thống hóa lối ghi âm tiếng Việt bằng mẫu tự Latinh. Đây là một

cột mốc rất lớn. Không phải vì từ điển ấy làm phát sinh tức khắc chữ Quốc ngữ hiện đại như ta dùng hôm nay, nhưng vì nó cho thấy công trình đã đạt tới một mức độ hệ thống, có quy tắc, có khả năng truyền bá, có sức sống vượt khỏi phạm vi ghi chép vụn vặt. Britannica cũng ghi nhận chữ Quốc ngữ được các nhà truyền giáo Bồ Đào Nha sáng chế vào khoảng giữa thế kỷ XVII và được Alexandre de Rhodes chỉnh sửa, phát triển thêm; tác phẩm từ điển năm 1651 của ông là một mốc đặc biệt trong lịch sử ấy.

Nhưng ở đây cần nói thật rõ một điều để công bằng với lịch sử: Alexandre de Rhodes không phải là người duy nhất “sáng tạo” ra chữ Quốc ngữ. Nhiều nhà nghiên cứu từ lâu đã nhấn mạnh điều này. Trước ông đã có những giáo sĩ Dòng Tên đặt nền móng rất quan trọng, đặc biệt là Francisco de Pina, cùng với Gaspar do Amaral và Antonio Barbosa. Chính trong giới nghiên cứu hiện nay, Francisco de Pina thường được xem là người tiên phong nổi bật trong việc học tiếng Việt rất sâu, dùng tiếng Việt để giảng đạo, và đặt những viên gạch đầu tiên cho hệ thống ghi âm bằng chữ Latinh; còn Rhodes là người tiếp nhận, san định, hệ thống hóa và đưa thành tác phẩm có ảnh hưởng rộng. Nói cách khác, đây không phải công trình của một cá nhân cô độc, mà là kết quả của một quá trình lao động tập thể, liên thế hệ.

Chính ở điểm này, cuộc tranh luận quanh Alexandre de Rhodes trở nên thú vị và cũng dễ bị đẩy đi quá xa. Những năm gần đây, nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân nhiều lần nhấn mạnh rằng Alexandre de Rhodes không phải là người sáng chế ra chữ Quốc ngữ, và rằng hệ chữ Latinh ghi âm tiếng Việt thuở đầu chủ yếu phục vụ công việc truyền giáo, chưa phải ngay lập tức là “chữ Quốc ngữ của dân tộc”. Nhìn ở bình diện sử học, nhận định ấy có phần xác đáng. Thật vậy, chữ viết này ban đầu không xuất hiện như một dự án quốc gia, cũng không ra đời vì nhu cầu cải cách giáo dục của người Việt lúc bấy giờ. Nó ra đời trong không gian truyền giáo, học ngôn ngữ, giảng đạo và giao tiếp văn hóa. Điều ấy cần được thừa nhận một cách bình tĩnh.

Nhưng công bằng lịch sử cũng đòi hỏi phải dừng lại đúng chỗ. Từ việc nói rằng chữ Quốc ngữ ban đầu là công cụ truyền giáo, nếu tiến thêm một bước để gắn thẳng nó với âm mưu xâm lược phương Tây, thì lập luận ấy trở nên quá vội. Bởi cuốn từ điển của Rhodes được in năm 1651, trong khi cuộc tấn công quân sự mở đầu cuộc chinh phục Việt Nam của Pháp diễn ra từ năm 1858 tại Tourane, tức Đà Nẵng, cách đó hơn hai thế kỷ. Khoảng cách thời gian ấy không tự động phủ nhận mọi mối liên hệ lịch sử gián tiếp giữa truyền giáo, thương mại và đế quốc trong thời cận đại, nhưng nó đủ để cảnh báo rằng không thể giản lược mọi sự thành một đường thẳng cơ giới: “có giáo sĩ trước, nên chắc chắn là mở đường cho thực dân sau.” Lịch sử không vận hành đơn giản như một khâu hiệu.

Điều quan trọng hơn nữa là: chữ Quốc ngữ chỉ thực sự trở thành chữ viết của dân tộc khi chính người Việt tiếp nhận, cải biến, phổ biến và dùng nó để xây dựng đời sống trí thức, báo chí, giáo dục và văn hóa dân tộc. Britannica ghi rõ rằng lúc đầu Quốc ngữ chủ yếu được dùng trong các cộng đồng Kitô hữu Việt Nam, và chỉ về sau mới được phổ biến rộng, rồi trở thành bắt buộc dưới thời Pháp thuộc. Nhưng ngay cả

khi chính quyền thuộc địa góp phần đẩy nhanh sự phổ biến ấy, lịch sử của Quốc ngữ không dừng ở đó. Từ cuối thế kỷ XIX sang đầu thế kỷ XX, rất nhiều trí thức Việt Nam, nhà báo, nhà cải cách, nhà văn, nhà giáo đã biến Quốc ngữ thành khí cụ khai dân trí, chấn dân khí, mở mang dân sinh, làm nảy nở báo chí và văn chương mới. Nghĩa là, một công cụ ban đầu có thể đến từ giao lưu tôn giáo và văn hóa, nhưng số phận cuối cùng của nó lại do chính dân tộc tiếp nhận nó quyết định.

Vì thế, nếu phải nói thật gọn mà vẫn đúng, ta có thể nói thế này: Francisco de Pina và các giáo sĩ đồng thời là những người đặt nền móng sớm; Alexandre de Rhodes là người có công rất lớn trong việc hệ thống hóa, hoàn chỉnh tương đối và phổ biến thành tựu ấy bằng các công trình học thuật; còn người Việt mới là chủ thể làm cho hệ chữ đó trở thành tài sản văn hóa và công cụ phát triển của dân tộc. Cách nói ấy có lẽ tránh được cả hai cực: không thần thánh hóa một cá nhân, nhưng cũng không phủ nhận vai trò thực sự của ông.

Nhân ngày sinh nhật 435 của Alexandre de Rhodes, điều đáng quý không phải là dựng lên thêm một cuộc tranh cãi ồn ào, nhưng là học lấy thái độ trưởng thành trước quá khứ. Một dân tộc tự tin không sợ sự thật lịch sử. Cũng một dân tộc tự tin sẽ không cần phải bóp méo lịch sử để nuôi dưỡng lòng tự tôn. Có những đóng góp đến từ người ngoài, nhưng đã được dân tộc tiếp nhận và làm cho thành của mình. Có những hạt giống được gieo bởi bàn tay khác, nhưng cây lớn lên trên đất này, hút nhựa sống từ đất này, trở hoa kết trái trong tâm hồn dân tộc này. Chữ Quốc ngữ là một trường hợp như thế. Bởi vậy, biết ơn những người đặt viên đá đầu tiên không hề làm suy giảm công lao của người Việt; trái lại, điều đó chứng tỏ ta đủ bản lĩnh để nhìn thấy lịch sử như nó vốn là: một tiến trình gập gờ, tiếp biến, chọn lọc và sáng tạo.

Alexandre de Rhodes cũng gợi cho chúng ta một suy nghĩ sâu xa hơn về văn hóa. Không có một nền văn hóa nào lớn lên trong cô lập tuyệt đối. Lịch sử nhân loại là lịch sử của những cuộc gặp gỡ, nhiều khi rất đau đớn, nhiều khi rất bất toàn, nhưng từ đó những điều mới mẻ được hình thành. Đương nhiên, không phải mọi cuộc gặp gỡ Đông – Tây đều trong sáng; không phải mọi ảnh hưởng ngoại lai đều vô tư; cũng không phải cứ cái gì đến từ bên ngoài là đáng ca ngợi. Nhưng cũng không thể vì những thương tích của thời thuộc địa mà phủ nhận toàn bộ những trao đổi văn hóa của thời cận đại, nhất là khi một thành quả nào đó đã thực sự đi vào máu thịt dân tộc, trở thành phương tiện cho chính dân tộc cất tiếng nói của mình.

Hôm nay, hàng triệu người Việt đọc, viết, suy nghĩ, yêu thương, cầu nguyện, học hành, sáng tác và xây dựng tương lai bằng chữ Quốc ngữ. Từ trang sách thiếu nhi đến hiến pháp quốc gia, từ bài thơ tình đến bài giảng trong nhà thờ, từ bản nhạc trữ tình đến công trình khoa học, từ lá thư riêng đến báo chí hiện đại, tất cả đều đang sống trong không gian chữ viết ấy. Di sản của Alexandre de Rhodes, xét trong chiều kích ấy, không nằm ở chuyện có nên phong ông làm “người duy nhất khai sinh” hay không. Di sản của ông nằm ở chỗ ông là một trong những mắt xích nổi bật của giai đoạn phôi

thai, một trong những người đã giúp cho tiếng Việt bước vào một hành trình mới của chữ viết, để rồi chính người Việt tiếp tục viết nên phần vĩ đại nhất của câu chuyện ấy.

Nhìn về ông với tâm thế bình tĩnh, chúng ta có thể biết ơn mà không sùng bái, có thể phê phán mà không phủ định, có thể tranh luận mà không cực đoan. Đó mới là thái độ xứng đáng với lịch sử. Bởi lịch sử không cần những tiếng hô hào quá to; lịch sử cần những cái nhìn đủ rộng, đủ công bằng và đủ khiêm tốn.

Và có lẽ, đó cũng là cách đẹp nhất để nhớ đến Alexandre de Rhodes trong ngày này: không phải chỉ như một cái tên trong sách vở, nhưng như một lời nhắc rằng ngôn ngữ là cây cầu của gặp gỡ; rằng văn hóa lớn lên nhờ đối thoại; rằng những gì khởi đi từ một mục đích rất hẹp đôi khi lại được lịch sử dẫn tới một vận mệnh rộng lớn hơn nhiều; và rằng sau cùng, điều quyết định giá trị của một di sản không chỉ là ai khởi sự nó, mà còn là dân tộc nào đã nhận lấy, làm giàu và trao lại nó cho muôn thế hệ mai sau.

Lm. Anmai, CSSR



CỘNG ĐOÀN, NƠI MỖI CHÚNG TA HỌC Ở LẠI TRONG YÊU

Mỗi chúng ta đến với cộng đoàn không mang theo sự giống nhau, mà mang theo rất nhiều khác biệt – những khác biệt sâu sắc, đa dạng và đôi khi khiến chính mình cũng phải ngỡ ngàng. Chúng ta đến từ những miền đất khác nhau: người từ miền núi cao se lạnh, người từ đồng bằng sông nước mênh mông, người từ thành phố nhộn nhịp với ánh đèn neon suốt đêm.

Môi trường sống trước đây của mỗi người cũng khác biệt đến mức khó tưởng tượng: có người quen với tiếng gà gáy sớm mai và mùi lúa chín, có người lớn lên giữa tiếng còi xe inh ỏi và mùi khói bụi của đường phố, có người từng sống trong sự tĩnh lặng của một ngôi nhà nhỏ ven biển. Tính cách thì càng đa dạng hơn nữa: người hướng nội, thích im lặng suy tư; người hướng ngoại, luôn tràn đầy năng lượng và muốn chia sẻ mọi thứ; người cẩn thận, chu đáo đến từng chi tiết nhỏ; người phóng khoáng, đôi khi vô tư đến mức khiến người khác phải lo. Cách nghĩ của mỗi chúng ta cũng khác: có người nhìn vấn đề theo lăng kính logic, phân tích từng bước một; có người lại dựa vào trực giác và cảm xúc để quyết định. Và đặc biệt nhất, cách yêu của mỗi người cũng hoàn toàn khác biệt: người yêu bằng sự dịu dàng, nhẹ nhàng như dòng suối; người lại yêu bằng sức mạnh, bằng những hành động quyết liệt; người cần lời nói khích lệ mỗi ngày, trong khi người khác chỉ cần một cái ôm im lặng là đủ.

Chính những khác biệt ấy, mỗi ngày, đặt mỗi chúng ta trước một chọn lựa rất thật, rất cụ thể và đôi khi rất đau: ở lại hay rút lui, yêu hay khép lòng. Không phải là một lựa chọn được đưa ra một lần rồi xong, mà là lựa chọn được lặp lại từng giờ, từng phút, trong từng cuộc trò chuyện nhỏ, trong từng bữa cơm chung, trong từng giờ cầu nguyện bên nhau. Cộng đoàn không phải là nơi để chúng ta tìm kiếm sự đồng nhất hoàn hảo, mà là nơi để chúng ta đối diện với chính sự khác biệt của mình và của người khác, để từ đó học cách biến khác biệt thành cầu nối thay vì bức tường ngăn cách.

Cộng đoàn không thử thách mỗi chúng ta bằng những điều lớn lao, kịch tính như trong phim ảnh hay trong những câu chuyện anh hùng. Không có những cuộc khủng hoảng lớn, không có những thử thách vang dội khiến cả cộng đoàn phải rung chuyển. Thay vào đó, cộng đoàn thử thách chúng ta bằng những va chạm rất nhỏ, rất đời thường, nhưng lại sâu sắc và dai dẳng đến mức khiến lòng người phải rung động. Đó là một lời nói chưa kịp nghĩ, buột miệng trong lúc mệt mỏi, vô tình chạm vào nỗi đau cũ của chị em. Đó là một thói quen khó chịu: người thì hay để đồ lung tung, người thì luôn cần mọi thứ phải ngăn nắp; người thì thích mở cửa sổ cho gió lùa vào, người lại sợ lạnh và muốn đóng chặt. Đó là một cách hành xử không giống mình: người thì nhanh nhẹn, quyết đoán trong mọi việc, trong khi người khác lại cần thời gian suy nghĩ kỹ lưỡng. Những va chạm ấy tích tụ dần theo thời gian, như những giọt nước nhỏ liên tục rơi vào một tảng đá, ban đầu tưởng chừng vô hại, nhưng lâu dần lại tạo nên những vết nứt sâu.

Có những lúc mỗi chúng ta thấy mình bị tổn thương thật sự, thấy không được hiểu, thấy cô đơn giữa một cộng đoàn đầy người. Có những lúc chúng ta cảm thấy mệt mỏi đến mức chỉ muốn thu mình lại trong im lặng, khóa cửa phòng lại, tắt đèn và để mặc cho nước mắt chảy. Những đêm ấy, lòng chúng ta đầy câu hỏi: “Tại sao chị ấy lại nói như vậy? Sao mình không được lắng nghe? Mình có thực sự thuộc về nơi này không?” Nhưng chính trong những lúc yếu đuối nhất ấy, mỗi chúng ta lại nhận ra một sự thật sâu sắc và cũng rất khắc nghiệt: ở lại mới là điều khó nhất, và cũng chính là điều yêu thương nhất. Ở lại không phải vì mọi thứ đã ổn thỏa, vì không còn xung đột, vì mọi người đã hiểu nhau hoàn toàn. Không hề.

Ở lại vì mỗi chúng ta chọn không bỏ đi. Ở lại khi lòng chưa kịp nguôi ngoai, khi cảm xúc còn rối bời như một cơn bão, khi cái tôi vẫn muốn được bảo vệ, muốn được biện minh, muốn được người khác thừa nhận mình đúng. Ở lại để học buông xuôi một lời hơn thua, dù trong lòng vẫn còn muốn tranh luận đến cùng. Ở lại để học im lặng thay cho phản ứng gay gắt, dù miệng đã sẵn sàng thốt ra những lời sắc nhọn. Ở lại để học nhường một bước, dù chỉ là nhường một chiếc ghế, nhường một công việc nhỏ, nhường một ý kiến, để giữ bình an cho chị em và cho chính mình.

Mỗi lần như thế, mỗi chúng ta cảm thấy cái tôi trong mình được bẻ gãy đau đớn, như một cây non bị uốn cong dưới sức gió mạnh. Cái tôi kêu lên, phản kháng, muốn vùng vẫy. Nhưng chính sự bẻ gãy ấy lại cần thiết, vì chỉ khi cái tôi bị bẻ gãy, chúng ta

mới đủ chỗ để tình yêu thật sự bước vào. Chúng ta học được rằng, yêu không phải là giữ nguyên con người cũ của mình, mà là để con người cũ ấy được biến đổi, được tình luyện qua lửa thử vàng.

Có những ngày mỗi chúng ta mệt mỏi đến mức tưởng chừng không thể tiếp tục. Mệt vì chính bản thân mình chưa đủ lớn để yêu – chưa đủ kiên nhẫn, chưa đủ khiêm tốn, chưa đủ rộng lòng. Mệt vì phải cố gắng mỗi ngày, từng giờ, để không sống theo cảm xúc nhất thời: không nổi nóng khi bị hiểu lầm, không buồn bã khi không được khen ngợi, không rút lui khi cảm thấy bị tổn thương. Mệt vì phải lặp lại những chọn lựa ấy không phải một lần, không phải hai lần, mà hàng trăm lần, hàng nghìn lần trong suốt hành trình sống chung. Nhưng mỗi chúng ta không bao giờ gục ngã một mình. Chính chị em – những người cũng đang mang theo vô vàn khác biệt của riêng mình – đã trở thành ân sủng sống động.

Bằng sự hiện diện âm thầm, một ánh nhìn cảm thông không cần lời nói, một cử chỉ rất nhỏ như rót cho mình một ly nước ấm, như đặt một tấm chăn lên vai khi trời lạnh, như ngồi bên cạnh im lặng trong lúc mình đang khóc. Những điều nhỏ bé ấy giữ mỗi chúng ta lại, như những sợi dây vô hình nhưng chắc chắn. Chúng ta hiểu rằng, Chúa không nâng mỗi chúng ta dậy bằng những phép lạ lớn lao, không phải bằng tiếng sấm hay ánh sáng chói lòa từ trời. Chúa nâng chúng ta dậy bằng chính chị em đang sống bên cạnh, bằng hơi thở chung, bằng nhịp tim chung, bằng những bữa cơm chung, những giờ kinh chung, những lúc cười chung và cả những lúc khóc chung.

Dần dần, theo năm tháng, mỗi chúng ta học được một điều rất sâu sắc, rất thầm lặng nhưng cũng rất mạnh mẽ: cộng đoàn không tồn tại để làm mỗi chúng ta dễ chịu, để mang lại sự thoải mái, an toàn và dễ thương suốt cả ngày. Không. Cộng đoàn tồn tại để giúp mỗi chúng ta trưởng thành trong tình yêu – một tình yêu chân thật, bền vững và được tôi luyện qua thử thách. Yêu trong cộng đoàn không phải là cảm thấy dễ thương với nhau mọi lúc mọi nơi, không phải là những nụ cười rạng rỡ và những lời khen ngợi liên tục.

Yêu là dám ở lại với nhau ngay cả khi không còn dễ thương nữa: khi chị em mệt mỏi và cáu kỉnh, khi mình thấy khó chịu và muốn tránh mặt, khi những khác biệt bùng nổ thành những hiểu lầm lớn. Tha thứ không phải vì người kia hoàn hảo, không phải vì lỗi lầm đã được xóa sạch và mọi thứ trở về như cũ. Tha thứ vì mỗi chúng ta không muốn để tình yêu chết đi trong lòng mình, vì chúng ta tin rằng nếu để hận thù hay dối hờn ngự trị, chính chúng ta sẽ là người mất mát nhiều nhất.

Chúng ta học được rằng, ở lại không phải là cam chịu một cách thụ động, mà là một hành động chủ động, đầy ý chí và đầy đức tin. Ở lại là chọn đứng lên mỗi sáng, dù đêm qua lòng vẫn còn đau. Ở lại là chọn mỉm cười và chào hỏi chị em dù trong lòng vẫn còn chút tủi thân. Ở lại là chọn cầu nguyện cho người đã làm mình tổn thương, thay vì cầu nguyện cho chính mình được an ủi. Ở lại là chọn lắng nghe câu chuyện của chị em, dù câu chuyện ấy khác hoàn toàn với trải nghiệm của mình. Và qua từng lần ở lại như thế, chúng ta dần nhận ra rằng tình yêu thật sự không phải là

cảm xúc thoáng qua, không phải là sự rung động ban đầu, mà là một quyết định được lặp lại mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút.

Có lẽ mỗi chúng ta chưa dám nói rằng mình yêu cộng đoàn một cách trọn vẹn, hoàn hảo. Chúng ta vẫn còn những lúc yếu đuối, vẫn còn những lúc muốn chạy trốn, vẫn còn những lúc nghi ngờ chính ơn gọi của mình. Chúng ta vẫn mang theo những vết thương cũ, những thói quen xấu, những giới hạn của bản thân. Nhưng mỗi chúng ta biết chắc một điều, biết rõ ràng và sâu thẳm trong tim: chính nơi đây, trong cộng đoàn này, mỗi chúng ta đang học yêu thật. Yêu bằng sự kiên nhẫn – kiên nhẫn với chị em và kiên nhẫn với chính mình. Yêu bằng việc ở lại mỗi ngày, dù trời nắng hay mưa, dù lòng vui hay buồn. Yêu bằng niềm tin vững vàng rằng ơn Chúa vẫn đang âm thầm hoạt động, vẫn đang làm việc trong từng con người rất mong manh, rất yếu đuối này – trong đó có chính mỗi chúng ta.

Chúng ta học rằng tình yêu trong cộng đoàn giống như một dòng sông: ban đầu có thể gồ ghề, có đá ngầm, có khúc quanh, nhưng nếu kiên trì chảy đi, nó sẽ dần trở nên sâu rộng, êm đềm và nuôi dưỡng bao sinh linh. Chúng ta học rằng cộng đoàn không phải là nơi hoàn hảo, mà là nơi Chúa chọn để rèn luyện chúng ta nên hoàn hảo hơn trong tình yêu của Ngài. Mỗi lần chúng ta chọn ở lại, là mỗi lần chúng ta để Chúa biến đổi mình. Mỗi lần chúng ta chọn tha thứ, là mỗi lần chúng ta để Chúa chữa lành vết thương. Mỗi lần chúng ta chọn nhường nhịn, là mỗi lần chúng ta để Chúa dạy chúng ta khiêm tốn.

Và rồi, sau bao ngày tháng ở lại, chúng ta nhận ra một sự thật đẹp đẽ: cộng đoàn chính là trường học của tình yêu. Không phải trường học lý thuyết suông, không phải những bài giảng dài dòng, mà là trường học thực tế nhất, nơi mỗi chúng ta vừa là học sinh vừa là thầy cô của nhau. Chúng ta học từ chị em cách yêu khi mệt mỏi, cách tha thứ khi bị tổn thương, cách cầu nguyện khi lòng tối tăm. Chúng ta cũng dạy nhau, bằng chính sự hiện diện của mình, rằng tình yêu là có thật, rằng ở lại là có thể, rằng Chúa vẫn đang đồng hành.

Cộng đoàn – nơi mỗi chúng ta học ở lại, để tình yêu không chỉ là cảm xúc thoáng qua như cơn gió thoảng, mà là một chọn lựa được lặp lại mỗi ngày, mỗi sáng thức dậy, mỗi tối đi ngủ. Nơi đây, mỗi chúng ta không chỉ sống chung, mà còn lớn lên chung trong tình yêu. Nơi đây, chúng ta không chỉ là những cá nhân khác biệt, mà còn là một thân thể duy nhất trong Chúa. Và chính vì thế, dù hành trình còn dài, dù còn bao thử thách phía trước, mỗi chúng ta vẫn chọn ở lại – vì chúng ta biết rằng, ở đây, tình yêu đang được sinh ra, được nuôi dưỡng và được làm cho trọn vẹn từng ngày một.

Cộng đoàn, nơi mỗi chúng ta học ở lại trong yêu – một tình yêu không phải dễ dàng, nhưng chính vì không dễ dàng mà nó mới thật sự quý giá, mới thật sự bền vững và mới thật sự thuộc về Chúa.

GIÁ TRỊ CỦA CUỘC SỐNG

Khi cái chết cận kề, thay vì để lại những lời khuyên sáo rỗng về lòng hiếu thảo, Yamazaki Hajime đã để lại cho con trai mình - tân sinh viên Đại học Tokyo (Todai) một "bản đồ sinh tồn" thực tế nhất về thế giới. Ông không dạy con làm giàu, ông dạy con cách mua lấy sự tự do.

1. Tiền là tấm khiên bảo vệ lòng tự trọng

Đừng hiểu lầm về tiết kiệm. Với Yamazaki, tiền không phải để tích trữ cho những con số vô hồn. Tiền là "quyền được từ chối". Khi sở hữu sự độc lập tài chính, bạn có quyền nói "không" với những công việc độc hại, những sếp tồi và những môi trường đánh cắp lòng tự trọng của bạn. Tiền không mua được hạnh phúc, nhưng nó mua được không gian để bạn sống tử tế mà không cần thỏa hiệp.

2. Công thức của "Vốn nhân lực"

Đừng tự huỷ hoại bản thân bởi tấm bằng Todai danh giá. Thế giới không trả tiền cho sự chăm chỉ (vì ai cũng làm được), thế giới trả tiền cho giá trị giải quyết vấn đề. Hãy đầu tư vào chính mình như một cổ phiếu tiềm năng: Trau dồi kỹ năng, tri thức và sức khỏe. Một khi bạn trở nên "khan hiếm" trong thị trường lao động, tự khắc bạn sẽ làm chủ cuộc chơi.

3. Đừng làm con bạc, hãy làm đối tác của nền kinh tế

Yamazaki cảnh báo con trai hãy tránh xa sự cám dỗ từ các nhân viên môi giới ngân hàng, những người chỉ sống bằng hoa hồng. Thay vào đó, hãy đặt cược vào sức mạnh của nhân loại thông qua Quỹ chỉ số toàn cầu (Index Funds). Hãy để sự khao khát vươn lên của cả thế giới làm việc thay cho bạn. Đó là tư duy của một nhà đầu tư có cái đầu lạnh.

4. Sự tử tế: Khoản đầu tư lãi nhất

Giữa một thế giới thực dụng, lời dặn cuối cùng của ông là sự tử tế. Đây không phải là sự yếu đuối, đây là chiến lược dài hạn. Trong các mối quan hệ xã hội, sự tử tế chính là loại tài sản không bao giờ mất giá và luôn sinh lời theo thời gian.

Yamazaki Hajime không để lại cho con một gia tài kếch xù, ông để lại một tư duy làm chủ. Cuốn sách là lời nhắn nhủ rằng: Dù cuộc đời có ngăn ngui hay nghiệt ngã đến đâu, hãy sống như một người tự do, bằng cái đầu lạnh của một chuyên gia và một trái tim nóng của một người tử tế.

VIỆT NAM HÔM NAY

Tôi chỉ thấy dễ chịu khi máy bay hạ cánh xuống California. Không phải vì nước Mỹ tốt hơn. Mà vì tôi vừa rời khỏi một nơi khiến lòng mình nặng trĩu.

Một tháng đi qua Sài Gòn, Nha Trang, Đà Nẵng, Hà Nội.

Một tháng đủ để cảm nhận nhịp thở của một đất nước đang lớn lên – nhưng lớn lên như một đứa trẻ không được hỏi ý kiến mình muốn trở thành ai.

1. ĐẤT NƯỚC CỦA DU LỊCH VÀ THẤT NGHIỆP

Từ Bắc chí Nam, ngành công nghiệp có vẻ “an toàn” nhất là du lịch. Khách sạn mọc lên, resort kéo dài theo bờ biển, thành phố nào cũng muốn thành “thiên đường check-in”.

Nhưng phía sau những bức ảnh hoàng hôn là một thực tế lạnh lẽ hơn: thanh niên chạy Grab, chạy G7, làm việc gig economy kiểu chấp vạ. Họ có bằng cấp, có ước mơ, có năng lượng — nhưng thiếu cơ hội.

Một nền kinh tế nếu chỉ dựa vào tiêu dùng nội địa yếu và du lịch bên ngoài, thì giống như một quán cà phê đông khách nhưng không có nhà bếp thực sự. Mọi thứ phụ thuộc vào dòng người ghé qua.

Việt Nam hôm nay có tốc độ, có tăng trưởng, nhưng chưa chắc có chiều sâu.

2. XÃ HỘI PHONG BÌ – NHƯ MỘT NGHI THỨC

“Phong bì” không còn là hành vi lén lút. Nó giống một nghi thức xã hội.

Nhà báo nhận phong bì. Quan tòa nhận phong bì. Thủ tục muốn trơn tru — phải có phong bì.

Không ai nói thẳng. Nhưng ai cũng hiểu.

Điều đáng buồn không phải là tham nhũng tồn tại. Điều đáng buồn là nó trở thành điều mặc nhiên. Khi cái sai được xem như “cách làm việc”, xã hội bắt đầu mất cảm giác về công lý.

Một hệ thống không cần nhiều luật xấu. Chỉ cần luật tốt mà không được thực thi công bằng.

3. GIÁO DỤC VÀ SỰ THẦN THÁNH HÓA

Ở những gia đình có điều kiện, trẻ em học 8–10 tiếng một ngày. Lịch học kín như lịch của một CEO.

Song song đó là một dòng giáo dục khác: dạy phải tôn sùng lãnh tụ như biểu tượng thiêng liêng. Lịch sử được kể theo một chiều. Hình ảnh được dựng như tượng đài.

Một xã hội nếu không cho trẻ em học cách hoài nghi, thì sẽ đào tạo ra những người lớn biết phục tùng.

Đáng buồn hơn, sự phân tầng xã hội ngày càng rõ. Người có tiền mua môi trường, mua giáo dục, mua an toàn. Người không có tiền học cách chấp nhận.

Có lúc tôi tự hỏi: chúng ta từng phê phán xã hội tư bản vì bất bình đẳng. Nhưng hiện tại, sự phân biệt giai cấp trong đời sống hàng ngày có khi còn tinh vi hơn.

4. VĂN CHƯƠNG – HAY CÔNG CỤ?

Viết báo đọc lập, đặt câu hỏi, nói về môi trường... bị xem như ngây thơ.

Văn chương chính thống phần lớn trở thành công cụ trang trí cho quyền lực. Nó không làm nhiệm vụ phản biện, mà làm nhiệm vụ xoa dịu.

Trong khi đó, ô nhiễm môi trường là có thật. Không khí mờ đục. Sông ngòi đục màu. Biển nhiều nơi mất đi sự trong trẻo vốn có.

Môi trường không biết nói dối. Nó phản ánh trung thực nhất tình trạng quản trị.

5. GIAO THÔNG – MỘT ÁN DỤ HOÀN HẢO

Chưa nơi nào tôi thấy hệ thống giao thông “thần kỳ” và “quái dị” như ở Việt Nam.

Dòng xe máy như tổ ong khổng lồ.

Mỗi người tự tìm đường, tự né, tự sinh tồn.

Không có trật tự rõ ràng — nhưng có một thứ trật tự ngầm dựa trên bản năng.

Ở đó, bạn vừa là nạn nhân tiềm tàng, vừa là người gây nguy hiểm cho người khác.

Một hệ sinh thái căng thẳng liên tục.

Tiếng còi xe không chỉ là âm thanh. Nó là nhịp tim của xã hội: gấp gáp, bực dọc, vội vã.

Khi trở lại California, tôi mới nhận ra mình đã quen với mức ồn ào cao đến mức nào. Sự yên tĩnh trở thành một ân huệ.

6. NGHỊCH LÝ CỦA THIÊN ĐƯỜNG

Và rồi có Cam Ranh.

Biển vẫn xanh. Cát vẫn mịn. Nha Trang – Cam Ranh vẫn có thể là một trong những điểm du lịch đẹp nhất thế giới.

Nhưng chỉ khi ta là du khách thuần túy.

Khi bạn không phải đối diện với thủ tục, với môi trường sống, với hệ thống. Khi bạn chỉ nhìn bề mặt.

Việt Nam hôm nay giống một bức ảnh Instagram được chỉnh màu rất kỹ. Đẹp. Rực rỡ. Nhưng phía sau là tầng lớp phức tạp của xã hội đang chuyển mình, đang loay hoay, đang tìm cách lớn lên.

7. TRỞ VỀ – VÀ KHÔNG THỂ DỪNG DỪNG

Viết những dòng này không phải để phủ nhận mọi nỗ lực, cũng không để ca tụng nơi khác. Mỗi quốc gia đều có vấn đề. Nước Mỹ cũng vậy.

Nhưng điều làm tôi buồn là cảm giác một xã hội đang đánh đổi quá nhiều:

đánh đổi sự trung thực lấy tiện lợi, đánh đổi phản biện lấy ổn định, đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng.

Việt Nam đang lớn. Nhưng lớn theo hướng nào?

Một đất nước không chỉ cần GDP. Nó cần lòng tin.

Không chỉ cần resort. Nó cần thể chế minh bạch.

Không chỉ cần khẩu hiệu. Nó cần sự thật.

Có thể tôi quá nhạy cảm.

Có thể tôi nhìn bằng con mắt của một người vừa rời đi.

Nhưng nếu một người còn thấy buồn, còn thấy trần trở —

thì có lẽ hy vọng vẫn chưa mất.

ÁO CÁO CÁC QUỸ CỦA GIÁO ĐOÀN

QUỸ GIÚP ƠN GỌI LINH MỤC TU SĨ

| | |
|----------------------------|-------------|
| Giáo Xứ Takatori-Kobe | 5.000 yen |
| Vườn rau Tình Thương Tokyo | 1.000 yen |
| Cô Ngọc (Fujisawa) | 3.000 yen |
| | |
| Tổng kết tháng này | 9.000 yen |
| Tiền còn lại | 146.000 yen |

QUỸ GIÚP TRẺ EM BỊ NHIỄM HIV-AIDS TẠI VN

| | |
|--|------------|
| Vườn Rau Tình Thương Tokyo | 1.000 yen |
| Cô Ngọc (Fujisawa) | 3.000 yen |
| AC Thuyết-Mai (Fujisawa, Kanagawa-Ken) | 10.000 yen |
| Chị Thanh Nga (Takatori, Kobe) | 5.000 yen |

QUỸ GIÚP THỰC HIỆN TỜ PVLC

| | |
|-------------------------------|------------|
| Giáo Xứ Takatori (Kobe) | 20.000 yen |
| CD/CG Tokyo | 30.000 yen |
| CD/CG Fujisawa | 15.000 yen |
| CD/CG Hamamatsu | 5.000 yen |
| CD/CG Yamato | 10.000 yen |
| CD/CG Isesaki-Gunma | 10.000 yen |
| CD/CG Kawagoe | 5.000 yen |
| CD/CG Kawaguchi | 10.000 yen |
| CD/CG Kaizuka-Kawasaki | 5.000 yen |
| CD/CG Mizonoguchi | 5.000 yen |
| CD/CG Himeji | 15.000 yen |
| Bà con Công Giáo Vùng Kamata | 3.000 yen |
| Giáo Xứ Minamimasuya, Fukuoka | 5.000 yen |
| Một vị ân nhân ở Osaka | 10.000 yen |
| Giới Trẻ Kasukabe, Saitama | 5.000 yen |



**KHO
HÔN
PHỐI**

Anna HỒ THỊ NHUNG
Sinh ngày: 27/08/2003
Con Ông: Giuse Hồ Huy Bình
Và Bà: Anna Lê thị Đông
Thuộc Giáo Xứ Yên Hòa, Giáo Phận Vinh
hiện trú tại Yamato, Kanagawa-Ken,
Nhật Bản

Muốn kết hôn với:

Giuse HỒ VĂN DUYỆT
Sinh ngày: 15/01/1995
Con Ông: Giuse Hồ Văn Lục
Và Bà: Maria Nguyễn thị Mỹ
Hiện trú tại Giáo Xứ Xuân An, Giáo
Phận Vinh.

Maria PHẠM THỊ THÙY HƯƠNG
Sinh ngày: 01/01/1999
Con Ông: Đaminh Phạm Văn Khang
Và Bà: Maria Nguyễn thị Mên
Thuộc Giáo Xứ Lạc Đạo, Giáo Phận
Bùi Chu,
hiện trú tại Tokyo, Nhật Bản

Muốn kết hôn với:

Đaminh ĐỖ ANH TIẾN
Sinh ngày: 08/07/1999
Con Ông: Đỗ Quốc Ngọc (chết)
Và Bà: Nguyễn thị Vân
Quê quán ở Hà Nội,
hiện trú tại Tokyo, Nhật Bản.

Phaolô Maria NGUYỄN THANH VŨ
Sinh ngày: 16/10/1987
Con Ông: Phaolô Nguyễn Văn
Và Bà: Matta Nguyễn thị Kim Hà
Thuộc Giáo Xứ Fujisawa, Giáo Phận
Yokohama

Muốn kết hôn với:

Maria ĐƯƠNG NGỌC LAN
Sinh ngày: 28//11/1998
Giuse Dương Văn Huệ
Và Bà: Maria Lò thị Thuông
Hiện ở tại Giáo Xứ Tân Văn, Giáo Phận
Đà Lạt, Việt Nam

Giuse LÊ VĂN MINH
Sinh ngày: 15/07/2002
Con Ông: Giuse Lê Văn Đức
Và Bà: Maria Nguyễn thị Tư
Thuộc Giáo Xứ Thủy Trạng, Giáo Phận
Hưng Hóa,
hiện trú tại Edogawa-Ku, Tokyo

Muốn kết hôn với:

Maria ĐỖ THỊ BÍCH HẰNG
Sinh ngày: 09/06/2004
Con Ông: Giuse Đỗ Văn Tuấn
Và Bà: Maria Bùi thị Doan
Thuộc Giáo Xứ Thủy Trạng, Giáo Phận
Hưng Hóa,
hiện trú tại Nagano-Ken.

Vinh Sơn NGUYỄN VĂN HOÀN
Sinh ngày: 18/03/1998
Con Ông: Vinh Sơn Nguyễn Văn Hạnh
Và Bà: Maria Nguyễn thị Thanh (chết)
Thuộc Giáo Xứ Thuận Thành, Giáo
Phận Bùi Chu, hiện trú tại Saitama

Muốn kết hôn với:

Têrêsa PHẠM PHƯƠNG THẢO
Sinh ngày: 15/09/1998
Con Ông: Phạm Văn Tiến
Và Bà: Nguyễn thị Phương
Quê quán ở Thanh Hà, Hải Dương,
hiện trú tại Saitama.

Antôn LÊ DANH HƯỞNG
Sinh ngày: 12/09/1997
Con Ông: Giuse Lê Danh Tịnh
Và Bà: Anna Lê thị Hợp
Thuộc Giáo Xứ Hòa Thắng, Giáo Phận
Hà Tĩnh,
hiện trú tại Saitama

Muốn kết hôn với:

NGUYỄN THỊ HƯƠNG
Sinh ngày: 03/10/2005
Con Ông: Nguyễn Văn Thuận
Và Bà: Nguyễn thị Lý
Quê quán ở Yên Bái, hiện trú tại
Saitama.

***Ai biết các đôi hôn phối này có điều gì ngăn trở theo Giáo Luật, buộc phải
trình cho Giáo Quyền***

Chúc Mừng

Được tin vui: **Thầy Phêrô NGUYỄN ANH SÁO**,
thuộc Tổng Giáo Phận Osaka-Takamatsu,
đã được Đức Hồng Y Thomas Aquinas Manyo Maeda, Tổng Giám
Mục Giáo Phận Osaka-Takamatsu, truyền chức phó tại nhà thờ chính tòa
Osaka vào lúc 13g00 ngày 20 tháng 03 vừa qua.

Xin chân thành chúc mừng thầy tân phó tế và cầu xin Chúa ban cho
thầy niềm vui, sự thánh thiện và nhiệt thành, để chuẩn bị lãnh nhận chức
linh mục một cách xứng đáng và luôn thánh thiện trong cuộc đời tận
hiến.

*Giáo Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Nhật
Gia Đình Linh Mục, Tu Sĩ Việt Nam tại Nhật.*

Chúc Mừng

Được tin vui: ngày 25 tháng 3 vừa qua:
Sơ Anna Đào thị Thúy Liễu,
Đòng Nữ Tỳ Thánh Tâm Truyền Giáo Fujisawa,
đã khấn lần đầu
và 2 sơ **Têrêsa Trần thị Linh và Anna Nguyễn thị Oanh**,
cũng thuộc dòng Nữ Tỳ Thánh Tâm Truyền Giáo Fujisawa, đã
được khấn trọn đời tại Giáo Xứ Lam Sơn, Sài Gòn, Việt Nam.

Xin chân thành chúc mừng và cầu xin Chúa ban cho quý sơ hạnh
phúc, thánh thiện, nhiệt thành và trung tín trong cuộc sống chiêm niệm.

*Giáo Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Nhật
Gia Đình Linh Mục, Tu Sĩ Việt Nam tại Nhật.*

ĐỊA CHỈ CÁC LINH MỤC VIỆT NAM TẠI NHẬT**GIÁO PHẬN SAPPORO**

Lm Phanxicô Assisi Trần Thanh Lam OFM
Francisco Sapporo Shudojin ☎ 065-0011
2-2-20 Kita11 Jo; Higashi-Ku, Sapporo-Shi, Hokkaido
Tel. 070-8504.5892; Email: thanhlamofm@yahoo.com

GIÁO PHẬN NIGATA

Lm Phanxicô Xavie Từ Đăng Phúc SVD
Catholic Niigata Cathedral ☎ 951-8106
656 Higashiohatadori, I Bancho; Chuo-Ku, Niigata
Email: tudangphuc@yahoo.com

Lm Gioan Trần Nam Phong SVD

Catholic Akita Church
1-48 Senshumeitocho Akita-Shi ☎ 010-0875
Tel. 018-832.3254;
Email: phongtransvd@gmail.com

GIÁO PHẬN SENDAI**Lm Đaminh Nguyễn Cao Trí Sch. P.**

Catholic Nodamachi
2-7-1 Nodamachi Fukushima-Ken ☎ 960-8055
Email: caotri77@yahoo.com

GIÁO PHẬN SAITAMA**Lm Gioankim Nguyễn Quốc Định**

Email: gktanik@gmail.com
Lm Gioan Baotixita Nguyễn Quốc Toàn
Catholic Isesaki Church ☎ 372-0042
24-4 Chuo-Cho, Isesaki-Shi, Gunma-Ken
Tel: 0270-25.0276; Email: Toan1216@yahoo.co.jp

Lm Gioan Baotixita Nguyễn Quang Thuận

Catholic Higashimatsuyama Church ☎ 355-0021
2-9-3 Shimmei-Cho, Higashimatsuyama-Shi,
Saitama-Ken; Tel. 049-322.1239.
Email: asukathuan@yahoo.co.jp

Lm Anrê Dũng Lạc Đặng Trung Tín SC

Catholic Joso Church ☎ 300-2746
1443-9 Konoyama Joso-Shi, Ibaraki-Ken
Email: dunglactin@gmail.com

GIÁO PHẬN TOKYO**Lm Giuse Ngô Quang Định**

Catholic Kodaira Church
2-32-10 Onumacho, Kodaira, Tokyo ☎ 187-0001
Tel. 042-343.9981; Email: nqđinh@vesta.dti.ne.jp

Lm P.M. Nguyễn Hữu Hiến

Catholic Meguro Church;
4-6-22 Kamiosaki Shinagawa-Ku, Tokyo ☎ 141-0021
Tel. 03-5435.8416; Fax. 03-3491.6527;
Cell. 09016562693; pmnguyenhuuhiddenjp@gmail.com

Lm Giuse Nguyễn Thành Hy SVD

Catholic Kichioi Church
1-7-8 Gotenvama, Musashino-shi, Tokyo ☎ 180-0005
Tel. 0422-44.0181; Email: hvnguyensvd@hotmail.co.jp

Lm Micaer Nguyễn Minh Lập SDB

Salesio Seminary: ☎ 182-0033
3-21-12 Fujimi-Cho, Chofu-Shi, Tokyo
Tel. 042-482.3117; Fax. 042-489.7645;
Email: mi_nobito@yahoo.co.jp

Lm Joseph Nguyễn Thanh Nhã SJ

Catholic Kojimachi Church
6-5-1 Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo; ☎ 102-0083
Email: josephnhaj@gmail.com

Lm Phêrô Đậu Phát Tài SC

Catholic Meguro Church; ☎ 141-0021
4-6-22 Kamiosaki Shinagawa-Ku, Tokyo
Email: dauphattai625@gmail.com

Lm Đaminh Cao Sơn Thân SJ

Jesuit Residence ☎ 177-0044
4-32-11 Kamishakuji, Nerima-Ku Tokyo
Email: sitakata61@gmail.com

Lm Đaminh Nguyễn Văn Thế SJ

SJ House
7-1 Kioi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo ☎ 102-0094
Email: dominicthesj@gmail.com;
dominicthe@gmail.com

Lm Anton Bùi Duy Thủy SDB

Salesio Seminary
3-21-12 Fujimi-Cho, Chofu-Shi, Tokyo ☎ 182-0033
Tel. 042-482.3117; Fax. 042-489.7645
Email: takeibuisdb@gmail.com

Lm Gioankim Nguyễn Xuân Tiến SC

Catholic Goi Church
2430 Goi, Ichihara-Shi, Chiba-Ken ☎ 290-0081
Tel. 043-621.3830; Email: tienssc@hotmail.com

GIÁO PHẬN YOKOHAMA**Linh Mục Phêrô Hoàng Đức Năng, MF**

Numazu Catholic Church; ☎ 410-0817
18-31 Hongocho, Numazu-Shi, Shizuoka-Ken
Tel: 055-931-2864.
Email: hoangducnang@gmail.com

Linh Mục Giuse Trần Văn Nghiệp, MF

Yamate Catholic Church
44 Yamatecho, Naka-Ku, Yokohama-Shi,
Kanagawa-Ken ☎ 231-8652
Tel. 045-641.0735; Email: lukhachmf@gmail.com

Lm Phanxicô Xavie Phạm Đình Sơn

Catholic Atsugi Church ☎ 243-0014
2-7-11 Asahi-Cho, Atsugi-Shi, Kanagawa-Ken
Tel. 046-228.4164; Email: phamdson@gmail.com

Lm Phaolô Hà Minh Tử MF

Catholic Hodogaya Church ☎ 240-0014
8-41 Kasumidai, Hodogaya-Ku, Yokohama,
Tel. 045-331.2317; Email: pbaoloc@gmail.com;

GIÁO PHẬN NAGOYA**Lm Phêrô Trần Đức Diễm SVD**

Shingenkai House
11-15 Minami Yama-Cho; Showa-Ku, Nagoya-Shi,
Aichi-Ken ☎ 466-0835
Email: ducdiem2001@yahoo.com

Lm Phêrô Hoàng Minh Mẫn SVD

Catholic Hirabari Church
116 Nishikumi, Akaike-Cho
Nagoya-Shi, Aichi-Ken ☎ 470-0126
Email: manhoang@nifty.com

Linh mục Phaolô Lê Đình Vĩnh Toàn, MSC

Catholic Johokubashi Church ☎ 462-0847
1-1-57 Kinjo, Kita-Ku, Nagoya
Email: incordejesu14@gmail.com

Lm Anton Vũ Khánh Tường SVD

Divine Word Seminary ☎ 466-0823
70-9 Yagumo-cho, Showa-ku, Nagoya-shi
Tel: 052-832-2082, Email: vktuong@gmail.com

GIÁO PHẬN KYOTO**Lm Gioan Baotixita Phạm Nghĩa Phú SDB**

Yokkaichi Salesio Shigan In ☎ 510-0882

1-8-26 Oiwake, Yokkaichi-Shi, Mie-Ken

Tel. 059-345.5609. Email: jblphu@yahoo.com**Lm Têphanô Nguyễn Văn Năng CMF**

5-312 Fukakusa-naobashi, Fushimi-Ku, Kyoto ☎ 612-0889

Tel:075-641.0610; Email: yannang2612@gmail.com**GIÁO PHẬN OSAKA****Lm Đaminh Lưu Vĩnh Cửu**

2-7-11 Konakashima

Amagasaki-Shi, Hyogo-Ken; ☎ 661-0972

Lm Emmanuel Trần Văn Bình OFMConv

Catholic Nigawa Church; ☎ 663-8006

4-2-11 Danjo-Cho, Nishinomiya-Shi, Hyogo-Ken

Tel.0798-51-0176; Fax. 0798-51.9863;

Email: fr vanbinh@yahoo.co.jp**Lm Giuse Ngô Văn Thành**

Catholic Imabari Church ☎ 794-0028

1-2-1 Kitahorai-Cho, Imabari-Shi, Ehime-Ken

Email: josephthanh.ngo@gmail.com**Lm Phêrô Phan Ngô Xuân Thoại**

Catholic Tamatsukuri Church; ☎ 540-0004

2-24-22 Tamtsukuri, Chuo-Ku, Osaka-Shi

Email: pthoaipop@live.com**Lm Đaminh Nguyễn Quốc Thuận**

Catholic Yakatamachi Church; ☎ 640-8151

3-33 Yakatamachi, Wakayama-Shi; Wakayama-Ken

Email: domthuan@gmail.com**Lm Phaolô Trần Xuân Như Ý CMF**

Catholic Imaichi Church ☎ 535-0001

1-1-27 Taishibashi Imaichi, Asahi-ku, Osaka-shi

Email: nhuy20186@gmail.com**GIÁO PHẬN NAGASAKI****Lm Augustinô Phạm Nguyễn Hoàng Tú CM**

Nagasaki Catholic Center

10-34 Ueno-machi Nagasaki-shi ☎ 852-8113

Email: phamnguyenhoangtu@gmail.com**GIÁO PHẬN FUKUOKA****Lm GB Phạm Văn Thuận CM**

Catholic Daimyo Church

2-7-7 Daimyo, Chuo-Ku, Fukuoka-Ken ☎ 810-0041

Email: vanthuyenkontum@gmail.com**GIÁO PHẬN HIROSHIMA****Rev. G.B. Phan Đức Định**

Catholic Ube Church ☎ 755-0033

1-1-59 Kotoshibacho, Ube-shi, Yamaguchi,

Email: jbdinhst@gmail.com**Lm Phêrô Hoàng Đức Lợi**

Catholic Okayama Minami Church

14-28 Fukuhama-Cho, Minami-Ku

Okayama-Shi, Okayama-Ken ☎ 702-8035

Email: prhdloi2002@gmail.com**Lm Giacôbê Nguyễn Ngọc Long**

Hiroshima Cathedral ☎ 730-0016

4-42 Noboricho, Naka-Ku; Hiroshima

Email: jamengoclong@gmail.com**Lm Gioan Nguyễn Quang Thuận**

Catholic Hikari Church ☎ 743-0013

4-6-1 Chuo, Hikari-Shi, Yamaguchi-Ken

Tel.083-371.0792; Email: kjrunjohn@yahoo.com.au**Lm Giuse Mai Văn Thế**

Hiroshima Cathedral

4-42 Noboricho, Naka-Ku; Hiroshima ☎ 730-0016

Email: josmvthe@yahoo.com**Linh Mục Gioakim Nguyễn Minh Toàn SJ**

Catholic Yamanashi Church

4 Kameyama-Cho Hiroshima-Shi ☎ 753-0089

Email: gioakimtoansj@gmail.com**GIÁO PHẬN OITA****Lm Phêrô Phạm Hoàng Trinh**

Catholic Nakatsu Church' ☎ 871-0057

1283-1 Sannocho; Nakatsu-Shi, Oita-Ken

Tel.0979-22.2259;

Email: maranathapeter@yahoo.com**GIÁO PHẬN KAGOSHIMA****Lm Phaolô Phạm Minh Anh**

Catholic Yoshino Church ☎ 892-0871

3216-53 Yoshino-Cho Kagoshima-Shi

Tel. 099-243.3768; Email: paul_scs@yahoo.com**Lm Giuse Nguyễn Hồng Tâm**

Catholic Kanoya Church ☎ 893-0001

14-1 Komaejocho, Kanoya-Shi, Kagoshima-Ken

Tel=0994-43-3733;

Email: nguyentam776@yahoo.com**Lm Gabriel Dương Văn Quốc Tiến**

Catholic Mizobe Church

3616-4 Fumoto, Mizobe-Cho, Kirishima-Shi,

Kagoshima-Ken ☎ 899-6404

Tel. 0995-58-2994,

Email: gabrielquocien@yahoo.com**GIÁO PHẬN NAHA****Lm Peter Chanel Phạm Văn Chế**

Catholic Miyakojima Church ☎ 906-0013

156-1 Shimozato Hirara, Miyakojima, Okinawa

Email: peterchanelche70@yahoo.com**Lm Giuse Bùi Đức Dũng**

Catholic Awase Church

1-5-1 Tobaru, Okinawa-Shi, ☎ 904-2164

Email: josbddung@gmail.com**Lm Gioakim Phan Đình Hoài**

Catholic Awase Church

1-5-1 Tobaru, Okinawa-Shi, ☎ 904-2164

Email: joachimhoai@yahoo.com**Lm Phanxicô Xavie Nguyễn Đức Tiến**

Catholic Ishigaki Church

67 Okawa, Ishigaki-Shi ☎ 907-0022

Email: ductien76@yahoo.com**Lm Bosco Dương Trung Tín**

Catholic Shuri Church

4-60 Sakiyama, Shuri, Okinawa ☎ 903-0814

Email: bosco.tudohanphuc@yahoo.com**Lm Micae Nguyễn Xuân Vinh**

Catholic Nago Church

2-1-20 Onishi, Nago-Shi, Okinawa-Ken ☎ 905-0018

Email: glory200679@yahoo.com**Lm Phêrô Nguyễn Văn Toàn SJ**Email: toansjvn@gmail.com

CHƯƠNG TRÌNH THÁNH LỄ TIẾNG VIỆT CỦA CÁC CỘNG ĐÀN

- 04/04 :** 19g30 : Thánh Lễ Vọng Phục Sinh tại Đại Học Sophia (Cha Hiến, Cha Thế SJ)
- 05/04 :** 09g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Aizuwamamatsu, Fukushima-Ken (Cha Trí Sch.P.)
11g00 : Thánh Lễ tại Nguyễn Xá Chofu, Tokyo (Cha Hiến)
11g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ota, Gunma-Ken (Cha Quốc Định)
12g00 : Thánh Lễ Phục Sinh tại nhà thờ Kariya (Cha Tường SVD)
13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kokura,Fukuoka (Cha ThuyềnCM,Cha Phương CM)
13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ichinomiya, Aichi-Ken (Cha Điềm SVD)
13g00 : Thánh Lễ Phục Sinh tại nhà thờ Chính Tòa Kagoshima (Cha Minh Anh)
14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kasukabe, Saitama-Ken (Cha Quốc Định)
15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kameoka, Kyoto (Cha Năng CMF)
15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Nigawa, Osaka (Cha Bình OFM Conv.)
15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kita 11 Jo (Cha Lam OFM)
15g00 : Thánh Lễ Phục Sinh tại Đại Học Sophia (Cha Thế SJ, Cha Ân SJ)
15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kurume,Fukuoka (Cha ThuyềnCM,Cha Phương CM)
15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Nakatsu, Oita-Ken (Cha Trinh)
15g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Tamatsukuri, Osaka
16g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fujisawa, Kanagawa-Ken (Cha Tú MF)
16g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Tsukuba (Cha Hiến)
- 06/04 :** 18g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Akune, Kagoshima-Ken (Cha Minh Anh)
- 11/04 :** 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fushimi, Kyoto (Cha Năng CMF)
19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Thế SJ)
- 12/04 :** 11g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Seto, Aichi-Ken (Cha Điềm SVD)
12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Hanamaki, Iwate-Ken (Cha Trí Sch.P.)
12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Yamato, Kanagawa-Ken (Cha Ân SJ, Cha Hiến)
13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Minami Miyazaki, Miyazaki-Ken (Cha Trinh)
13g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Seishin Toyota, Aichi-Ken (Cha Tường SVD)
13g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Daimyo,Fukuoka (Cha ThuyềnCM,Cha Phương CM)
14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Atsugi, Kanagawa-Ken (Cha Sơn)
14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ogaki, Gifu-Ken (Cha Vĩnh Toàn MSC)
14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Gotanjo (Cha Phú SDB)
14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Tetori, Kumamoto(Cha ThuyềnCM,Cha PhươngCM)
15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Thế SJ, Cha Hiến)
15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kichijoji, Tokyo (Cha Hy SVD)
15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Yamato-Takada, Nara-Ken (Cha Năng CMF)
15g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Handa (Cha Điềm SVD)
15g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Tamatsukuri, Osaka
16g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Narashino, Chiba-Ken (Cha Tiến SC)
- 18/04 :** 19g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Nakatsu, Oita-Ken (Cha Trinh)
19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Ân SJ)
- 19/04 :** 10g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kawaguchi, Saitama-Ken (Cha Thế SJ)
12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Toyama (Cha Hiến)
12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Tajimi (Cha Tường SVD)
12g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Hirosaki, Aomori-Ken (Cha Trí Sch.P.)
13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kadoma, Osaka (Cha Ý CMF)
13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Anjo, Aichi-Ken (Cha Điềm SVD)
13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kawagoe, Saitama-Ken (Cha Tín SC)
14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Saga, Fukuoka (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Isahaya, Nagasaki (Cha Tú CM)
14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fushimi, Kyoto (Cha Năng CMF)

- 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Urawa, Saitama-Ken (Cha Tài SC)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Hofu, Yamanashi-Ken (Cha Quang Thuận)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Izumi, Kagoshima-Ken (Cha Quốc Tiến)
 15g00 : Thánh Lễ tại Trung Tâm Mục Vụ Okayama (Cha Lợi)
 15g00:Thánh Lễ tại nhà thờ Yukuhashi,Fukuoka(Cha ThuyênCM,ChaPhuong CM)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kanazawa, Kanazawa-Ken (Cha Hiến)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Thế SJ)
 15g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Tamatsukuri, Osaka
 18g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Mizumaki, Kitakyushu (Cha Thuyên CM)
- 25/04 :** 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Ân SJ)
 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fushimi, Kyoto (Cha Năng CMF)
- 26/04 :** 09g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Takatori, Kobe
 11g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Mitakabara, Hamamatsu
 12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Komaki (Cha Điềm SVD)
 12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Hon-Atsugi, Kanagawa-Ken (Cha Sơn)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Kagoshima (Cha Minh Anh)
 13g30 :Thánh Lễ tại nhà thờ Daimyo, Fukuoka(Cha ThuyênCM,Cha Phuong CM)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Imabari, Ehime-Ken (Cha Thành)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Tawaramachi, Nagasaki (Cha Tú CM)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Sendai (Cha Dominic Trí Sch.P.)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fukuchiyama, Kyoto (Cha Năng CMF)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Nanzan, Nagoya (Cha Tường SVD)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kamifukuoka, Saitama-Ken (Cha Hiến)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chofu, Tokyo (Cha Lập SDB)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Shibushi, Kagoshima-Ken (Cha Hồng Tâm)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Sendai, Kagoshima-Ken (Cha Quốc Tiến)
 14g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fukui, Fukui-Ken (Cha Toàn MSC)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Thế SJ)
 15g30 : Thánh Lễ tại nhà chung Thánh Tâm Chúa Giêsu Okayama (Cha Lợi)
 15g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Tamatsukuri, Osaka
 16g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Sueyoshicho (Cha Tú CM)
 16g00 :Thánh Lễ tại nhà thờ Mizumaki,Fukuoka(ChaThuyênCM,ChaPhuong CM)
 16g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fujisawa, Kanagawa-Ken (Cha Sơn)
 17g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Asakusa, Tokyo (Cha Thế SJ)
- 27/04 :** 18g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Akune, Kagoshima (Cha Minh Anh)
- 02/05 :** 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Thế SJ)
- 03/05 :** 11g00 : Thánh Lễ tại Nguyễn Xá Chofu, Tokyo (Cha Hiến)
 11g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ota, Gunma-Ken (Cha Quốc Định)
 11g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Koriyama, Fukushima-Ken (Cha Trí Sch.P.)
 12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kariya, Aichi-Ken (Cha Tường SVD)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ichinomiya, Aichi-Ken (Vĩnh Toàn MSC)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kokura,Fukuoka (Cha ThuyênCM,Cha Phuong CM)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kusatsu, Kyoto (Cha Năng CMF)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Nakatsu, Oita-Ken (Cha Trinh)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Nigawa, Osaka (Cha Bình OFM Conv.)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kita 11 Jo (Cha Lam OFM)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Hiến, Cha Thế SJ)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kurume (Cha Thuyên CM, Cha Phuong CM)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kasukabe, Saitama-Ken (Cha Quốc Định)
 16g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fujisawa, Kanagawa-Ken (Cha Sơn)